

Văn nghệ

BÌNH ĐỊNH

TẠP CHÍ SÁNG TÁC NGHIÊN CỨU PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



- ★ Tổng Biên tập:
TRẦN QUANG KHANH
- ★ Phó Tổng Biên tập:
MAI THÌN
- ★ Thư ký Tòa soạn:
PHẠM KIM SƠN
- ★ Tòa soạn và trị sự:
103 Phan Bội Châu
TP. Quy Nhơn - Bình Định
- ★ ĐT: (0256) 3822167
(0256) 3822187
- ★ Email:
vannghebinhdinhct@gmail.com

TRONG SỐ NÀY

Thời đàm

DƯƠNG HIẾU * Thập kỷ mới, niềm tin mới, kỳ vọng mới! 3

Làm theo gương Bác

HIẾU THẢO * Nâng bước em đến trường 5

Bút ký

BÙI TẤN PHƯỚC * Lên núi khám mây trời 7

Ghi chép

VÂN PHI * Khắc khoải hơ mon... 12

P.V * Mỹ thuật Bình Định, 5 năm nhìn lại... 16

Thơ

THANH THẢO, TỬ QUỐC HOÀI, LÊ QUANG SINH, MAI THÌN, VÕ NGỌC THỌ, NGUYỄN ĐỨC MẬU, ĐẶNG THỊ BẢO TÂM, PHẠM VĂN PHƯƠNG, ĐÀO VIẾT BỬU, HUYỄN DUY HIẾU, HỒ THẾ SINH

Truyện ngắn

LÊ HOÀI LƯƠNG * Mắc kẹt 37

HOÀNG MY * Tiệm ảnh cười Xuân Tịch 46

Nghiên cứu, phê bình

TRẦN HOÀI ANH * Tâm thức Phật giáo qua thơ Hàn Mặc Tử
trong Trường thơ Loạn 51

THÚY HƯỜNG * Âm vang nhịp điệu Bài chòi 50

Thơ và lời bình

LÊ HOÀI LƯƠNG * Mãi còn tình yêu người đến sau 59

Chân dung văn nghệ sĩ

THÚY HƯỜNG * *NSƯT TẤN HẢO*: Một đời duyên nợ Bài chòi 62

Văn học nước ngoài

ERNEST HEMINGWAY * Rặng đồi tựa như bầy voi trắng * TRẦN NHƯ LUẬN (*chuyển ngữ*) 65

Độc sách

HÀ TÙNG SƠN * Một bách khoa toàn thư về Bài chòi 70

Văn trẻ

NGUYỄN ANH NHẬT * Bữa ăn cuối 73

Thơ MẪU ĐƠN, PHAN NAM 78

Văn học thiếu nhi

KIM SƠN * Thất vọng và trận đấu không diễn ra... 80

Thơ NGUYỄN NGỌC HƯNG, LÊ THÀNH VĂN 83

Bình Định mến yêu

NGUYỄN THANH QUANG * Sưu tập điêu khắc Champa Bình Định
của công sứ Pháp Albert Morice 86

Tản văn

NGUYỄN BÍCH THỦY * Những ngày bình yên; Triết lý làm bánh 89

Âm nhạc - Mỹ thuật - Nhiếp ảnh

NGUYỄN HỮU THUẬN, TRẦN NGỌC CHƯƠNG, LÊ TRỌNG NGHĨA - LÊ THỊ TUẤN, TRẦN TUẤN,
LÊ TRỌNG NGHĨA, NGUYỄN XUÂN QUANG - PHẠM VĂN CHAI, NGUYỄN THỊ QUYÊN

* Tranh bìa 1: *Tuổi thân tiên* - Tranh lụa của LÊ VĂN DUY (Khánh Hòa).

Bìa: *Họa sĩ Lê Duy Khanh*

Trình bày: **Kim Sơn**

Giấy phép xuất bản số 1656/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 11.9.2012.

In tại Công ty In Nhân Dân Bình Định, 339-341 Trần Hưng Đạo. ĐT: 02563822810

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12.2020

Thập kỷ mới, niềm tin mới, kỳ vọng mới!

DƯƠNG HIẾU

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã có quyết định triệu tập Đại hội XIII của Đảng từ ngày 25.1.2021 đến ngày 02.02.2021 tại Hà Nội. Đây là sự kiện chính trị đặc biệt quan trọng của đất nước, có tầm ảnh hưởng sâu rộng trong toàn xã hội, định hướng tương lai của cả dân tộc.

Năm 2020 trôi qua, đất nước ta đã vượt qua rất nhiều khó khăn, thách thức do đại dịch COVID-19, thiên tai, biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn, bão, lũ ở miền Trung và đã ghi dấu ấn đặc biệt khi tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp theo đúng tiến độ, kế hoạch, mục đích, yêu cầu đề ra. Đến ngày 20.10, cả nước đã hoàn thành 100% đại hội đảng bộ ở cả 2 cấp; đến ngày 29.10, 100% đảng bộ trực thuộc Trung ương đã hoàn thành đại hội; bầu được 3.330 đồng chí vào Ban Chấp hành các Đảng bộ, 1.084 đồng chí tham gia lần đầu, đạt 32,5%. Tại Hội nghị cán bộ toàn quốc tổng kết công tác tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đánh giá: Công tác nhân sự đại hội có nhiều đổi mới, đã chú ý phát huy dân chủ, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch, chặt chẽ, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng. Nhân sự được chuẩn bị kỹ lưỡng ở tất cả các khâu, góp phần nâng cao chất lượng nhân sự cấp ủy các cấp và chuẩn bị nhân sự cho Trung ương. Những hiện tượng vận động, tranh thủ phiếu bầu cơ bản được khắc phục; tình trạng chạy chức, chạy quyền, cục bộ, địa phương, lợi ích nhóm đã giảm hẳn. Các yêu cầu về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chất lượng cơ bản được bảo đảm. Tỷ lệ cấp ủy viên là nữ, người dân tộc thiểu số nhìn chung cao hơn nhiều so với các nhiệm kỳ trước.

Kết quả này có được là sự nỗ lực rất lớn, hành động quyết liệt, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, bởi chưa một kỳ đại hội đảng nào lại bắt đầu khác biệt như lần này. Đây cũng là tiền đề quan trọng để tiến tới tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng được tiến hành theo phương châm: Đoàn kết – Dân chủ – Kỷ cương – Sáng tạo – Phát triển. Chủ đề của Đại hội là Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội XIII của Đảng không chỉ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII mà còn nhìn lại 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020; đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026, xác định mục tiêu, phương hướng đến năm 2030 (kỷ niệm tròn 100 năm thành lập Đảng) và tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2045 (kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Đại hội XIII của Đảng sẽ tiếp tục thảo luận kỹ lưỡng, thống nhất cao trong việc hoàn chỉnh và biểu quyết thông qua các văn kiện của đại hội, tạo cơ sở cho việc quán triệt, triển khai thực hiện thật tốt nghị quyết đại hội, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu cụ thể đến năm 2025 và năm 2030 cũng như mục tiêu tổng quát đã đề ra là: Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định. Phấn đấu đến năm 2025, nước ta là nước công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030 là nước công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; và đến giữa thế kỷ XXI trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, có thu nhập cao.

Trước thềm Đại hội, công tác chuẩn bị nhân sự được đánh giá là bài bản, chặt chẽ và tốt hơn so với nhiều đại hội trước, nhất là Đại hội XII. Trong nhiệm kỳ tới, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt có vai trò cực kỳ quan trọng cùng tập thể Ban Chấp hành Trung ương nắm bắt thời cơ, vận hội, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, tăng cường lãnh đạo, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu đề ra. Để làm được sứ mệnh cao cả này đòi hỏi nhân sự lãnh đạo chủ chốt của Đảng phải có tầm nhìn chiến lược, bản lĩnh vững vàng và chắc chắn phải thật sự là tấm gương đạo đức. Cuộc đấu tranh xây dựng, chỉnh đốn Đảng vừa qua (trong nhiệm kỳ Đại hội XII) đã có đến 3 ủy viên Bộ Chính trị bị kỷ luật đã là một bài học xương máu. Chính điều này mà trước Đại hội XIII của Đảng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng từng nhấn mạnh: Trong bất cứ giai đoạn cách mạng nào, ở bất kỳ lĩnh vực, địa phương nào, cán bộ bao giờ cũng đóng vai trò quyết định; công tác cán bộ không chỉ là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng, mà còn là mắt xích trọng yếu trong toàn bộ hoạt động của Đảng, nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Công tác nhân sự đại hội đòi hỏi phải được tiến hành với tinh thần trách nhiệm rất cao, với quyết tâm, nỗ lực rất lớn, có cách làm thật sự công tâm, khách quan, khoa học, đặt lợi ích của quốc gia - dân tộc, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết.

"Đất nước chưa bao giờ có được cơ đồ như ngày nay", tại Hội nghị trực tuyến Chính phủ với các địa phương khai mạc sáng 28.02, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã tự tin phát biểu; cùng với những gì mà cả nước đang hướng về Đại hội XIII của Đảng, chúng ta hoàn toàn có thể đặt một niềm tin mới, kỳ vọng mới vào vận hội của đất nước trong thập kỷ mới!

D.H

Nâng bước em đến trường

HIẾU THẢO



Chiến sĩ Biên phòng dạy học sinh vùng biển trong tỉnh
Ảnh: H.T

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Định đã có nhiều mô hình, cách làm hay trong học và làm theo Bác, trong đó có mô hình “Nâng bước em đến trường” được xây dựng và thực hiện nhằm hỗ trợ các em học sinh nghèo, học sinh vùng ven biển, hải đảo trong tỉnh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường.

Từ năm 2010, học và làm theo Bác, mô hình “Nâng bước em đến trường” đã được Bộ đội Biên phòng tỉnh hình thành và triển khai đến các xã ven biển trong tỉnh, nơi mà đời sống một số người dân sống vùng ven biển ở tỉnh ta không có việc làm ổn định, thu nhập bấp bênh, nhiều em vùng biển chưa có điều kiện cấp sách tới trường, thậm chí có em bỏ học giữa chừng để mưu sinh cuộc sống. Ban đầu, Chi đoàn Bộ đội Biên phòng tỉnh đã chia sẻ, hỗ trợ, giúp đỡ, động viên và nhận đỡ đầu 17 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường học tập, rèn luyện.

Đến năm 2016, mô hình này đã được Bộ đội Biên phòng tỉnh triển khai rộng khắp đến các xã ven biển, hải đảo trong tỉnh; đồng thời, vận động cán bộ, chiến sĩ trong toàn lực lượng học và làm theo Bác tuyên truyền, giáo dục và lan tỏa đến từng người dân các xã ven biển nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, cùng chung tay góp sức, tạo cơ hội cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn có cơ hội vượt khó đến trường.

Qua gần 5 năm học tập và làm theo Bác, Bộ đội biên phòng tỉnh đã nhận đỡ đầu, hỗ trợ 61 em, với tổng kinh phí hơn 2,7 tỷ đồng. Những em có hoàn cảnh khó

khăn, không nơi nương tựa, mồ côi, con các gia đình chính sách, người có uy tín, người tích cực tham gia bảo vệ biên giới, con bộ đội tại ngũ,... thì được nhận đỡ đầu, hỗ trợ mức cho từng em mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến hết lớp 12, cùng nhiều vật dụng phục vụ học tập, như trao tặng 642 suất quà, học bổng; 57 xe đạp, 96 cặp sách... Nguồn kinh phí hỗ trợ từ tiết kiệm tiền lương, phụ cấp và tổ chức tăng gia sản xuất, tiết kiệm chi tiêu của cán bộ, chiến sĩ và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm đóng góp. Đến nay, đã có 11 em tốt nghiệp THPT, trong đó có 2 em vào học đại học và 2 em học cao đẳng; nhiều em ra trường và có việc làm ổn định. Hiện Bộ đội Biên phòng tỉnh còn tiếp tục đỡ đầu, hỗ trợ 37 em đang học ở các trường ven biển. Ngoài ra, để động viên, khích lệ các em vào dịp lễ, Tết hoặc tổng kết năm học, Bộ đội Biên phòng tỉnh còn tổ chức khen thưởng kịp thời những nhiều học sinh giỏi, khá từ các nguồn kinh phí khác nhau, riêng Quỹ khuyến học của Biên phòng tỉnh đã trao cho 18 em học sinh giỏi.

Em Phạm Thị Minh Hậu, là học sinh Trường THPT Nguyễn Diêu (trú thôn Mỹ Trung, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước), mẹ mất sớm, cha lấy vợ khác, em sống chung với bà ngoại và 01 em nhỏ, hoàn cảnh khó khăn. Từ tháng 3.2016, Hậu được Đồn Biên phòng Nhơn Lý nhận đỡ đầu, hỗ trợ theo mô hình “Nâng bước em đến trường” mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi em học hết THPT. Khi Hậu học lớp 12, chiến sĩ Biên phòng địa bàn quan tâm, hướng dẫn học tập và định hướng em thi đậu vào Trường Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh.

Học và làm theo Bác, các đơn vị, chiến sĩ thầm lặng tiếp sức, hỗ trợ và tạo ra nhiều cơ hội cho các em vùng biển khó khăn đến trường. Hiệu quả tích cực từ mô hình không chỉ tô đẹp thêm hình ảnh người chiến sĩ biên phòng, mà còn hỗ trợ cho các gia đình nghèo khó, tăng thêm nghị lực cho các em vững bước trên con đường học tập, tích lũy kiến thức, góp phần xây dựng biên giới biển đảo quê hương. Chính sự yêu thương, nâng đỡ những em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng tỉnh đã góp phần mở rộng con đường đến trường cho các em và là chỗ dựa tinh thần vững chắc để các em vượt lên hoàn cảnh, học tập, rèn luyện trở thành những con ngoan, trò giỏi.

Đại tá Phan Trường Sơn, Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Định, cho biết: “Thực hiện phương châm “Đồn là nhà, biên giới là quê hương”, cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng tỉnh đã có nhiều hoạt động cụ thể để giúp đỡ nhân dân vùng biển trong tỉnh phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống. Một trong các hoạt động rất thiết thực, ý nghĩa là mô hình “Nâng bước em đến trường”, góp phần giúp các em học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có thêm điều kiện đến trường. Đây cũng là hoạt động góp phần khẳng định truyền thống tốt đẹp của Bộ đội Cụ Hồ trong thời bình; củng cố và thắt chặt hơn tình cảm đoàn kết quân dân, góp phần xây dựng thể trận biên phòng toàn dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ an ninh biên giới quốc gia”.

H.T

Lên núi khám mây trời

BÙI TẤN PHƯỚC

Hàng đêm, những người dân quê tôi, kẻ làm ruộng người tráng bánh, làm bún khô, muối, chằm nón... vẫn ngồi trước màn hình tivi chờ nghe bản tin dự báo thời tiết rồi mới an lòng ngả lưng, chớp mắt... Hóa ra cái bản tin ấy là từ kết luận của những người khám mây trời trên núi Vũng Chùa.

Trên đỉnh núi cao

Mùa đông, đỉnh núi Vũng Chùa chìm khuất trong khói đá và sương mù, khác hẳn với hình ảnh cây lá xanh tươi so với thường nhật. Chiếc tháp sóng ra đa, trên có bệ chảo hình quả địa cầu làm bằng kim loại lóng lánh ánh mặt trời thu hút ánh nhìn thường ngày từ đất bằng vào mùa này cũng lẫn khuất trong sương mờ. Theo con đường Quy Nhơn – Sông Cầu tới đỉnh đèo Sơn rồi rẽ về hướng tây, vượt qua nhiều con dốc, ôm nhiều khúc cua, qua hết địa phận các trạm: Không lưu, Tiếp sóng Phát thanh - Truyền hình tới lên đỉnh núi Vũng Chùa. Cũng may là hôm nay đi xe chân số chứ đi tay ga thì phải bỏ xe leo bộ rồi. Vậy mà đã có bao người neo đời trên đỉnh núi này!

Tháp ra đa nằm trên điểm cao 561 mét so với mặt nước biển. Tháp được làm bằng lưới thép kiên cố, nâng chảo quét tín hiệu lên không trung. Chảo kết nối với máy thu dữ liệu đặt trong cabin dưới chân tháp bằng một ống dẫn sóng phân cực kép. Một Container chứa máy phát điện kề cạnh cabin phòng ngừa mất điện lưới. Cạnh tháp là ngôi nhà cấp ba 8 phòng, bốn trên bốn dưới, dùng để: làm việc, ăn ở, nghỉ ngơi cho 4 cán bộ, nhân viên của trạm, trong đó có một nữ. Cả hệ thống ra đa và nhà trạm nằm trên nhón cao nhất của đỉnh cao, xung quanh toàn hố sâu. Ai đó chỉ cần bất cẩn là trượt dài.

Trên cao thì đón gió mà mùa này gió càng lạnh. Gió xàng xạc những mảnh tôn vương vãi sau mấy trận bão. Gió vù vù qua các thanh lam tường bao trạm. Gió rít cheo chéo những thanh sắt cột tháp, phật bằng ngọn núi, khiến nhiều khóm mua, sim trĩu lá trơ cành. Tôi kéo áo lạnh kín cổ, đeo thêm găng tay nhưng vẫn không thấy ấm hơn chút nào. Anh Nguyễn Tố Nguyên – kỹ sư khí tượng, quan trắc viên của trạm – thấy tôi đứng nhìn cổ tháp hơi lâu, vội giục tôi vào phòng, đóng kín cửa, bảo: “Mùa này gió lớn, đứng ngoài đó một lúc sẽ bị cảm lạnh. Giờ đang bắc, chập trưa sẽ có gió đông hoặc đông nam. Khói đá, sương mù và mây theo đó sẽ bị đẩy lùi. Chừng đó trời quang, tha hồ mà ngắm”. Nói rồi, anh đem thiết bị cầm tay ra bấm như thể muốn chứng minh rằng trên đỉnh núi này lạnh hơn dưới kia. Nhìn vào thông số hiện lên màn hình máy đo, tôi biết chúng tôi đang ở trong vùng nhiệt 20° C. Dẫu vậy, anh Nguyên vẫn mặc quần cộc thun đưa tôi dạo thăm các phòng. Tôi hỏi: “Không lạnh sao?”. Anh cười: “Quen rồi”. Nói xong, anh chỉ tay lên đỉnh tháp ra đũa: “Sáng giờ em đã lên trên ấy bảo trì thiết bị rồi đấy”. Nghe anh nói mà chân tay tôi như muốn quíu lại vì lạnh.

Thoáng qua các phòng, tôi thấy gọn gàng, ngăn nắp nhưng “đơn giản” quá! Các phòng nghỉ đều có giường nhưng chiếu thưa chần mỏng, không có báo đọc cũng chẳng có lấy một chiếc radio hay tivi. “Đơn giản” nhất là gian bếp của 4 con người trẻ khỏe nhưng chỉ có một cái bếp từ, một nồi cơm điện, một chiếc ấm điện do nhà thầu công trình trạm tặng và một chiếc tủ lạnh rỗng tuếch do anh chị em chung tiền mua. Vì không có bếp gas, bếp củi nên việc nấu ăn ở trạm luôn phải mất nhiều thời gian, thường hơn 3 giờ đồng hồ. Dạo hết khu vực nhà trạm, không thấy giếng nước, cũng chẳng thấy đường ống dẫn nước vào trạm, tôi thắc mắc. Anh Nguyễn Đức Hiếu – quan trắc viên của trạm - chỉ tay lên mái nhà mới lợp lại sau cơn bão số 9 và giậm giậm bàn chân xuống nền nhà, cười: “Hứng trên đó, chừa dưới này rồi dẫn vào bếp và phòng vệ sinh”. Tôi gật đầu hiểu rằng: Trạm dùng nước mưa chứa bể ngầm và chắc chắn phải rất tiết kiệm.

Ra đũa có nhiệm vụ truyền – nhận hình ảnh mây trời và các hiện tượng thời tiết lạ xuất hiện trên không phận Nam Trung bộ, chuyển về phân mềm máy tính mặt đất để đội ngũ quan trắc viên quan trắc, phân tích, phát hiện kịp thời những dấu hiệu của dông, sét, tố, lốc, mưa lớn, mưa đá, bão... làm thành bảng tin thông báo, cảnh báo gửi đến các đài Khí tượng Thủy văn: tỉnh, khu vực, Cao Không và TT Dự báo Khí tượng Thủy văn quốc gia.

Khám mây bắt bệnh

Hôm nay là ca trực của anh Nguyên và anh Hiếu. Sáng giờ, anh Nguyên đã lên tháp sóng kiểm tra thiết bị rồi tranh thủ xuống chợ Ghềnh Ráng mua thức ăn cho cả ngày, mới ngược về. Anh Hiếu dọn những mảnh tôn rơi, chất lại gọn gàng. Vừa làm, anh vừa để mắt tới màn hình máy tính để biết thông tin ra đũa

chuyển về. Loại ra đa này cũng “siêng” lắm. Cứ tầm 10 phút, nó truyền về một sản phẩm, gồm: mây trời và những hiện tượng lạ trong tầm quét. Những sản phẩm ấy neo được trong màn hình máy tính tới 3 giờ nhưng luôn đòi hỏi quan trắc viên phải nắm bắt kịp thời để khâu chuỗi - phân tích - làm bản tin.

Biết tôi muốn tìm hiểu, anh Nguyễn dẫn tôi lên phòng máy. Tôi nhìn vào màn hình máy tính mà hoa cả mắt bởi chi chít đường, khối, màu.... Anh Nguyễn giải thích các thuật ngữ đặc trưng của ngành Khí tượng và chỉ cho tôi thấy những sản phẩm từ ra đa chuyển về: “Đây là 3 đám mây mới nhất từ sáng tới giờ. Cả 3 đều mang màu xanh dương, độ phản hồi vô tuyến dưới mức 18, thấp. Mùa đông, với màu sắc và chỉ số này, chắc chắn mây sẽ không làm nên mưa. Những dữ liệu như thế này, các đài khí tượng khu vực và quốc gia không yêu cầu phân tích”. Rà chuột sang lề phải màn hình, anh Nguyễn giới thiệu thêm về bảng màu nhìn mây và quy định độ phản hồi vô tuyến đã được cài đặt. Theo đó, mây hiện màu xanh lá, độ phản hồi vô tuyến từ 32-35, trời sẽ có mưa rào; từ 35 trở lên, mây vàng đậm là mưa dông, đỏ đậm: mưa đá, tím: lốc xoáy. Đó là một trong nhiều thao tác khám mây đoán mưa. Ngoài thao tác này, quan trắc viên còn nắm hướng gió, tốc độ gió và những đám mây đối lưu... Đang chuyện trò sôi nổi, bỗng màn hình máy tính xuất hiện một dải mây trắng có nhiều tầng, khối màu xanh lá chen chúc. Anh Nguyễn chăm chú nhìn màn hình và liếc nhìn con số 20 trên bảng phản hồi vô tuyến. Anh bảo: “Có việc rồi đây!”. Vừa nói anh vừa kéo cuốn nhật trình có kẹp sẵn compa, ê ke, thước kẻ về phía mình. Tôi hiểu ý nên ngồi yên, nhìn anh làm. Anh khởi động chiếc máy tính cạnh bên. Hình như hai máy đã được kết nối nên sau khởi động, máy 2 có ngay hình ảnh từ máy 1.



Anh Nguyễn Tố Nguyễn, quan trắc viên Trạm Ra đa thời tiết Quy Nhơn đang bảo trì thiết bị trong ca bin Ảnh: B.T.P

Sau một hồi chụp, cắt, phóng to, đo, đếm, ghi chép, anh thủ thi: “Giữa buổi chiều nay, Bình Định, Phú Yên có mưa rào. Bình Định mình mưa từ Tây Sơn xuống An Nhơn - Tuy Phước đến Quy Nhơn. Phú Yên mưa ở Sông Cầu, Đồng Xuân, Tuy An. Mưa bay bay thôi!”. Tôi hỏi: Căn cứ vào đâu mà anh biết mưa mỏng và mưa trên những vùng đất này? Anh phóng to một mảng mây đối lưu xanh màu lá đã được cắt lớp, và lập tức tôi thấy ngay những hạt nước li ti trong mây phản hồi sáng quắc. Anh tiết lộ: “Hạt nước nhỏ nên mưa nhỏ”. Rồi anh nhấp chuột trở lại vị trí dải mây, rê chuột vào những mảng xanh, giải thích: “Đây! Giờ mây đối lưu đang xuất hiện trên vùng trời tây bắc Tây Nguyên ở độ cao 160 km, có độ phản hồi vô tuyến rõ, di chuyển theo hướng đông nam với tốc độ 3,4 - 5,4 m/s. Căn cứ vào các dữ liệu này thì 1-3 giờ tới, mây sẽ đến cuối Bình Định, đầu Phú Yên qua vùng đất các huyện nói trên. Do lõi mây mỏng, đỉnh mây thấp nên mưa rơi theo từng cơn mỏng, gần nhau nhưng nhanh dứt. Mưa này không có dông, tố, lốc nên không cần cảnh báo”. Nói xong, anh trả máy về trang word, nhanh tay soạn bảng tin để kịp gửi cho các đài. Nhớ đến lời tâm sự của anh khi sáng: “Lúc quan trắc viên làm bảng tin cũng giống lúc bác sĩ kết luận bệnh án, rất cần sự tập trung” nên tôi lẳng lặng rời phòng máy. “Không biết từ giờ đến hết ca trực còn bao nhiêu dải mây có độ phản hồi vô tuyến cao nữa và người làm quan trắc có được thành thoi quần chần say giấc nồng trong giá lạnh mùa đông này?”. Tôi tự hỏi và kịp nhận ra câu trả lời khi nhìn thấy phía ca bin ra đa, anh Hiếu đang hì hục lau chùi máy móc... Vàng, không nặng nhưng không mấy thành thoi!

Nỗi niềm quan trắc

Loay hoay với nỗi canh cho bữa cơm chiều không chịu sôi, anh Hiếu bực mình: “Hết mùa mưa, nấu bếp củi ngoài trời, giải mỡ không sôi!”, rồi anh lại bàn ăn ngồi chờ. Tôi hỏi thăm anh về tuổi tác, quê quán. Anh bảo: “Bọn em còn trẻ. Tất cả đều dưới 30. Anh Diệp Thế Qui – Phụ trách trạm – lớn nhất nhưng cũng mới 29. Còn lại 25, 26 tuổi. Anh Qui và em ở Quy Nhơn, Trình Ngọc Hồng Ly ở An Nhơn và Nguyễn ở Phù Mỹ. Em, Ly, Nguyễn cùng lứa nên gọi nhau bằng tên rất thân mật. Trạm có 4 người, mỗi tuần một người trực 2 ca, mỗi ca 2 người trực trong 1 ngày đêm. Nếu ai đau ốm, bận việc nhà thì anh chị em còn lại sẽ trực thay”. Khi được gợi ý về điều kiện công tác, lương phạn, anh Hiếu cười: “Nói về khó khăn thì ở đây nhiều lắm! Anh thấy rồi đấy. Đường đi khúc khuỷu, thăm thẳm; ăn ở cheo leo. Có ngày em lên – xuống

Ra đa WRM200 - VAISALA là hệ thống ra đa phân cực kép bằng sóng C mới nhất hiện nay ở nước ta, vận hành bằng chế độ Star: truyền – nhận dữ liệu đồng thời cả hai phương: thẳng đứng - ngang, khử cực tuyến tính, truyền tín hiệu độc lập, bắt được hình ảnh mây, gió trong phạm vi hữu dụng 300 km. Ra đa được đặt trên đỉnh núi Vũng Chua thuộc địa phận phường Ghềnh Ráng, TP Quy Nhơn; bắt đầu hoạt động vào giữa tháng 7 năm 2019 với vai trò một trạm ra đa thời tiết khu vực Nam Trung bộ mang tên Ra đa Thời tiết Quy Nhơn.

3 lần thành 6 vòng. Chiếc xe em dựng ngoài kia được ba mẹ mua cho cách đây đúng một năm, vậy mà giờ nó “xuống” trông thấy. Cứ một tháng em thay nhớt một lần nhưng nó cứ gầm gào thảm thiết. Lên đây, em dựng nó vào chỗ đứng gió, lấy bạt phủ lại nhưng nó vẫn gỉ sét rất nhanh. Về lương thì bọn em mới ra trường nên chẳng được bao nhiêu. Hiện, em nhận 3,5 triệu đồng/ tháng. Tiêu thật tiết kiệm chứ lỏng tay chút thì không đủ”. Trò chuyện với chị Ly qua điện thoại cầm tay, chị chia sẻ: “Khổ lắm anh ơi! Những ngày đầu lên trạm làm, không quen đi đường núi, em té miết. Có hôm phải điện nhờ Hiếu và Nguyên xuống đón lên. Giờ đi vẫn chưa vững. Mấy tháng nay, ca trực của em, ông xã phải chờ đi, cùng ở trực rồi chờ về. Công việc của anh cũng nhiều nhưng đành gác lại để lo cho em. Hiện giờ sợ nhất là bão. Mấy cơn bão vừa rồi, tỉnh mình chỉ ảnh hưởng thôi nhưng ở trên núi cao gió khủng khiếp lắm! Như cơn bão số 9 mới đây, sau khi gió giật tung mái tôn phía tây nhà trạm, chúng em phải rút xuống tầng trệt co cụm nhưng vẫn sợ thắp sóng ra đa đổ đê”.

Khó khăn cũng nhiều nhưng niềm vui cũng không ít. Đó là suy nghĩ chung của quan trắc viên trạm Ra đa Thời tiết Quy Nhơn. Anh Hiếu hào hứng: “Mùa nắng thông thả hơn nên có khi cũng được dạo rừng bẫy chim, hái sim, chà là về làm quà. Đã lắm! Đã nhất là được ngắm nhìn bình minh trên biển Quy Nhơn và hoàng hôn”. Anh Nguyên và chị Ly có chung dòng suy nghĩ: Bao năm đèn sách tốn hao, giờ có được việc làm trong biên chế nhà nước là mãn nguyện. Gia đình lấy đó làm hạnh diện với bà con lối xóm. Vui nhất là được góp thêm tin tức vào các bản tin dự báo thời tiết của các đài tỉnh, khu vực và quốc gia, giúp cuộc sống thêm bình yên để từng ngày thắm sắc...

Rời trạm Ra đa Thời tiết Quy Nhơn, tôi chợt nhớ đến những người thân tôi làm ruộng, tráng bánh, làm bún khô, muối, chằm nón... hằng đêm ngồi trước màn ảnh nhỏ chờ nghe bản tin dự báo thời tiết rồi mới an lòng ngã lưng chợp mắt. Quả thật, ngành Khí tượng và những người làm quan trắc có ảnh hưởng tích cực đến nhiều mặt cuộc sống con người, lặng lẽ dâng cho đời nhiều lợi ích ngát hương. Tôi xuống hết núi Vũng Chua cũng là lúc trời rây rây hạt. Và nghe trong người ầm ập lạ thường.

B.T.P

Khắc khoải hơ mon...

VĂN PHI

Lời hát kể xa xưa, còn đó. Hiếm hoi. Lặng trong âm điệu của những nghệ nhân Bana một thời trong tiếng hơ mon bên bếp nhà sàn, những không gian sử thi hào hùng, những trận đánh giữ đất, bảo vệ chính nghĩa đã theo bóng người xưa nhẹ về mây núi, chỉ còn lại những khắc khoải xen lẫn nỗi tiếc về những giá trị tinh thần...

Những nghệ nhân làng

Bốn năm trước, một lần về làng Kon Trú (xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh), bên bếp lửa bập bùng, tiếng người nghệ nhân già nằm hát kể với chất giọng khàn ấm, ngữ điệu lúc trầm lúc bổng khiến tôi mê mẩn. “Là hơ mon đấy!”, nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Yang Danh ghé tai tôi, nói. Đó cũng là lần đầu tiên tôi được nghe một nghệ nhân làng hát kể hơ mon. Dẫu chẳng dịch ra được tiếng Kinh, nhưng giai điệu của hơ mon, thần sắc của vị già làng có bộ râu trắng dài chấm ngực cùng đôi mắt sâu thẳm như tạc in vào ký ức. Tôi chẳng nhớ tên nghệ nhân ấy. Khi hỏi lại, Bok Danh bảo vị già làng ấy đã về với Giàng...

Tôi về lại Vĩnh Thạnh mong nghe lại lời hơ mon từ phía những nghệ nhân ở làng.

Hơ mon còn được gọi là sử thi hay trường ca được các nghệ nhân trình bày dưới dạng hát, kể với những làn điệu âm nhạc có ngữ điệu, sắc thái, cường độ thay đổi linh hoạt theo mạch kể của câu chuyện. Hơ mon thể hiện xen kẽ văn vần với văn xuôi. Và thường, đề tài chủ yếu mà hơ mon hướng đến là về những người anh hùng. Lần tôi được nghe kể nhiều về hơ mon hơn cả là khi gặp được Bok Đoàn (ở làng M9, xã Vĩnh Hòa). Tôi từng được nghe ông hát kể hơ mon trong một đêm đông cách đây 3 năm. Đây cũng là lần thứ hai trong đời tôi được nghe một nghệ nhân Bana trực tiếp thể hiện hơ mon. Tôi nhớ như in, bài hơ mon mà Bok Đoàn hát kể ngày hôm đó có tên là *Dyông Wiwin*. Thiết ra, *Dyông Wiwin* là tên một nhân vật anh hùng của người Bana xưa. *Dyông Wiwin* có sức mạnh hơn người, tài giỏi võ nghệ. Chàng trai phi thường này đã đánh bại được quái thú ba ba khổng lồ để cứu nàng tiên xinh đẹp nhất làng, trừ họa cho người dân rồi sau đó cưới nàng làm vợ. Nội dung chính bản hơ mon là thể nhưng những chi tiết về nỗi khổ đau của nàng tiên, những cuộc chiến của dân làng với quái thú, trận tử chiến của *Dyông Wiwin* được dẫn dắt qua lời hát kể của nghệ nhân già đầy cuốn hút, kịch tính.

Trong không gian nhà sàn, khi trời đã kéo rèm đêm đặc sánh, tiếng côn trùng vọng từ cánh đồng xa xa rỉ rả, giọng Bok Đoàn ngân lên diu dặt, khi thúc giục, khi rủ rỉ tâm tình như dắt người nghe bước vào thuở xa xưa nào đó. Chúng tôi ngồi nghe say sưa. Có người nằm hẳn xuống vắt chân chữ ngũ, đôi mắt lim dim. Tưởng là ngủ đấy. Nhưng không. Nghe đến đoạn cao trào, người nghe mở mắt khê đưng đưa nhịp chân ngấm tở bày sự thích thú. Thỉnh thoảng, mọi người rỉ tai nhau nói chuyện khe khẽ vừa đủ nghe để những thanh âm ấy không pha tạp vô câu chuyện mà Bok Đoàn đang thể hiện. Trong không gian im ắng của đêm đông, tiếng nghệ nhân già như dẹt nên những không gian huyền sử một thời. Thỉnh thoảng, bếp lửa giữa nhà sàn bỗng bùng lên theo một cơn gió khê lùa qua ô cửa, làm phùng sáng một khoảng rọi rõ ánh mắt nghệ nhân đang đăm đăm về hướng cột nhà sàn. Bóng nghệ nhân hắt lên trên vách, mênh mang. Sau đó, nhòa dần, nhòa dần một màu nâu sẫm của bóng tối khiến cho không gian hát kể hơi mon thêm phần huyền ảo. Một số người làng sau khi nghe hơi mon xong có nói lại với tôi rằng, những nhân vật trong đêm hơi mon họ nghe kể ấy đi vào cả trong những giấc mơ của họ. Và ở nơi đó, tự trong giấc mơ, người làng Bana đã có sự giao tiếp với những nhân vật trong câu chuyện, hệt như họ đang sống trong không gian ấy. “Gặp những nhân vật như thế, mình có lo lắng không?”. Tôi từng mang câu hỏi ấy thắc mắc cùng Bok Danh. Ông cười, giải thích: “Việc nghe hơi mon và trong giấc mơ của mình gặp lại những nhân vật trong câu chuyện là bình thường. Điều ấy chứng tỏ, người nghe đã nhập tâm và theo dõi câu chuyện rất sát. Và bản hơi mon ấy cũng thực sự cuốn hút. Cũng không nên lo lắng khi trong giấc ngủ, những chuyện cũ xưa sống lại trong ta. Thậm chí, đó còn là điềm lành nữa”.

Bok Đoàn là một trong số ít những nghệ nhân hát kể hơi mon nắm giữ rất nhiều bài hơi mon của người Bana. Tiếp xúc với Bok Đoàn, tôi như hiểu thêm về hơi mon. Ông bảo, nghệ nhân hát kể hơi mon thường nằm mà hát, kể. Một nghệ nhân hơi mon thực sự phải là người có giọng hát tốt, khỏe, phải thuộc nhiều làn điệu. Đồng thời, phải biết xử lý cốt truyện, biết phân đoạn phân câu, nhuần nhuyễn câu chuyện của mình kể mà xử lý âm điệu, lấy hơi, chọn nơi luyến láy nhằm dẫn dắt câu chuyện sinh động. Thật tiếc, những vốn liếng ấy không có người trao truyền. Ngay những đứa con của ông cũng không mấy hứng thú với những câu chuyện sử thi vốn từng gắn bó máu thịt với cha mình.

Thế hệ trẻ hờ hững. Còn những người lớn tuổi đang giữ những vốn liếng nhất định về hơi mon hiện nay thì tựa như những ngọn đèn không biết khi nào cạn dầu. Niềm thắc thỏm như hằn lên đuôi mắt những nghệ nhân già tôi từng tiếp xúc, liệu còn chút gì giữ lại cho mai sau...

Còn một chút này

Nhớ hơi mon xưa, tôi trở lại Vinh Hòa ngày nào tìm lại người nghệ nhân cũ thì chỉ thấy căn nhà nằm im phẳng phắc quanh quẽ. Hỏi thăm bà con quanh đó thì mới hay, Bok Đoàn đã mất tự năm ngoái. Nghệ nhân Đinh Y Nam bùi ngùi nhắc nhớ: “Bok Đoàn là người có trí nhớ hơn người. Bok Đoàn hát kể hàng chục bài hơi mon mà mỗi bài một nội dung khác nhau. Ngày trước, tôi có dịp tiếp xúc nhiều với ông không

chỉ vì ở cùng Vĩnh Hòa, mà bởi tôi từng hỗ trợ cho anh Hà Giao ghi âm bài hơ mon của anh, và giúp anh Hà Giao dịch sang tiếng Kinh. Thật đáng tiếc, năm ngoái anh mất vì tuổi cao sức yếu. Ở Vĩnh Hòa, sau anh cũng chẳng còn ai có thể hát, kể hơ mon nữa”.

Nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Yang Danh cho hay: “Ngày trước, nhất là những năm trước năm 1975, mỗi làng có ít nhất hai nghệ nhân hát kể hơ mon được. Bây giờ, những nghệ nhân xưa nhiều người đã mất. Số ít còn lại, người đau ốm bệnh tật, người tuổi cao. Trên toàn huyện, nghệ nhân còn khả năng hát, kể hơ mon vô cùng ít ỏi”. Hơ mon được truyền nối theo kiểu truyền miệng, có sự “tam sao thất bản” ít nhiều. Cũng một câu chuyện ấy mà mỗi vùng, mỗi người có một cách hát, kể khác nhau, nhưng cái cốt lõi của câu chuyện vẫn được nghệ nhân bao đời giữ lại. Việc lưu giữ hơ mon bằng cách dân gian truyền miệng vì thế cũng trở nên khó khăn, bởi có nhiều bài hơ mon dài mà người nghệ nhân phải hát, kể đến hai ba đêm ròng. Rất khó nhớ, khó thuộc. Hiếm hoi bài hơ mon được giữ lại qua sự kỳ công điển dã, gập gờ trò chuyện, nghe hát kể, ghi âm, phiên dịch của các nghệ nhân và in thành sách. Cho đến hiện tại, những hơ mon của cộng đồng Bana tại Vĩnh Thạnh chỉ được lưu giữ ít ỏi qua sách nghiên cứu về hơ mon, sử thi của nhà nghiên cứu Hà Giao. Và gần đây, là nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Yang Danh với cuốn về *Hơ mon Jăm Joong*. Lần trở lại Vĩnh Thạnh này, tôi ngồi lại với Bok Danh khá lâu. Ông dẫn tôi rong ruổi qua các làng, giới thiệu nét đẹp văn hóa từng nơi như sự mai mốt đây thôi, một trong số những thứ đang tồn tại kia sẽ phai tàn theo năm tháng. Nhắc đến hơ mon, nhắc đến tập sách *Hơ mon Jăm Joong* mà ông từng kỳ công ghi âm, chuyển ngữ, nhà nghiên cứu thoáng nét trầm tư. Ông bảo, nghệ nhân Đinh Nôn, người ngày xưa từng hát kể hơ mon Jăm Joong giờ đau ốm liên miên, đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh. Khảo sát toàn bộ huyện Vĩnh Thạnh cũng chỉ còn vài ba người hát kể hơ mon. Trong đó, người hát hay, nhuần nhuyễn nhất là NNƯT Yă Xuàng ở tận Vĩnh Sơn.

Vượt đoạn đường dài lên Vĩnh Sơn, tôi gặp NNND Đinh Chương. Ông xác tín về khả năng hiếm thấy của NNƯT Yă Xuàng, bà là nữ nghệ nhân trình diễn hơ mon duy nhất của Vĩnh Thạnh được phong tặng danh hiệu NNƯT. Bản thân NNND Đinh Chương cũng biết về hơ mon nhưng ông chỉ có thể thể hiện được vài đoạn ngắn. Ông chia sẻ: “Gần chục năm nay, không gian hơ mon ở Vĩnh Sơn vắng bật. Người giỏi hơ mon nhất Vĩnh Sơn, cũng là nghệ nhân hơ mon hàng đầu của Vĩnh Thạnh là NNƯT Yă Xuàng cũng đã rời vào nhà rẫy, sống tách bạch với làng suốt nhiều năm nay”. NNƯT Yă Xuàng tên thật là Đinh Thị H’Lên, sinh năm 1936 ở làng K2. Nhiều năm nay, hai vợ chồng bà hay ở trên nhà rẫy, cách làng K2 hơn 10 km. Ngôi nhà của bà lọt thỏm trong một thung lũng nhỏ, bao quanh là trập trùng núi đồi và những thửa ruộng nước nằm bình yên trầm mặc. Có lẽ vì quãng đường vào nhà rẫy bà khá xa, và rất lâu rồi cũng chưa ai ghé thăm nên khi thấy chúng tôi đến, bà khá bất ngờ. Bà ân cần mời khách vào nhà sàn, nhóm thêm củi vào bếp lửa còn đang hùng hực cháy. Khi nhắc đến hơ mon, bà cời lại than cho xua đi cái lạnh những ngày cuối năm. Giọng thật ấm, bà kể: “Ngay từ khi còn nhỏ, tầm mười hai mười ba tuổi tôi có theo cha mẹ lên thăm người thân ở Kbang và nghe họ hát, kể hơ mon rất cuốn hút. Không hiểu sao, nghe rồi lại cứ muốn nghe nữa. Sau nhiều lần lên xuống tôi đã học được khá nhiều bài

hơ mon. Ngoài họ hàng ở Kbang, cha tôi trước đây cũng là một người hát hơ mon rất hay. Tôi cứ học mỗi người một ít như vậy, rồi nhẩm tính lại cũng gần hai mươi trường ca hơ mon". Nói đoạn, giọng bà như chùng lại: "Giờ đây, những người từng truyền dạy cho tôi đều đã mất hết. Thì tôi cũng đã hơn tám mươi tuổi rồi mà. Trước đây, có một số người trong làng nghe tôi hát hơ mon họ ưng lắm. Có đến nghe tôi hát kể hơ mon rồi xin học luôn. Ngày ấy, tôi trình diễn hơ mon từ bảy giờ tối đến gần hai ba giờ sáng. Chợp mắt một tí, rồi tờ mờ sáng đã lên rẫy. Vậy mà chẳng thấy mệt mõi gì. Giờ thì già mất rồi..."

Trò chuyện một lát, bà lại nhóm thêm củi vào bếp, rồi bắt chọt cất lời hát hơ mon như tiếng lòng mình chất chứa bấy lâu. Tiếng hát du dương, say mê. Tôi cùng một người bạn ngồi im như pho tượng lắng nghe lời hát như hút hồn của bà. Bà bảo, hơ mon người Bana hay kể lại những câu chuyện tình yêu lứa đôi tuổi trẻ, những chuyện anh hùng giữ đất giữ làng đánh đuổi kẻ xâm lấn, có khi hơ mon của người Bana kể lại những chuyện gần gũi như chuyện đi thăm bà con, đi thăm rẫy, vào rừng... Bản thân bà biết nhiều bài hơ mon như *Prăng Cắt*, *Mung Mol*, *Chum Chrai*, *Chom Proông*... Nhiều năm trước, có bài hơ mon đã được nhà nghiên cứu Hà Giao ghi lại. Nhưng đó thuộc về số ít so với vốn hơ mon mà bà đang nắm giữ. NNUT Yă Xuàng thổ lộ: "Hơ mon khó học lắm. Vì dài, khó nhớ. Hồi trước có người theo học một thời gian rồi thôi. Họ bảo khó, học hoài mà không hát, không kể thành bài được. Những người trẻ bây giờ cũng ít ưng hơ mon. Họ tìm đến những thứ hiện đại khác. Bao thứ nhạc xập xình đó mình không quen. Chỉ thấy hơ mon, những cái xưa cũ của ông của bà mới thực sự gần gũi với mình, những thứ ấy nó giữ mình lại. Thì đành vậy thôi chớ biết sao giờ. Mỗi thời một khác mà. Nhưng vẫn cứ thấy tiếc..."

Gần cả cuộc đời sống với hơ mon, điều mà lâu nay Yă Xuàng chưa nguôi trần trở, là trong bối cảnh cuộc sống có nhiều biến đổi, nhiều giá trị văn hóa cổ truyền trong đó có hơ mon đang dần bị lãng quên, mai một, không tránh khỏi nguy cơ sẽ mất đi mãi mãi. Những tâm sự của người nữ nghệ nhân hơ mon hiếm hoi còn lại như khiến chúng tôi thêm chạnh lòng.

Hơ mon rất quan trọng trong đời sống tinh thần của người Bana, đề cao chính nghĩa, kết nối cộng đồng. Nhưng việc trình diễn hơ mon hiện tại gần như chẳng còn. Muôn thứ tiện ích giải trí thời đại internet đã giành hết không gian mà hơ mon vốn từng tồn tại. Việc lưu giữ hơ mon hiện nay gặp không ít khó khăn, cách hữu hiệu nhất là phải lưu giữ các bản gốc hơ mon vào sách để cho thế hệ cháu con biết đến bản sắc văn hóa mà dân tộc mình từng có, nhưng chuyện này cũng chỉ được thực hiện một cách nhỏ giọt... Nhắc đến hơ mon của đồng bào Bana, nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Yang Danh, tâm sự: "Chúng tôi đang tìm các nghệ nhân hiếm hoi còn lại nắm giữ các hơ mon, đặc biệt là NNUT Yă Xuàng để nghe hát, ghi âm, phiên dịch lại. Đây là việc làm kỳ công và rất cấp thiết. Vì, nhiều nghệ nhân đã lớn tuổi và không đủ sức khỏe, sự minh mẫn để nhớ và trình diễn hơ mon. Mong rằng, các cấp các ngành văn hóa sẽ cùng chung tay với những nghệ nhân như chúng tôi bảo lưu, gìn giữ nét văn hóa độc đáo này".

V.P

Mỹ thuật Bình Định, 5 năm nhìn lại...

P.V (lược ghi)

LTS: Tọa đàm **Mỹ thuật Bình Định, 5 năm nhìn lại** (giai đoạn 2015-2020) do Hội VHNT Bình Định tổ chức, diễn ra vào chiều ngày 10.12.2020 tại TP. Quy Nhơn, nhân kỷ niệm 69 năm Ngày truyền thống Mỹ thuật Việt Nam.

Tọa đàm đã thu hút sự tham gia của các hội viên Chi hội Mỹ thuật, các đại biểu và văn nghệ sĩ quan tâm đến mỹ thuật với nhiều ý kiến ghi nhận bước phát triển về số lượng và chất lượng đội ngũ; những thành tựu và mặt hạn chế của mỹ thuật Bình Định; đề xuất những kiến nghị, định hướng đưa nền mỹ thuật tỉnh nhà phát triển, hòa chung sự phát triển mỹ thuật khu vực và đất nước.

Văn nghệ Bình Định lược ghi một số tham luận tại tọa đàm.

Họa sĩ NGUYỄN VĂN CẦN

Trong 5 năm (2015 -2020), Chi hội Mỹ thuật đã kết nạp thêm 10 hội viên mới, 6 hội viên được kết nạp vào Hội Mỹ thuật Việt Nam. Hoạt động triển lãm mỹ thuật giao lưu được tổ chức thường xuyên với các tỉnh bạn: Phú Yên, Đắk Lắk, Tiền Giang, TP. Hồ Chí Minh; các hội viên Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh chọn Bình Định làm trại sáng tác và triển lãm giao lưu; CLB đồ họa TP. HCM đã mở workshop kỹ thuật đồ họa, hướng dẫn kỹ thuật và giao lưu triển lãm. Với chất lượng chuyên môn cao, Triển lãm Mỹ thuật Bình Định năm 2015 được ghi nhận như một sự tổng kết về hoạt động mỹ thuật Bình Định sau 40 năm thống nhất đất nước; đánh dấu sự trưởng thành của đội ngũ họa sĩ trẻ đồng thời cho thấy sự chín muồi trong sáng tác, khẳng định phong cách nghệ thuật của lớp nghệ sĩ gạo cội với nhiều hướng đi mới, chất liệu mới. Tại Triển lãm khu vực hàng năm, mỹ thuật Bình Định đã thể hiện một tiếng nói riêng, tiếp cận được với mỹ thuật đương đại thế giới cùng những bút pháp, phong cách đa dạng, tạo ấn tượng tốt đẹp với công chúng.

Mỹ thuật Bình Định đã gặt hái nhiều thành công với nhiều gương mặt điển hình như điêu khắc gia (ĐKG) Lê Trọng Nghĩa; các họa sĩ Lê Duy Hồng, Lê Duy Khanh... ĐKG Lê Trọng Nghĩa nhiều năm liên tiếp đạt giải thưởng của Triển lãm mỹ thuật khu vực. Năm 2015, Bình Định chỉ có 1 tác phẩm được chọn treo tại Triển lãm mỹ thuật toàn quốc 2015, đến năm 2020 Bình Định có 04 tác phẩm



Nhà nghiên cứu VHDG Nguyễn An Pha, Chủ tịch Hội VHNT Bình Định trao Giải thưởng Mỹ thuật Bình Định 2020 cho các tác giả Ảnh: A.N

được chọn triển lãm tại Triển lãm mỹ thuật toàn quốc. Đặc biệt tác phẩm *Chuỗi mộng* của ĐKG Lê Trọng Nghĩa đạt giải Ba Triển lãm Mỹ thuật toàn quốc; giải Nhì (không có giải Nhất) Hội Mỹ thuật Việt Nam năm 2020 và giải A giải thưởng mỹ thuật Bình Định. Những thành công rực rỡ trong 5 năm qua là minh chứng thuyết phục cho thấy mỹ thuật Bình Định đã có những bước đi đúng đắn với những nỗ lực vươn lên, bứt phá thành công và dẫn hòa mình chung trong dòng chảy của mỹ thuật hiện đại nước nhà.

Điêu khắc gia LÊ TRỌNG NGHĨA

Có thể nói 5 năm qua các họa sĩ Bình Định đã có nhiều nỗ lực sáng tạo. Chúng ta đã có được những thành tích cao trong các kỳ triển lãm khu vực và toàn quốc. 6 họa sĩ được kết nạp Hội Mỹ thuật Việt Nam từ 2015 đến nay. Rõ ràng đây là một thành tích rất đáng kể có thể tự hào so với nhiều tỉnh bạn. Các hoạt động giao lưu mở rộng ngoài tỉnh, trong nước, quốc tế đã có những cá nhân kết nối và tạo được dấu ấn...

Hiện nay, Chi hội Mỹ thuật có 27 hội viên trong đó có 12 hội viên trung ương. Nhưng nhìn chung hoạt động sôi nổi trong 5 năm qua chỉ khoảng trên dưới 10 họa sĩ. Số còn lại không mặn mà sáng tác và tham gia sinh hoạt. Chưa thấy nhiều người sáng tác trẻ đủ tiêu chí xin gia nhập vào Hội. Đây là điều không vui của Chi hội Mỹ thuật Bình Định.

Từ sau 2015 đến nay, chưa có một cuộc triển lãm quy mô, hay triển lãm nhóm, triển lãm cá nhân nào. Chúng ta chỉ đang cố gắng duy trì mỗi năm trưng bày các tác phẩm mới của anh em tại Văn phòng Hội VHNT. Một yếu tố khách quan tại Bình Định chưa có nơi trưng bày tác phẩm mỹ thuật đúng nghĩa. Và để có một triển lãm cá nhân chắc chắn phải tiêu tốn không ít tiền. Các nghệ sĩ trẻ có yêu cầu quá cao so với các họa sĩ đàn anh từng triển lãm cá nhân trước đó hay chưa

thật sự dốc hết tâm lực để đặt dấu ấn trong sự nghiệp sáng tạo; hay sự trăn trở về môi trường nghệ thuật, công chúng thưởng lãm, sự hỗ trợ từ phía cơ quan chức năng?

Họa sĩ TRẦN TUẤN

Thời đại nào cũng có những quy chuẩn cái đẹp riêng. Song những quy chuẩn có tính thời đại đó lại cần những yếu tố của cái chung mà mọi thời đại đều chấp nhận. Trước hết chính là các yếu tố hài hòa, đẹp khách quan trong từng tác phẩm nghệ thuật quy định. Sau đó nó được quy định bởi tiêu chuẩn lý tưởng mà con người muốn vươn tới, cái tiêu chuẩn mang tính nhân văn cao cả, sự tiến bộ, hoàn thiện hoàn mỹ của tác phẩm...

Muốn thẩm định được cái đẹp phải có thị hiếu thẩm mỹ đúng. Thị hiếu thẩm mỹ lành mạnh bao giờ cũng lấy cái đẹp làm chuẩn mực để thưởng thức, đánh giá sáng tạo và giáo dục, thị hiếu thẩm mỹ giúp cho con người nhận thức được thế nào là đẹp và hướng mọi người đến cái đẹp chân chính mà bất cứ thời đại nào, xã hội nào, lĩnh vực nào cái đẹp cũng giữ vị trí trung tâm của mọi mối quan hệ trong đời sống, trong tâm hồn con người và trong nghệ thuật.

Để thưởng thức và đánh giá đúng giá trị của tác phẩm nghệ thuật cần phải có một thị hiếu nghệ thuật tốt. Thị hiếu nghệ thuật là sự phát triển cao và là bộ phận quan trọng nhất của thị hiếu thẩm mỹ, thị hiếu nghệ thuật là một dạng hoạt động thẩm mỹ bậc cao.

Do vậy, muốn thưởng thức tốt tác phẩm nghệ thuật đòi hỏi mỗi chủ thể phải được giáo dục về nghệ thuật, chọn lọc, đọc nhiều, xem nhiều, phải hiểu cận kề mỗi loại hình nghệ thuật nắm bắt được ngôn ngữ của nó để biểu hiện thái độ của mình trước những giá trị thẩm mỹ nghệ thuật cao đẹp.

Nhà văn LÊ HOÀI LƯƠNG

... Việc làm đẹp thành phố Quy Nhơn nhiều năm qua, với hệ thống tượng nghệ thuật ven biển, rồi tượng nghệ thuật nhạc sĩ Trịnh Công Sơn; nhiều kết cấu nghệ thuật các giao lộ... bị dư luận chê bai khá nặng lời! Giới mỹ thuật Bình Định đã ở đâu? Bình Định thiếu người tài chăng? Vì sao Bình Định có họa sĩ nhiều lần đạt giải tranh cổ động toàn quốc, có nhà điêu khắc đạt giải thưởng quốc gia đỉnh đám, vẫn không có cơ hội đóng góp tài năng mình cho quê hương?

Đương nhiên, các cơ quan tham mưu với lãnh đạo tỉnh: Sở Văn hóa - Thể thao, Hội VHNT có trách nhiệm chính việc này. Riêng Sở Văn hóa - Thể thao là cơ quan thường trực, đã đành. Nhưng Hội, rất nhiều nhà chuyên môn phàn nàn tượng xấu, không phải tượng nghệ thuật mà chỉ là sản phẩm mỹ nghệ công nghiệp..., và chỉ nói với nhau ở quán cà phê chứ không lên tiếng trên báo. Họ sợ mắc lòng chẳng? Chỉ có bài của phóng viên Vân Phi về đường tượng, và mới đây, của nhà điêu khắc Lê Trọng Nghĩa về tượng Trịnh Công Sơn trên tạp chí Văn nghệ Bình Định. Dù đáng trân trọng Ban biên tập tạp chí và 2 bài viết phê bình kể trên nhưng vẫn là quá ít cho sự lan tỏa công luận. Về căn bản, giới mỹ thuật Bình Định

nợ nhân dân yêu nghệ thuật, yêu thành phố quê hương mình tiếng nói hiểu biết và trách nhiệm.

Gần đây, cách điều chỉnh quy chế giải thưởng Đào Tấn - Xuân Diệu thuận lợi hơn cho các hồ sơ dự giải. Hội VHNT tỉnh tổ chức chấm và trao giải thưởng hàng năm qua Hội đồng nghệ thuật mỹ thuật khu vực là động viên thiết thực. Nhưng 5 năm không có triển lãm mỹ thuật cá nhân, hoặc tập thể, là sự tĩnh lặng đáng buồn.

Nhà báo TRẦN QUANG KHANH, Phó chủ tịch Hội VHNT Bình Định

Lãnh đạo Hội VHNT Bình Định luôn đánh giá cao sự nỗ lực của các nghệ sĩ tạo hình đang sinh hoạt tại Chi hội Mỹ thuật Bình Định. Một chi hội có đến 7 thạc sĩ chuyên ngành mỹ thuật trong tổng số 27 hội viên của chi hội là điều rất đáng kỳ vọng.

Như một số ý kiến phát biểu tại tọa đàm, điều đáng tiếc nhất là chúng ta có một đội ngũ nghệ sĩ tạo hình có chuyên môn cao, đạt nhiều giải thưởng ở khu vực và quốc gia song vai trò của các nghệ sĩ tạo hình trong đời sống mỹ thuật tỉnh nhà còn chưa được phát huy đúng mức. Chúng ta còn chưa có tiếng nói đóng góp thiết thực đối với các công trình mỹ thuật ở thành phố Quy Nhơn nói riêng và trong tỉnh nói chung. Tạp chí Văn nghệ Bình Định cũng nhiều lần lên tiếng về sự nhậm nhòa của một số công trình mỹ thuật ở thành phố Quy Nhơn song như thế vẫn chưa đủ để phát huy được tiếng nói của các nghệ sĩ tạo hình trong tỉnh. Về phía lãnh đạo Hội VHNT tỉnh nhà, chúng tôi sẽ có ý kiến mạnh mẽ hơn nữa ở các diễn đàn để các nghệ sĩ tạo hình trong tỉnh góp tiếng nói vào đời sống mỹ thuật của tỉnh. Tuy nhiên mỗi nghệ sĩ tạo hình của Chi hội Mỹ thuật cũng cần nỗ lực nhiều hơn nữa để khẳng định vị thế của mình, mạnh dạn hơn nữa trong việc góp tiếng nói vào đời sống mỹ thuật của tỉnh trên các diễn đàn, nhất là trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

P.V



Tác phẩm **Chuỗi mộng** của ĐKG Lê Trọng Nghĩa trưng bày tại Triển lãm Mỹ thuật toàn quốc 2020 Nguồn: TTXVN

THANH THẢO

Anh Bảy (*)

như một cái cây mọc thẳng
cổ thụ lại mỉm cười
suốt cuộc chiến tranh chưa một lần nhảy dù
cuối đời nhảy thẳng vào vòng tay bạn bè cựu phi công nước Mỹ

người mang danh dự về cho Tổ quốc
là người con gốc rạ miền Tây
dù bắt cá hay lái máy bay
cứ hồn nhiên bông điên điển

những chiến công không cần kể
vì ai cũng biết
chỉ kể với bạn Mỹ lệnh Bác Hồ không cho Bảy lái máy bay
để giữ Bảy cho bà con miệt vườn Nam Bộ

“Nếu bay nữa có khi tôi chết
hoặc thêm mấy bạn phi công Mỹ không còn trên cõi đời
cuộc chiến tranh kỳ quặc mà buồn quá đi thôi
vì chúng ta sinh ra để là bạn tâm giao
mà phải đi qua cửa những cạm bẫy”

anh Bảy
đẹp như người nông dân Nam Bộ
dù cầm phăng hay lái máy bay
hùng vĩ như núi non này
dù chỉ xuống đìa bắt cá

22.9.2020

(*) Phi công huyền thoại Nguyễn Văn Bảy - Anh hùng quân đội. Viết nhân ngày giỗ đầu của ông.

Miền Trung

nước mắt nào dài hơn nước mắt miền Trung
nụ cười lại hiền thơm hoa mộc
nơi tôi sinh biển trào tiếng nấc
mà nắng vui đùa như trẻ thơ

miền Trung tôi yêu đến đại khờ
núi nhào xuống biển
đột ngột bay lên không đường băng cất cánh
bay lên là giải pháp sau cùng

tiết kiệm cho mình và sẻ chia mông lung
mỗi cảnh đời đau miền Trung đều xót
mỗi lần di dân là mỗi lần tan nát
gạt nước mắt nhìn về quê cũ xa xăm

nhớ những lần bão lụt
hơn trăm năm không sao quên được
năm Mậu Thân 1908
cha mình cùng mấy chị em mồ côi ngồi trong căn nhà đổ
“ngồi trong nhà đổ mới an toàn”
cái an toàn kỳ lạ của miền Trung

bây giờ miền Trung đang lũ lụt
nước dâng ngập mái nhà
có đám cưới cả chú rể cô dâu
dắt tay nhau chạy nước
cười vui trong khổ cực
“còn da lông mọc còn chồi nảy cây”
cái niềm tin kỳ lạ của con người

miền Trung
cứ thế bao đời
không sợ khổ vì sống luôn trong khổ
chỉ nụ cười là của để dành

mai em về em lại có anh
cười vui ngơ ngẩn.

10.10.2020
(Những ngày miền Trung lũ lụt)

Nơi anh vừa đặt chân...

nơi anh vừa đặt chân
có những dấu chân chim đặt trước
có hơi thở bầu trời xanh mướt
có người đi không biết về đâu

anh chỉ là người đến sau
có thể chưa đau khổ tự hào
chân anh đặt ngày mai không còn dấu
như dấu chân qua trắng cỏ ngày nào

nhưng có làm sao có làm sao
sau anh còn biết bao người nữa
những dấu chân nhỏ nhoi mưa xóa
và giọt mưa cũng chẳng còn đâu

như những dấu chân chim mệt lả
trong cuộc bay tiếp sức giữa trời
những yêu thương giận hờn xưa cũ
chỉ còn mờ ảo tận xa xôi.

T.T

Lũ chim

TỪ QUỐC HOÀI

Những chú chim
ranh mãnh treo giấc ngủ lên cành cây

thả giấc mơ vào đêm

mặt trời nơi bờ đêm
lùa giấc mơ
trở lại với lũ chim

chúng chỉ cần có thể
để reo vang
tung những vòng cườm
hãy còn lông lánh sương lên buổi bình minh.

Gió từ gốc đa

LÊ QUANG SINH

1.

Tôi tìm về gốc đa xưa
chỉ trơ trống gió chút trưa ngả chiều
chả còn lách chích chim kêu
tiếng đa rụng giữa vườn yêu... mại rồi!

Đâu còn những bụi mâm xôi
đã từng chín đỏ cả nơi thờ thần
đi tìm lại tiếng chuông ngân
chỉ nghe đất lở dưới chân dốc Nghè.

Làng giờ vắng bóng đa che
vắng cây gạo đỏ lập lòe giếng hai
bao nhiêu gương mặt hình hài
làng ơi, chớ để cho mai một dần.

2.

Ước chi lại được một lần
tiếng chim lích chích rộ sân ngày nào
để rồi chót vót cành cao
tơ non xin mãi rót vào tơ non.

Cây mang đến sự trường tồn
nén hương đốt gọi linh hồn gần xa
xin làng trồng lại cây đa
thăm xa gương mặt làng ta tụ về.

Chắp tay, trước núi sông kề
trăm năm nhân kiệt lại về địa linh.

L.Q.S

Cơn mưa không có nước

(Tuởng nhớ 13 cán bộ, chiến sĩ bị vùi vùi trên đường đi cứu nạn ở Rào Trăng)

MAI THÌN

Lẩn trong xương thịt của rừng là những chiếc mũ
còn nguyên vẹn những ngôi sao
không có súng bom
không nghe đạn nổ
chỉ là một cơn mưa

không như ngàn vạn cơn mưa trước
cơn mưa đêm qua không có nước
ròng ròng máu
và nước mắt
đổ xuống Rào Trăng

thân xác các anh hòa với thân xác của rừng
tang thương
chồng lên tang thương.

các anh đi
những chiếc mũ
còn nguyên vẹn những ngôi sao
rừng rừng sáng.

15.10.2020

Lung linh cánh hồng

VÕ NGỌC THỌ

Mỗi ngày
Mặt trời lên từ đường chân trời bên này
Và lặn xuống
Ở đường chân trời bên kia
Đó là quy luật sức mạnh của vũ trụ

Con người
Không nằm ngoài quy luật ấy
Sinh ra từ lòng mẹ
Và biến mất
Về một thế giới khác

Còn lại chẳng
Có thể là một trang sách
Một lời nhắn nhủ nhân văn
Một nghĩa cử cao đẹp
Vì con người

Mặt trời
Lên từ đường chân trời bên này
Rồi lặn xuống ở đường chân trời bên kia
Để lại
Những giọt nắng
Những hạt sương
Lung linh cánh hồng.

Ngôi nhà cũ Xuân Diệu ở

NGUYỄN ĐỨC MẬU

Ngôi nhà cũ Xuân Diệu ở
Vẫn còn cây sấu bên đường
Buổi chiều phố Cột Cờ người xe đông đặc
Cây sấu già buông một vòm xanh
Gió thầm nhắc câu thơ ông viết:
Chót trên cành cao vót
Mấy quả sấu con con
Như mấy chiếc khuy lục
Trên áo trời xanh non...
Cây sấu xanh, mùa đông không chùng quả
Riêng câu thơ mang vị chua giòn
Tôi nghe trong cây rạo rục dòng nhựa chảy
Kìa xa hút trên tầng cao tôi thấy
Chấm sao chiều – trái sấu hoàng hôn...?

Ngôi nhà cũ Xuân Diệu ở
Mọc chen quán xá lề đường
Cây dạ lan hương ngày xưa ai chặt
Mùi hương còn phảng phất tựa tơ vương
Tôi chợt nhớ câu thơ ông viết
Câu thơ tươi xanh lẫn với cây vườn:
Tôi cầm mùi dạ lan hương
Trong tay, đi đến người thương cách trùng
Dạ lan thơm nức lạ lùng
Tưởng như đi mãi chưa cùng mùi hương

Mùi dạ lan hương từ đâu không biết
Từ cánh cổng ngày xưa, từ bóng đêm dày
Từ căn phòng – nơi nhà thơ ngồi viết
Từ mơ hồ trang sách, ngọn đèn lay...?

Cây sấu vẫn xanh, cây dạ hương không còn nữa
Cuộc sống ồn ào cứ thế trôi đi
Nhà thơ mất đã lâu. Nén hương ngày cúng giỗ
Ngôi nhà xưa chợt thoáng bóng ông về
Những câu thơ thay ông sống một đời sống khác
Như quả sấu chưa giòn, mùi dạ lan khuya...

N.Đ.M

ĐẶNG THỊ BẢO TÂM

Niệm khúc

Đêm gõ nhịp vào cửa
Rưng rưng
Nghe ai về.

Ôi!
Cửa mở
Đã thấy!

Tóc Mẹ, bạc nhiều ghê.

02.12.2020

Ký ức

Người họa sỹ già nua,
Vẽ bức tranh *Ký Ức*.
Bằng màu sắc cõi trần,
Buồn đau vẫn thường trực.

02.12.2020

Tháng Mười

PHẠM VĂN PHƯƠNG

em đi ngày mỏng lá vàng
se trong vắng lặng dậm đàng thương yêu
đưa nhau mưa ít lạnh nhiều
bâng khuâng sương bạc bến chiều trăng giang

mênh mang bờ giậu hoa vàng
mùa thu qua thật nhẹ nhàng trong cây
trăng gầy độ ấy đến nay
mong nhau để lạnh bàn tay người cầm

đêm rồi trời chợt nổi giông
chiêm bao thấy bên mà không thấy người
em xa bờ bãi nương đồi
gió trên sông cứ từng hồi thổi lên.

Đi qua đường Hạnh

ĐÀO VIẾT BỬU

Đi qua đường Hạnh ngoái trông
Khoảnh giây tơ tưởng mùa đông đưa mùa
Ngọn Nam se sẽ như đùa
Tôi ngây xanh thiếu đi lùa mây bay.

Hình như nắng vàng đi vay
Giọng tình nên nổi lay cây bồ đề
Tôi chùng hững lạc lối quê
Giá em cùng với tôi về ngõ quen.

Đi qua đường Hạnh hạnh nguyên
Người ru mình buốt một đêm đông đầy
Chân chồn, se héo ngón tay
Ôi! Em tình mẹ xóa cay đắng lòng.

Đi qua đường Hạnh ngoái trông...

Cám ơn mùa thu

HUỲNH DUY HIẾU

Tôi bơi lội tự do trên thân thể tôi
Như vũ điệu của lá
Trong tiếng gió thì thầm bất tận
Những hoang sơ lau lách tựa mình
Biển giận hờn
Sóng găm giữ nơi khơi xa
Mùa thu vừa ló mặt

Có ai đó không
Giữa mông quạnh cuộc đời bóng xế
Hãy lắng nghe tiếng chim hót véo von
Ánh sáng ban mai vừa tái hiện
Sau những tăm tối dỗi hờn
Tôi tìm thấy tuổi thơ tôi đang vất vẻo trên cành cây xa
Rất xa nhưng lại rất gần
Trong tiếng đạn bom ký ức

Xin cảm ơn em
Đã thả vào cuộc đời tôi những giấc mơ có thật
Xin cảm ơn mùa thu mềm mại cúc hoa
Bên dòng vô thường lặng lẽ
Lá vẫn rơi và lá vẫn non tơ
Xin cảm ơn lời thì thầm mật ngọt
Tươi lên hồn tươi xanh
Và xin cảm ơn trái tim chưa một lần gian dối
Giữa đời tôi rộn ràng.

HỒ THẾ SINH

Bếp lửa mẹ ta ngồi

khi mẹ ta trở mình rời chăn ủ ấm
bếp lửa mùa đông bùng lên thức giấc
cũng là lúc lũ gà ngoài vườn reo lên rộn rã

hừng đông ló rạng
mặt trời nhô lên mặt biển
mẹ cời than đánh thức bình minh

Tiếng sóng lòng thơ

tôi lặng nghe thơ tình & sóng
sóng không chỉ là sóng ở biển
sóng tràn lên nỗi nhớ

sóng thốn thức va đập hai đầu mắt ngủ
yêu nồng nàn... nhớ thiết tha...

tôi thả neo hồn mình vào rơm rạ
nghe sóng lúa trở đồng rạo rức lòng thương

H.T.S

Mắc kẹt

Truyện ngắn LÊ HOÀI LƯƠNG

1.

Tôi là thợ sửa khóa nổi tiếng. Thời công nghệ số, tiếng chưa chắc “lành”, cũng có cơ hội “đồn xa”. Nghề dạy nghề đã đành, thông tin mạng hỗ trợ rất nhiều. Các loại khóa tôi đều sửa được. Khóa US, khóa Việt Tiệp, khóa Viro thời xa lắc đến vô vàn các loại khóa mới hiện nay: Hafele, Yale, Abus, Titalium, KINBar..., các loại khóa mã số UNICOR, HILUX... Các kiểu khóa xe máy, ô tô đủ chủng loại từ đồng nát nhôm nhựa đến đại gia, khóa két sắt cá nhân, két sắt ngân hàng, khóa xe quân sự, xe tăng, xe thiết giáp tôi đều chinh phục. Chỉ chưa sửa khóa máy bay vì chưa ai kêu.

Nghề khóa tôi học từ cha vợ. Nếu tôi và Tâm không yêu nhau và quyết tâm làm vợ chồng, chắc chắn tôi không có nghề sửa khóa.

Ba tôi thoát ly tham gia cách mạng từ năm 16 tuổi. Ông nội tôi tập kết. Dù ông tôi gốc chánh tổng, học chữ Nho, nhà khá giả, nhưng thấy Việt Minh tốt đẹp mọi bề, với khát vọng độc lập tự

do, cơm no áo ấm dân tộc nên ông nồng nhiệt dâng hiến cho cách mạng. Sau này ở ngoài Bắc ông có bà nội hai trẻ hơn mười mấy tuổi, còn bà nội tôi một đời nuôi con, lo phần hương khói nhà chồng. Lý tưởng của ông nội, ba tôi nối tiếp, đơn giản người ta móc nối con gia đình cách mạng, ba tham gia hoạt động nội thành từ thời trung học, sau bị lộ, đường dây đưa lên núi năm đệ tứ. Thời này, chữ nghĩa ba tôi tọng hiếm trên núi nên được phân công về Ban Tuyên huấn, rồi vào Đội Võ trang tuyên truyền, viết truyền đơn, viết những bài vắn về thơ phú đơn giản để tuyên truyền địch vận, tuyên truyền đồng bào yêu nước, yêu cách mạng. Cũng vào sinh ra tử mấy bận, nhưng may, sau Bảy lăm chỉ vài vết thương xoàng. Nhờ chữ nghĩa và văn vẻ thời chiến, ba tôi được điều về ngành văn hóa thời bình. Vừa làm vừa học thôi, hàm thụ, tại chức, đào tạo cán bộ. Gì chớ học vấn ba tôi những ngày đầu hòa bình trong các cơ quan ban ngành tỉnh cũng không nhiều. Và với nỗ lực học hỏi của mình,

ba tôi là một cán bộ ngành thực sự có năng lực, uy tín, mới ngoài bốn mươi ông đã là giám đốc sở. Trẻ nhất tình lúc bấy giờ. Mấy nhiệm kỳ giám đốc, cho tới thời điểm tôi kể câu chuyện tôi và Tâm.

Nhà có hai anh em, anh Đức tôi học hành ngon lành, đỗ đại học rồi có việc làm một cơ quan nhà nước. Tôi ham chơi, học hành lạch ạch. Trầy trật mãi mới xong phổ thông, rồi vào trường Trung cấp Kỹ thuật cơ điện, cái trường của chế độ trước để lại, chủ yếu đào tạo các nghề điện, cơ khí. Thời thành phố tôi đình đám buôn lậu hàng tàu, những tivi cũ được dân tàu biển đi Nhật mua về bán sô, dân góp tiền chạy thuyền máy ra mua từng lô hàng cả trăm cái. Về căn bản hàng cũ của Nhật thải ra đều còn xài tốt, những cái lênh đênh trên biển lâu ngày ảm IC, sửa chữa tí là xong. Rồi mày mò chuyển tivi đen trắng sang tivi màu... Tôi vốn ưa thích mấy việc này nên nắm nghề nhanh, việc cứ ro ro, làm không xuể. Ngon ăn lắm, mỗi ngày có khi kiếm cả chỉ vàng. Má tôi hết ca cảm. Ba tôi hài lòng, kệ nó, làm ăn đàng hoàng, lương thiện, sống được là tốt.

Tôi gặp Tâm từ lần sửa cái tivi màu bị xìt hồi cô còn học 12. Chỗ tôi thuê làm nghề trước hẻm nhà cô. Ngày ngày Tâm đi bộ tới trường ngang qua, chẳng biết sao những lúc ấy tôi phải ngước lên nhìn cô, cười chào. Rồi hẹn nhau đi coi phim rạp, đi uống nước mía.

Chúng tôi yêu nhau như lẽ tự nhiên. Tâm đẹp, cốt cách sang quý, dù áo quần cô mặc tạt vải rẻ tiền nhưng bao giờ cũng chần chu, tinh tươm. Tâm vào đại học cũng trên địa bàn thành phố, chúng tôi vẫn thường xuyên gặp

nhau. Khi cô ra trường, xin việc mãi không được, ở nhà phụ mẹ bán nôi xôi sáng. Chúng tôi quyết định báo gia đình, chuyện cưới. Hai nhà đều biết loáng thoáng chúng tôi yêu nhau mấy năm nay. Nhưng...

- Sao con không nói với ba? Gia đình mình truyền thống cách mạng, giờ ba làm sui với sĩ quan nguy à? Ba đương chức, khóa tới cơ cấu lên phó chủ tịch tỉnh... Thôi thôi, con còn trẻ, con gái thiếu gì, con nhà xích lô ba gác cũng được chứ con Tâm thì không!

- Ba thấy thằng Thiện tâm tính cũng được. Nhưng cứ tưởng nó con nhà lao động chớ ai dè con quan chức. Đủ rồi! Sáu năm trong trại cải tạo với ba là đủ rồi! Ba không thể! Mà con ngó ngòi nhà rách trong hẻm của mình coi, ngó ba còng lưng ngoài chợ sửa khóa, má con với cái nôi xôi bán cho dân lao động cực nhọc... Không! Người ta nhà ca cửa rộng, ô tô đưa đón. Ba không thể!

Dù đã dự lường, tôi và Tâm vẫn thấy hụt hẫng. Nhưng cứ kiên trì gặp nhau. Chúng tôi thừa cái hiểu thấu của tuổi trẻ để tin rằng, chuyện người lớn, chuyện chính trị, thắng thua của một thời chẳng dính dáng gì tới tình yêu chúng tôi. Sinh ra lúc đất nước đã hòa bình, thống nhất, sao chúng tôi phải chịu trách nhiệm về một thời bắn giết nhau? Càng khó khăn, chúng tôi càng yêu nhau, càng quyết tâm vượt qua. Nhiều lần rạn rụa nước mắt trong vòng tay nhau, chúng tôi nghĩ tới mối tình Romeo Juliet hóa giải hận thù. Chúng tôi thấy tình yêu của mình đẹp nhất trần gian. Dù vẫn gờn gợn về một tương lai nhiều bất trắc, nhưng quyết không lìa nhau, đời này kiếp này; sẽ làm những công việc cực nhọc nhất để



Minh họa: Lê Trọng Nghĩa

kiếm sống và chắc chắn sẽ mãi hạnh phúc cùng những đứa con đẹp như thiên thần của mình... chúng tôi nhiều lần nói về những điều thật lãng mạn như vậy.

Khi tình kiên quyết triệt đường dây buôn lậu hàng tàu biển, nó ló ngay ở cảng khác, tỉnh khác. Thành phố chúng tôi lơngơ mất mấy năm: nguồn tiền các nơi đổ về đút phụt, đút theo cái nghề hái ra tiền của tôi. Là lúc Tâm có bầu.

Tôi đến nhà thưa ba má Tâm tác thành cho chúng tôi trong sự cam chịu và ánh mắt rung rung xin lỗi của Tâm. Ba Tâm im lặng thờ dài. Tôi thưa ba má tôi. Ba tôi giờ vẫn là giám đốc sở, cái rờ rĩ phó chủ tịch tỉnh chỉ là một kiểu bắn tin có ý, còn ông trung thực, một đời theo cách mạng, không mua chác chức quyền. Má tôi nói vô mấy lời tụi nó lỡ thương nhau vậy rồi, anh nghĩ thử... Ba tôi vẫn im lặng.

Chúng tôi đăng ký kết hôn rồi thuê nhà sống với nhau. Ngày Tâm sinh con trai, những đồng tiền dành dụm của tôi cạn kiệt dần. Hàng ngày má Tâm tới giúp mọi thứ. Tôi chạy xe ôm bằng chiếc xe máy cũ, thường đón khách trước cổng chợ, nơi ba Tâm ngồi sửa khóa. Một hôm ông bảo có muốn học nghề thì ông truyền cho, làm thêm lúc chờ khách. Tôi có khiếu mấy thứ điện tử, cơ khí nên học nhanh đến mức ông ngạc nhiên. Ông chỉ nhẹ nhàng nhắc:

- Cái nghề này giỏi cũng sống được, cốt yếu phải trung thực, không tham lam. Cái chìa khóa, tiền công vài ngàn nhưng mở mọi kho tàng, cháu à! (ông vẫn không đổi cách xưng hô). Chỉ giúp người chứ không làm cho bọn đạo chích...

Thỉnh thoảng ông và má vợ tới thăm

cháu ngoại, cho Tâm ít tiền, hộp sữa. Má tôi cũng nhiều lần lại chơi, thăm cháu nội, nấu sẵn mang tới món cá bống kho tiêu bà để ăn chặt dạ hoặc tô canh giò heo hầm đu đủ xanh cho mẹ có sữa. Má chăm đi theo kinh nghiệm những bà già xưa.

Má tôi nông dân rất. Sau bảy năm, vốn văn hóa vọc vạch chắp nối mấy chữ, lấy chồng sinh con là không muốn bỏ túc bỏ tung chi cho mệt, làm công nhân xí nghiệp khai thác cát, ti tan, chủ yếu bưng bê khuân vác. Khi ba tôi lên giám đốc sở, ông bảo bà nghỉ hưu sớm về chăm con. Chắc ông sĩ diện. Lãnh đạo ngành văn hóa, vừa xây dựng cái mới vừa tiếp tục phục hồi, phát huy truyền thống địa phương, võ và văn, bảo tồn tháp Chàm, hát bội, ca kịch bài chòi, tiếp khách văn hóa Sài Gòn, Hà Nội... Lại thêm hai đoàn nghệ thuật truyền thống lớn của đất nước, ở đó có nhiều em nghệ sĩ trẻ mặt hoa da phấn, còn vợ mình tặng nông dân làm nghề vai u thịt bắp, ăn nói quê mùa, cục mịch cũng xấu hổ. Thà vợ giám đốc chỉ là người phụ nữ của gia đình chăm lo chồng con... Ba tôi có cái lý của ông. Và má nghỉ hưu.

Cũng dần thoát ly, yêu nhau đồng chí, rồi vợ quan chức nhưng má mãi là một nông dân chất phác. Bà có xuất thân binh, lương hưu non, hai xuất liệt sĩ của cha và anh trai. Lúc tôi được vài tuổi, bà ngoại mất. Sau này bà ngoại được truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Các khoản lương và phụ cấp chính sách cũng đủ cho má tôi tiêu pha, cùng lo toan mọi thứ. Ừ, thì nghỉ nhà nước.

Bà có sao nói vậy, nghĩ gì nói nấy, hôm nào tới thăm mẹ con Tâm về cũng

trầm trở với ba tôi, chu cha, thằng cháu nhìn ghét lắm, khéo đúc sao mà... Nó còn giống ông nội hơn giống thằng cha nó...

Khi thằng cu Bi biết đi lững chững, ba tôi nói má đón vợ chồng tôi về. Rồi Tết đó nhờ chúng tôi báo trước để ba má tôi tới thăm nhà Tâm. Hai người đàn ông lúc đầu còn ngưỡng ngưỡng, giữ kẽ. Nhưng khi thằng cháu bi bô gọi ông nội, ông ngoại, mọi khoảng cách đã hết. Hai người uống mấy ly rượu xuân, thăm hỏi xã giao chung chung nhưng cách nói chân tình, thân thiện. Trời à, hình như hai ông đã đi qua cái mắc kẹt mơ hồ lâu nay!

2.

Tâm sinh thêm thằng Bo. Mấy tháng sau cô xin được việc làm ở một công ty tư nhân, đúng nghề kế toán đã học. Ba tôi nghỉ hưu. Tôi nghỉ xe ôm, mở tiệm sửa khóa tại nhà, lấy tên chúng tôi ghép lại: Thiện Tâm. Lúc đầu lai rai khách. Rồi việc quảng bá trên mạng giúp tôi thường xách túi đồ nghề sửa lưu động. Thương hiệu Thiện Tâm vang xa. Thằng Bi vào lớp một. Ngày ngày ông nội đưa đón cháu. Tôi ít khi ở nhà. Đêm hôm gà gáy gì, ai gọi là đi. Có lúc đi xa các huyện trong tỉnh. Rồi ngoài tỉnh. Có khi sang cả Lào, Campuchia. Chỉ cần hỏi rõ loại khóa gì, thỏa thuận tiền mọi thứ nhanh chóng, ô kê là đi.

Công việc của Tâm cũng khá. Bản tính đàng hoàng, trung thực lại có trách nhiệm với công việc nên mấy năm sau cô làm kế toán trưởng công ty. Chúng tôi phụ tiền hàng tháng cho má chuyện ăn uống, sinh hoạt; ngoài chi phí cho hai thằng nhóc, phần tích lũy riêng của vợ chồng tôi từng năm cứ khá dần lên.

Đã từng đi qua cuộc cơ hàn, tủi nhục, giờ tạm gọi đủ đầy, sáng láng bước ra đường, thằng Bi thằng Bo lanh lợi, học hành cũng có giấy khen, tôi nghĩ cuộc sống mình vậy là may mắn hơn bao người.

Nhưng...

Gần đây thấy má tôi lằng lặng, ít gần gũi thằng Bo mỗi khi tôi đón nó nhà trẻ về. Một lần sau chuyến đi sửa khóa mấy ngày về, bắt gặp vẻ buồn buồn của má, gặng hỏi, má tôi rơm rớm nước mắt, giọng hờn lẫy:

- Con Tâm, cái gì má làm nó cũng không vừa ý!

- Má, nhưng sao chớ, con không nghe Tâm nói gì?

- Thằng Bo chơi phía trước chảy mũi nước, má lấy tay bắt mũi, nó vừa về thấy vậy la hoảng lên, "Úi nội! Tay nội đang dơ. Sao không lấy khăn?".

- Chậc, tưởng gì. Để con nói Tâm tế nhị hơn. Tính Tâm nó sạch sẽ quen rồi. Với lại má chịu khó chút, con thấy Tâm để nhiều khăn cháu mỗi phòng mà.

- Tao quen rồi! Sớ lờ... chứ có phải... À, tao dơ dáy chớ gì? Anh em mấy cũng lớn lên từ bà mẹ "không sạch sẽ" này đấy!

- Má! Tôi kêu lên oan ức - con không có ý đó...

Tôi biết mình lỡ lời. Tự dưng thấy mỗi một khùng khiếp. Niềm vui về nhà với gia đình bỗng hụt hẫng.

Từng có lần Tâm than:

- Ông bà nội chiều cháu quá, em nghiêm, gắt một chút với thằng Bi là nóng mặt, can thiệp ngay, có khi buồn buồn cả ngày. Hèn nào vợ chồng anh Đức, chị Ngân cưới nhau xong là ra ở riêng... Em không thấy cái tam đại, tứ đại đồng đường gì đó hay ho chút nào!

Tôi ậm ừ, để từ từ tính.

Nhưng dạo này Tâm cũng khang khác, ít chia sẻ. Chuyện giường chiếu vẫn đều đặn nhưng cô có vẻ chiều ý tôi hơn là tận hưởng. Đi ngủ thường nằm quay lưng, có lúc bảo mệt mỗi, sức ép công việc. Nhất là thời điểm cuối năm. Lễ lạt, tiếp khách, tổng kết công ty, một công ty đang ăn nên làm ra mà cô là kế toán trưởng.

Tôi nằm nghĩ miên man, vừa thương Tâm vất vả, bao sức ép, vừa gợn nỗi chạnh lòng. Xe ga, váy áo hàng hiệu, làm tóc, làm móng, đồ trang sức, nước hoa sực nức... Có khi tiếp khách hai, ba đêm liền, chín, mười giờ mới về nhà, người có mùi rượu, bia. Tâm thường điện thoại báo cho tôi biết để nhà không chờ cơm, nếu tôi sửa khóa xa thì điện cho má. Nói chung cô chưa có gì sai quấy. Nhưng cảm giác chúng tôi càng lúc càng có khoảng cách. Nó âm thầm len vào, không cụ thể việc gì cả nên càng khó gọi tên. Tôi nhớ thời gần hai năm nhà trọ, cái áo lạnh cho con cũng khéo sắp xếp mới mua được. Đêm đông lạnh, vợ chồng sưởi cho nhau bằng hơi ấm của mình. Sên so từng món quà nghèo đầy tự trọng khi bạn bè mời đầy tháng, sinh nhật con. Sĩ diện và ngẩng cao đầu, không sợ bất kỳ kẻ quyền thế, giàu có nào. Mà mọi thứ luôn tâm đầu ý hợp. Giờ tiền bạc thông thả, sao lẫn quất những âu lo, muộn phiền?

Có khi đơn giản, kiểu xem một bộ phim cũng tranh luận không vui. “Điện viên 007” chẳng hạn. Diễn viên đóng James Bond từ S. Conery đến R. More, T. Dalton, Pierce Brosnan, người hào hoa, người quyến rũ, phong trần, người thông thái điềm tĩnh, người lãng tử đến

mức nam, nữ đều ngắt ngảy... Đến khi Daniel Craig với chất gai góc hững hờ, lại thông minh sắc bén, lối diễn chân thật, rất đời, đúng với nhân vật trong tiểu thuyết của Ian Fleming. Tâm thích những diễn viên thế hệ trước, nhất là Pierce hào hoa, lãng tử còn tôi thích Daniel Craig gần với đời sống, thật chứ không giống diễn trên màn ảnh. Cả biểu hiện rất người: lộ vẻ căng thẳng lúc nguy nan... Vậy là tôi với Tâm tranh luận, phim và đời. Chất đàn ông thế nào *men* hơn. Khác nhau về cảm nhận, sở thích là thường, nhưng khi Tâm cứ khăng khăng: “Đàn ông dù phim, dù đời phải ga lăng, hào hoa mới quyến rũ nữ giới chứ thiệt thà đơn giản quá cũng ớn”...

Tôi im lặng ngay khi nghe cô nói câu đó. Những váy áo, giày, đồ trang sức, nước hoa của cô hiện lên. Dù hai con vẫn mới ngoài ba mươi, có nhan sắc và cốt cách sang quý, hẳn vây quanh cô bao kẻ sẵn đón, chiều nịnh. Còn tôi chỉ là một người thợ sửa khóa, nửa đêm gà gáy gì ai gọi cũng xách đồ nghề đi kiếm tiền. Xa mấy ngày cũng đi, mừng cảm vài trăm, vài triệu về cho gia đình. Thu nhập hàng tháng của tôi chưa được một nửa Tâm. Trong tôi, hay Tâm, hay cả hai đang có sự liên tưởng, so sánh nguy hiểm?

Ga lăng, hào hoa chắc chắn không hề là tôi nhưng thế giới đầy quyến rũ ấy Tâm tiếp xúc nhiều. Tôi thừa lòng tự trọng để không ngăn cản chuyện Tâm đi học khiêu vũ hoặc gia nhập câu lạc bộ tennis, học lái ô tô, bởi đây là những thụ hưởng chính đáng nếu có điều kiện, nếu yêu thích. Cô thừa hưởng năng khiếu văn nghệ từ người cha sĩ quan chế độ cũ của mình nên hát

hay, nhảy đẹp. Tôi đang tạo điều kiện cho Tâm rời xa mình chẳng? Có thể. Con người vốn mong manh trước cám dỗ hơn họ tưởng. Nhưng nếu hành xử khác đi, là tôi tự giết chết tình yêu của mình khi trở thành kẻ mặt hạng nhằm nhằm ý tưởng sở hữu.

Tâm thương con, chăm sóc con rất chu đáo. Có vẻ tình yêu trước đây dành cho tôi cô đã san sẻ phần nhiều sang con, dù tình cảm không phải là thứ có thể cân lượng, dù tình cảm không phải là ngân khoản cố định: nó có thể sinh lợi mệnh mông và cũng có thể cạn kiệt chẳng biết tiêu tán lẽ gì hoặc ai đã đánh cắp.

Giải tennis các doanh nghiệp cấp khu vực, Tâm hào hứng tập luyện, và đánh thắng một mạch, vào đến vòng bán kết, được đánh giá ứng viên vô địch. Tôi cũng rất vui, hỏi thăm và chia sẻ với cô. Nhưng rồi Tâm quyết định bỏ cuộc trận bán kết vì thằng Bo đau quai bị, nhập viện. Dù có ông bà nội và tôi, thỉnh thoảng ông bà ngoại chạy lại bên cháu, mọi người động viên Tâm cứ thi đấu, cô vẫn kiên quyết dừng giải, dành mấy ngày cao điểm bên con, nhất nhất giúp con thực hiện những kiêng cử cần thiết - cái bệnh có thể dẫn tới vô sinh sau này.

Những ngày ở bên con, Tâm vẫn ăn mặc tinh tươm vốn sẵn, nhưng không hề trang điểm, trang sức. Lặng lẽ quan sát cô chăm sóc con, từ miếng ăn, giấc ngủ, ngồi trò chuyện hàng giờ cho con đỡ chán, dùng khăn thấm chút mồ hôi trên trán con..., tôi ngạc nhiên thấy cô đẹp lạ, vẻ đẹp tôi chưa từng cảm thấy rõ ràng như bây giờ. Có thể nhờ một tình thế nhất định, có thể từ những lo âu mơ hồ trong tôi, hoặc tôi đã thay đổi

cách nhìn?

- Bỏ giải em có tiếc không?

- Tiếc chứ. Công ty cũng thần thi em thi đấu. Nhưng đó chỉ là trò chơi. Giải trí thôi mà.

- Cám ơn em. Dù sao, anh vẫn có thể chăm con chu toàn?

- Em luôn tin điều đó.

- Anh cũng thấy tiếc. Đáng lý anh đã có thể chúc mừng em...

- Em không chắc lắm đâu, những điều chưa xảy ra... Cô dừng một chút như đang nghĩ ngợi điều gì - nhưng em luôn biết chắc rằng, mình là một người mẹ!

Những ngày sau đi làm, Tâm trở lại là người phụ nữ sang trọng, quyến rũ như trước.

3.

Thói quen đọc báo hàng ngày ba tôi vẫn luôn duy trì suốt từ hồi về hưu tới giờ. Càng lúc ông càng buồn bực, thậm chí cáu gắt vô cớ vì những tin tức đầy rẫy trên mặt báo. Hiện trạng tha hóa, biến chất cán bộ từ trung ương đến địa phương, từ dân chính đến cả người trong công an, quân đội; đầy rẫy sai phạm kiểu lợi ích nhóm, tư duy nhiệm kỳ; sự đối kháng của người dân từ những chính sách về đất đai hoặc tình thế đất nước bị o ép, khó khăn nhiều mặt... Nhiều lúc ông quăng tờ báo, lầu bầu: "Báo với chí!". Chẳng biết ông thất vọng về cách báo đưa tin hay nội dung những bài báo.

Những cán bộ dưới quyền cũ thỉnh thoảng đến chơi hỏi ý kiến ông chuyện này chuyện kia, người thực lòng ông chân tình góp ý, kẻ vụ lợi ông một mực từ chối với cái lý mình đã về hưu, không lạm bàn. Gặp bạn bè cũ thời trên núi, ba

tôi phẩn chấn hẳn lên, chuyện văn gì rồi cũng hàn huyên về thời gian lao, sống chết có nhau, nhắc tới những người bạn đã hy sinh, những người cùng thời sau Bảy lăm ai thăng tiến, thành đạt, ai tù tội... Ông lắng nghe bạn nói lời thất vọng, chán nản về những biến chất con người, xã hội bây giờ, nhưng im lặng, không bình luận gì.

Ba tôi thuộc tạng người khó thể phủ nhận, phỉ báng chính con đường mình từng đi, từng đổ máu.

Khi anh Đức về thưa ba chuyện nghị việc cơ quan, tập trung cho cửa hàng xe đạp điện với vợ, ông hơi chau mày một chút rồi hỏi:

- Sao nghị? Con học hành đàng hoàng, đang trong cơ cấu sao lại bỏ?

- Con nghĩ kỹ rồi ba. Con không hợp với kiểu công chức uể oải, tẻ nhạt một cách khuôn mẫu bây giờ. Hết một đời dựa dặt đồng lương, chứng kiến những chướng tai gai mắt ở cơ quan, cạnh tranh đấu đá, hoặc ngoan hiễn ẩn nhẫn chờ thời hoặc cầu cạnh lấy lòng cấp trên để tiến thân cho đến khi nghỉ hưu như ba chắc con không chịu nổi!

Ba tôi ngạc nhiên nghe anh Đức nói thẳng tuột ý nghĩ của mình. Im lặng một lát, ông nhẹ nhàng:

- Tùy con.

Cũng đã lâu rồi, ông không nói câu "gia đình mình truyền thống cách mạng" như niềm tự hào, như gợi ý, nhắc nhở vợ con. Gần nhất là hồi vợ chồng tôi mới về, trong mâm cơm tất niên, nhân việc anh Đức than chuyện cơ quan giờ ai cũng nhăm nhăm kiếm tiền, tranh thủ những toan tính có lợi cho mình, những cuộc họp đều nói với nhau điều giả trá, thấy chán, ba nói câu ấy để động viên anh Đức thôi chứ

không có ý gì khác. Tôi thấy mặt Tâm thoáng rung động. Cô ăn vội chút gì đó trong chén rồi xin phép đứng dậy trước.

Má tôi tuy có lúc tự ái, hờn lầy Tâm nhưng rồi cái hồn nhiên quán quýt của thằng Bi, thằng Bo cũng khiến bà nội vui và bận rộn chiều cháu. Ông nội còn cưng chiều hơn, lúc nào cũng sẵn mấy bì bánh ngon cho cháu. Chủ nhật thường tổ chức cả nhà đi ăn sáng, cà phê, hôm sắp xếp được, nhà anh hai cũng về. Bi, Bo có hai chị gái con anh Đức cũng thương, chiều em, sướng lắm.

Tâm có lúc cùng đi, cũng cố hòa nhập với không khí gia đình nhưng có gì không thật thoải mái. Khác hẳn với những lần chúng tôi đưa con về ngoại chơi. Ông bà ngoại cũng thương chiều cháu lâu lâu về mà, nhưng thấy quá một chút là Tâm can thiệp ngay, nhẹ nhàng và tự tin, dứt khoát. Ông bà ngoại cũng cứ vui, không khí gia đình ấm áp tình cảm.

Nhà ngoại gần đây đã có cái ti vi màn hình led, một số tiện ích khác thay thế những đồ cũ mấy chục năm. Hai anh trai của Tâm, người Gia Lai, người Bình Dương giờ làm ăn khá, mỗi lần về là sắm sửa cho cha mẹ. Mỗi lần xẹt qua năm, ba phút, Tâm cũng thường ép dúm vào tay mẹ mấy trăm.

Tôi thích những đồ vật cũ: cái đồng hồ tường, cái giỏ bình trà ba Tâm đan bằng dây điện từ hồi ở lính, cái máy đĩa Akai, cái tivi đen trắng Sony 9 inch, cái máy ảnh Canon, mấy cái quẹt Zippo, kính Pilot... Có thứ đang hoạt động, có thứ đã hỏng hoặc quá lâu không sử dụng nhưng được kê, đặt ngay ngắn trên kệ, tủ. Sạch sẽ, tinh tươm. Một

không gian khác với nhà tôi, khác với nhiều nhà thịnh phát bây giờ: có hõn, xưa cũ và đầy tự trọng.

Ba vợ tôi đã ngoài bảy mươi, vẫn ngồi sửa khóa trước chợ. Má vẫn nổi xôi bán trước nhà. Mỗi lần qua nhà, tôi thường nói chuyện sửa khóa với cha vợ, những khó khăn các loại khóa mới, những tình huống, tiếp xúc, vui buồn mấy chuyến đi xa. Ông lắng nghe, điềm đạm chia sẻ những kinh nghiệm.

Tôi biết mình dễ dàng thân thiết với ngôi nhà này hơn Tâm với nhà tôi. Tôi càng thương quý cô. Thời yêu nhau ban đầu, chúng tôi thừa lãng mạn và hiếu thắng, tự tin sẽ vượt qua mọi khó khăn. Giờ đối diện những vướng mắc không dễ gỡ. Lại thêm hai thằng con xinh như mộng...

Nhưng tách ra ở riêng theo ý Tâm, ba má tôi sẽ hụt hẫng lớn. Má tôi nông dân, đơn giản hơn, còn niềm vui duy nhất của ba tôi bây giờ là hai đứa cháu nội, ba sẽ rất sốc.

4.

Chuông điện thoại hãm âm nhỏ, từ giấc ngủ tôi vọng ra. Tâm trở mình. Đồng hồ tường đã gần hai giờ sáng. Tôi nhào người bắt máy.

- Sửa khóa Thiện Tâm phải không ạ?

- Dạ, Thiện Tâm nghe.

- Anh ơi, em ở 12xx... Trần Hưng Đạo, anh giúp mở dùm khóa nhà, em làm mất khóa...

- Chị để sáng mai được không, mới

hai giờ...

- Không được anh ơi, anh chịu khó giúp dùm, bao nhiêu tiền cũng được... Chồng em đi công tác sắp về... Em cứ nghĩ chiều mai ảnh mới... Anh giúp dùm! Cầu xin anh đấy!

Một ca quen thuộc. Chồng bất ngờ về sớm hơn dự định. Những người đàn bà thị thành thời nay của những gia đình giàu có, thành đạt, khi chồng đi gia hoặc quan chức miệt mài tìm em út, bồ nhí trẻ trung bên ngoài, vợ cũng tranh thủ sống, chuyện "chả"- "nem" khá cân bằng nhau. Người ngoài nhìn vào luôn thấy một mô hình gia đình hạnh phúc, sang quý đáng mơ ước.

Cha vợ dạy tôi bài học về đạo đức người thợ sửa khóa: lương tâm và sự trung thực. Giúp người là chính. Tôi lại sẽ giúp người phụ nữ khách hàng này an toàn về đức hạnh với chồng cô ta thôi. Giúp cô ta chuyện lừa dối chồng, tôi có vi phạm đạo đức nghề sửa khóa không? Tôi không biết. Thôi đó là chuyện người, hơi sức đâu "lo bò chết hồng hòm".

Còn chuyện mình?

Tôi nhìn Tâm. Khi cô trở người nằm nghiêng tự nhiên, chân co chân dũi, cái áo ngủ đã xéch lên tùy tiện và hờ hững quá đỗi - một sự hờ hênh của đoạn chính đầy cuốn hút.

Tôi chỉ là thợ sửa khóa giỏi. Tất tần tật các loại khóa, từ xưa cũ đến hiện đại trực trực, khô dầu lờn bi, mắc kẹt kiểu gì tôi đều sửa được...

Trại sáng tác Đại Lài, ngày 25.9.2020

L.H.L

Tiệm ảnh cưới Xuân Tình

Truyện ngắn HOÀNG MY

An theo chị Tình từ trước khi cái tiệm ảnh cưới này ra đời. Lúc đó, chị Tình thuê mặt bằng ở một quận vùng ven, chuyên phục vụ các dịch vụ làm đẹp bình dân như cắt uốn duỗi nhuộm tóc, sơn móng tay, gội đầu các kiểu. Khách là các chị công nhân, bà nội trợ, thi thoảng là mấy cô giáo trường mầm non tư thục gần đó. Trước khi vào việc lắm khi còn hỏi giá trước, cho chắc. Bo thêm cho thợ là khái niệm không có trong từ điển. An khi ấy mới ngoài hai mươi, từ quê lên học nghề, được chị nuôi ăn ở ngay tại tiệm. Phía trên cái sa-lon bé xíu tạm bợ ấy là căn gác gỗ ngày nắng thì nóng hầm hập, hôm mưa thì nước len lén nhỏ giọt từ mái xuống. An ngủ lại đấy cùng với hai mẹ con chị Tình. Bé Ly mới vào lớp một, nằm đong đưa chân mà gõ từng nét sổ nét ngang bên cạnh.

Ba của bé Ly là ai, An chẳng biết, cũng chưa từng nghe chị Tình nhắc tới. Mãi sau này, khi anh Phan xuất hiện, An mới phong thanh hiểu rằng, chị Tình làm mẹ đơn thân từ thuở còn ở quê. Chán ghét cảnh túng quẫn nên chị Tình thà ôm

con đi thành phố lập nghiệp, chứ chẳng muốn “chết dí” ở cái xứ khí ho cò gáy ấy. Đó cũng là lý do mà anh Phan, dẫu vô cùng có lòng, thì vẫn phải dứt áo ra đi, sau vài năm lui tới, nhiệt tình gọi bé Ly là “con” xưng “ba”. Nhớ lại, khoảng thời gian đầu chị Tình cũng dựa vào anh Phan nhiều. Anh siêng lắm, ngoài lúc chạy xe chở khách thì luôn mang mấy cái ghế xô-pha bảm đầy bụi dơ ra giặt lại. Gắn cửa kính cho tiệm, mua thêm cái máy lạnh một ngựa. Tự thay tôn cho căn gác, đóng trần la phong. Có bóng nam giới trong nhà, mọi thứ hanh thông, thuận tiện hơn hẳn. Chị Tình kiếm được nhiều khách hơn, tom góp đủ thuê chỗ rộng rãi để lên đời. Nhưng anh Phan cản. Anh bảo, từ từ, không gấp, tích cóp thêm đã. Khi nào đủ lực rồi hãy thay đổi. Nhưng chị Tình không đồng ý. Chị nói anh nhát. Đàn ông mà chẳng dám dẫn thân thì bao giờ khá được? Cứ loay hoay lượm bạc cắc cả đời à? Anh Phan không tự ái nhưng buồn hẳn. Chị Tình giận đối một mình đời sang chỗ mới. Chị bảo, nếu anh ngại thì thôi, đừng miễn cưỡng,

khác nhau quan điểm, khó tiếp tục lắm.

Sau lưng anh Phan, chị Tinh kể với khách khứa rằng, đàn ông mà chỉ giỏi loanh quanh việc nhà, không có của nả thì vứt! Chúng ta là đàn bà, chẳng thể nào phí đời bên cạnh mẫu người không sự nghiệp được. Thà dứt khoát để tìm kiếm cơ hội khác, ngon hơn. Các chị em hôm ấy đang làm đẹp ở tiệm đều gật gù đồng ý, lại khen chị Tinh sáng suốt. Thời buổi này, yêu không có tiền thì cạp đất mà ăn à, chuẩn lắm chứ!

An không dám khuyên chị Tinh. Cả tuổi đời lẫn tuổi nghề, sự từng trải lẫn cảm nhận, An đều không là gì so với chị. Nên dù rất quý người đàn ông hiền lành kiệm lời, chỉ biết lảng lạng lo toan cho tiệm, An cũng đành. May mà trời thương. Chị Tinh sau đó gặp được mặt bằng tốt, thợ thuyền hợp ý làm lâu dài, khách khứa ra vào tấp nập.

Mười năm. Chị Tinh giờ là chủ của một cơ ngơi vững vàng. Dưới trệt, là khu trưng bày áo cưới, cả thuê và bán. Trên lầu, là nơi để khách chụp hình, thư giãn, lại có cả một quầy cà phê nghỉ chân xinh xẻo. An trở thành quản lý chung cho chị, dưới một người nhưng trên hơn chục người. Tính ra, chị Tinh không bạc với nhân viên, nhưng với đàn ông mà nói thì...

Lúc nhanh lúc chậm, lúc dài lúc ngắn, nhưng hầu như luôn có người đàn ông ngang qua, phụ đỡ chị Tinh làm ăn. Nhiều lúc An trộm nghĩ, chị đúng là hồng nhan bạc triệu, nhờ đó mà cuộc sống kinh tế khá khá hẳn. Nhưng chị Tinh lại cho rằng bản thân chị bạc phận. Ít có ai thật tình ở lại, toàn lợi dụng thanh xuân của chị, háo sắc mà thôi.

May nhờ chị đẹp! An cũng công nhận vậy. Nhất là sau này, chị sửa soạn

chưng diện, mua sắm không ngơi tay. Nhiều khi An thầm nhận xét, chị chắc còn "teen" hơn cả con gái chị nữa kìa! Bé Ly nay đã lớn, phỏng phao so với cái tuổi mười bốn của mình. Không còn là cô nhóc nằm đờng đưa trong căn gác gỗ lổ chỗ mà gò từng nét sỗ nét ngang năm xưa nữa. Hôm trước, chị Tinh gào lên khi phát hiện trong bóp viết của Ly có hai cái bao cao su. May mà đều còn mới! Nhưng tuổi này, tò mò gì cơ chứ, mang theo làm gì cơ chứ? Chị Tinh điên nhất bởi Ly không thèm đếm xỉa tới thái độ của mẹ, lầm lì: "Muốn hiểu sao cũng được". Chẳng buồn giải thích hay lo sợ gì. Con với cái. Chị Tinh hậm hực bảo, phải theo dõi nó kỹ lưỡng hơn mới mong!

Ly sở hữu đôi mắt to của mẹ, mái tóc dày, những ngón tay thon dài. Nhưng ngực nó lại khác mẹ, đầy đặn, nảy tung tung sau làn áo mỏng. Nhằm lúc Ly ra tiệm mà quên mặc áo lót, An ái ngại kéo con bé vào trong, nhắc nhở. Ly vùng vằng bảo, có sao đâu cô An. Thả rông cho mát. Nói xong nó thản nhiên chúi đầu vào điện thoại, chat chít liên tục. An tình cờ ngang qua, đọc được một câu của Ly nói với bạn gái thân mà điếng cả người:

- Thằng đó dâm lắm, cứ đòi xem hình "ở dưới" của tao!

An cứ phân vân không biết có nên méc lại với chị Tinh không. Sợ mẹ con lại ồn ào chí chóc. Mà không cảnh báo cho chị, An cứ thấy bất an. Đạo này chị Tinh cũng ít có thời gian để mắt tới con. Chị còn bận chuyện yêu đương riêng tư. Nhìn cảnh chị ngày vui bữa buồn, lúc rạng rỡ khi sa sút vì tình cảm, An chẳng dám chất lên tâm trạng của chị thêm nỗi lo về đứa con gái mới lớn.



Minh họa: Lê Trọng Nghĩa

Tình yêu hiện tại của chị là một gã chỉ trạc tuổi An. Tức là nhỏ hơn chị Tình gần chục tuổi. To cao đẹp trai, thân hình lực lưỡng lấp ló vài hình xăm hằm hỏ. Chạy một chiếc mô tô mà từ xa đã nghe tiếng ầm ì. Nghe bảo xe ấy chị ra tiền mua tặng cho người yêu. Chị Tình thì thoảng ngồi sau xe, vòng tay ôm người tình sát rạt. Hồ hởi vui sướng trước bao nhiêu cái nhìn tò mò xen lẫn ngưỡng mộ của khách khứa trong tiệm.

Vài ba lần, An bắt gặp ánh mắt thô lỗ của gã bồ chị Tình dành cho bé Ly. Con bé chẳng biết vô tư hay cố ý, mà rất thân mật thoải mái với “chú”. Dựa dẫm, nói năng đều tùy tiện. Khuất mắt chị Tình, là gã hau háu nhìn Ly. Có lần chị Tình đi lấy mẫu mới ở xa, bé Ly còn đánh bạo leo lên xe cho “chú” chở đi chơi lòng vòng. Hào phóng đái nó uống trà sữa, mua sắm linh tinh nữa. Con bé chẳng chút gì để phòng, nghi ngại. An hôm đó làm như vô tình kể lại chuyện hai chú cháu “đi dạo phố” trước mặt chị Tình. Nhưng rồi An thất vọng khi thấy chị chẳng lưu tâm, còn tỏ ra vui vì hai chú cháu hợp ý. Chứ như lần trước, bé Ly phản đối người tình của chị, còn mệt nữa. Thôi kệ, nó ưng cái bụng là mừng rồi...

An càng chẳng biết lựa lời sao để cảnh báo. An cũng tin là bé Ly chẳng phải đại đột khờ khạo gì, mà sùng sỏ rành đời so với độ tuổi của nó. Chỉ đành thở dài buông một câu than thầm: Sao trẻ con thời nay đáo để vậy không biết nữa...

An tỉ mỉ chuẩn bị các thứ đạo cụ. Hôm nay thứ Bảy, có một gia đình đã đặt chụp hình kỷ niệm ngày cưới. Ông chồng tự lái chiếc xe hơi thường thường,

chở vợ con tới. Hai thằng con trai cách nhau khá nhiều tuổi. Kiểu như lúc khấm khá muốn kiếm thêm, sinh ránh vậy. Bà vợ hơi béo, sỗ sễ, da cũng thô ráp. Khi An vào phẩn, phải dậm rất kỹ khuôn mặt mới đỡ mốc. Nhưng cái cách bà vợ nói chuyện lại dễ gây cảm tình. Dịu dàng và chân thành. Nhìn gia đình họ lựa quần áo, chọn thợ, in hình, thì biết cũng thuộc dạng ổn định, đã có của ăn của để. Phú quý sinh lễ nghĩa, phải no đủ thì người ta mới bắt đầu nhớ tới lễ lạt này nọ. Thế nhưng, bà vợ cứ lo phiền phức tốn kém, nhiều lần gạt đi các dịch vụ cộng thêm mà An gợi ý. Nhưng cậu con trai lớn cương quyết phải có một bộ hình hoàn hảo cho ba mẹ:

- Hồi trẻ mẹ đã cực khổ quá rồi...

Qua câu chuyện, An hiểu ra, buổi chụp hình vui vẻ này là do chính cậu con trai lớn “bày vẽ ra”, chứ mà bà mẹ dưng. Miệng nói thế nhưng mắt chị ấy long lanh hạnh phúc. Cậu con trai bảo, hồi xưa ba mẹ đến với nhau chẳng có được bữa tiệc xôm tụ, gia đình nội ngoại không chúc phúc, thì bây giờ đủ điều kiện, phải bù đắp lại.

Ông chồng thêm vào, như thể giải thích lý do họ chọn cách “trường giả” và “cải lương” này. Ngày đó nghèo quá, bên vợ không ủng hộ, hắt hủi, may mà cô ấy chịu khổ, không chê bai gì. Ngay cả nhẫn cưới cũng tạm bợ. Nói xong, ông xòe bàn tay ra, để thấy cặp nhẫn mới toanh chắc là mới sắm. Hấp hân không phải điều gì quá hiếm lạ ở tiệm Xuân Tình này. An gặp nhiều đôi, nhiều gia đình tới đây lắm rồi. Những câu chuyện đời diễn ra ở chốn ấy khiến cho An từng đi từ ngạc nhiên này tới bất ngờ khác. Có ông chồng lạnh nhạt cau có, mặc vợ xoay xở, kiểu như “trả nợ đời

cho xong, mua lấy yên thân một lần". Lại có ông chồng rất xun xoe hợp tác, sẵn sàng ôm ấp hôn hít khí thế, nhưng lúc tạm nghỉ thì lảng ra một góc, hờn hờn thì thắm mấy câu qua điện thoại. Họ lén lút gọi cho ai thì hiểu rồi đấy! Đa phần là cảnh các bà vợ vừa làm đạo diễn vừa là diễn viên, tha hồ tạo dáng tung tẩy, coi như dịp ôn lại thanh xuân một cách "quá hợp" vậy.

An hiểu là thật, không phải "diễn sâu". Từng cử chỉ thân mật, nâng niu của ba người đàn ông già trẻ dành cho người phụ nữ duy nhất trong gia đình ấy thật khiến cho người ta phải ghen tị. Đứa nhỏ, ngoại trừ mấy lúc chụp hình ra, luôn nắm lấy tay mẹ. Người chồng luôn đi đằng sau, một tay đỡ lưng, một tay cầm đuôi váy giúp vợ, chốc chốc lại hỏi xem có cần đứng lại nghỉ một tí không. Ánh mắt họ dành cho nhau đầy kiên nhẫn, triu mến. Người đàn bà viên mãn ấy cười suốt, nhưng nói rất ít. Dường như chồng và hai đứa con đều rất hiểu ý chị, không cần phải nhắc nhở gì nhiều.

Chị Tinh mới đến, theo thói quen sẽ đơn đả ra chào khách. Nhưng chẳng hiểu sao, chị bỗng lựng khựng khi nhìn thấy quang cảnh trước mặt. Chờn đứng bên ngoài để quan sát với khuôn mặt che giấu cảm xúc. An bắt chợt tưởng tượng ra một đoạn quá khứ lâm li. Kiểu như chị Tinh với ông khách nọ "đã lâu không gặp". Bởi xưa chị chê họ nghèo khó, nên họ hận người hận đời, cố gắng cày cuốc lập nghiệp. Bây giờ giàu có thì tình cờ biết người yêu cũ mở tiệm Xuân Tinh, bèn đưa vợ con tới tận nơi để xả giận, phô phang cho biết! Đại khái thế. Nghĩ xong, An buồn cười với ý nghĩ, gia đình nọ đâu giống như kiểu "lật mặt

nhANH NHƯ NGƯỜI YÊU CŨ". Cứ nhìn cái cách họ đối đãi với nhau, thì rõ.

Có tiếng rẹt ga bim bim ngoài cửa. Rồi thì gã bồ cao to đẹp trai, thân hình lực lưỡng của chị Tinh tiến vào, hất hàm hỏi An vừa trở xuống tầng dưới:

- Chị Tinh tới chưa cưng?

An gật đầu thay câu trả lời. Gã thanh niên xắn lại, đứng sát bên An. Hơi thở còn phảng phất mùi rượu bia, dù mới sáng sớm. Không khó để An nhận ra sự cợt nhả của gã. Cái nhìn hau háu, mấy lần tỏ ra lịch thiệp, muốn giúp đỡ này nọ. Có lẽ gã nghĩ, thính thì cứ thả, con cá nào đớp thì câu, mất mát gì đâu mà sợ. Xin lỗi, An đẹp chứ đâu có ngu, chẳng đại gì mà dây vào "người của chị Tinh"! Tốt nhất tránh xa cho nó lành, chớ để chị Tinh nghi ngờ, hiểu lầm. Từng bắt gặp gã ỡm ờ với các em trên mạng lẫn ở tiệm, nhưng An không dám mách lại chị Tinh. Chị đã khổ vì gã nhiều rồi, không cần thiết phải dậm thêm. An còn muốn tiếp tục làm ở đây, dành dụm thêm chút nữa trước khi bắt đầu sự nghiệp riêng của mình. Thà chậm mà chắc, An vẫn nhớ lời anh Phan, người đàn ông đầu tiên của chị Tinh mà An biết. Dù trước đây, có bao nhiêu nam giới đã qua tay chị Tinh, thì An cũng đành chịu!

An quay lên lầu. Giữa chừng cầu thang, bắt gặp chị Tinh vẫn đang đứng ở một góc khuất, lặng lẽ quan sát gia đình nọ. Dường như chị có chút gì phảng phất trước khung cảnh đầm ấm ngọt ngào trước mặt. Là mắt An bị mờ, hoặc do cái đầu nhiều tưởng tượng của An mà ra? Một phụ nữ khôn ngoan mạnh mẽ như chị Tinh, lẽ nào lại đang thẫn thờ thềm muốn thứ hạnh phúc tầm thường sến sẩm ấy chứ?

H.M

Tâm thức Phật giáo qua thơ Hàn Mặc Tử trong Trường thơ Loạn

PGS.TS. TRẦN HOÀI ANH

Không phải ngẫu nhiên trong tác phẩm *Phật giáo và nền văn hóa Việt Nam* vốn là một bài diễn thuyết của Thích Mãn Giác được Ban Tu thư Đại học Vạn Hạnh xuất bản năm 1967, khi bàn về ảnh hưởng của Đạo Phật trong quá khứ đối với nền văn hóa Việt Nam, tác giả dẫn lời của một tạp chí Phật giáo đã viết ở bài xã luận cho rằng: "...Trong tâm hồn dân tộc Việt Nam thật đã sẵn có mầm mống tinh thần Phật giáo. Đạo Phật với dân tộc Việt Nam trong gần hai ngàn năm nay, bao giờ cũng theo nhau như bóng với hình trong cuộc sinh hoạt toàn dân. Đã là viên đá nền tảng cho văn hóa dân tộc, cố nhiên Phật giáo Việt Nam vĩnh viễn phải là một yếu tố bất ly của cuộc sống toàn diện. Ngày nay những hào nhoáng của một nền văn minh vật chất đã làm mờ mắt một số đồng người, nhưng cơ bản của nền văn hóa dân tộc đang còn bền chặt, khiến cho người Việt Nam dù có bị lôi cuốn phần nào trong một thời gian, cũng đã hồi đầu trở lại với cội nguồn yêu dấu ngàn xưa"⁽¹⁾. Rồi ông đi đến kết luận: "Thật đúng như thế! Đạo Phật trong gần hai ngàn năm nay đã chan hòa đời sống của mình trong đời sống của dân tộc, đã vui cái vui của dân tộc, đã buồn cái buồn của dân tộc. Đạo Phật đã chi phối tất cả mọi sinh hoạt của con người Việt Nam từ triết lý đạo đức, qua kiến trúc, hội họa, âm nhạc đến văn chương, tư tưởng, tình cảm và nếp sống...".

Còn theo Phan Xuân Sanh trong bài viết "Ảnh hưởng Phật giáo trong thi ca Việt Nam" (Đại học số 9/1959), thì cho rằng: "Thi ca và Đạo Phật trên xứ sở Việt Nam gặp nhau không do một sự tình cờ, cũng không do sự ép ổng mà trái lại chỉ là sự hòa nhịp của mọi tình ý cao thấp, mọi hình thức sống trong siêu nhiên cũng như trong thực tại đã kết thành thơ. Cái đêm hợp cẩn giữa thi ca với Đạo Phật thành tựu từ bao giờ chúng ta chưa biết nhưng chắc chắn nó đã tượng hình từ mấy nghìn năm khi dân tộc sửa soạn tâm tư đón Phật Giáo, khi lịch sử Việt Nam bắt đầu chớm nở.

Và từ đó thi ca cùng Đạo Phật nương tựa nhau để trưởng thành và thấm đượm theo chiều tiến triển chung của lịch sử dân tộc". Những khẳng định trên đã xác quyết việc ảnh hưởng của tư tưởng Phật giáo đối với văn hóa Việt Nam, trong đó có văn học là một điều không thể phủ nhận.

Trường thơ Loạn, một khuynh hướng thơ ca khởi từ Nhóm thơ Bình Định, một bộ phận của phong trào thơ Mới trong nền văn học Việt Nam hiện đại cũng không nằm ngoài *từ trường văn hóa* này. Vì vậy, việc ảnh hưởng của Phật giáo đối với thơ của các thi sĩ trong Trường thơ Loạn như Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Bích Khê cũng là điều tất yếu. Tuy nhiên, đây không chỉ là sự ảnh hưởng đơn thuần thể hiện mối quan hệ giữa thi ca và tôn giáo mà đó còn là một sự hợp hân diệu kỳ giữa thơ ca và triết lý nhà Phật vốn đã được khởi nguồn từ truyền thống văn hóa dân tộc tự ngàn xưa, để từ đó hình thành nên tâm thức Phật giáo của thơ ca dân tộc, trong đó có Trường thơ Loạn.

Vốn là "con rồng trong Nhóm "Tứ Linh" và là "Vị chúa của Trường thơ Loạn", Hàn Mặc Tử tuy là con chiên ngoan đạo của Đức Ki tô, không những thế còn chịu ảnh hưởng sâu sắc văn hóa phương Tây nhưng thi sĩ cũng là người biết trân quý những giá trị của văn hóa phương Đông trong đó có thơ ca. Việc ông mê làm thơ Đường từ nhỏ và làm thơ Đường rất hay, được cụ Phan Bội Châu khen ngợi cho thấy cái mật ngọt của văn hóa Đông phương đã thấm đẫm trong tâm hồn Hàn Mặc Tử như thế nào!? Song, cái chất mật ngọt của văn hóa Đông phương ấy trong Hàn Mặc Tử không chỉ có thơ Đường mà còn có tư tưởng của một số nhà hiền triết phương Đông trong đó có tư tưởng của Đức Phật. Và đây chính là cơ sở để hình thành tâm thức Phật giáo trong thi ca Hàn Mặc Tử. Vì vậy, đọc thơ Hàn Mặc Tử, bao giờ ta cũng bắt gặp sự kết hợp hài hòa giữa biểu tượng cao đẹp, tinh khiết qua hình ảnh Đức Mẹ nhân từ của Đạo Thiên Chúa với tinh thần từ bi của Phật giáo. Sự kết hợp lạ lùng này không chỉ làm cho hình ảnh Đức Mẹ Maria vốn là một biểu tượng của văn hóa phương Tây bỗng gần gũi thân thiện với văn hóa dân tộc và lời nguyện cầu của thi sĩ không những có sức nặng của sự huyền diệu mà còn tôn vinh sự nhân ái cao đẹp của Đức Mẹ : "*Lạy Bà là đấng tinh truyền thánh vẹn/ Giàu nhân đức giàu muôn học từ bi/ Cho tôi dâng lời cảm tạ phò nguy/ Cơn lâm lụy vừa trải qua dưới thế... Tâu lạy Bà, Bà rất nhiều phép lạ/ Ngọc như ý vô tri còn biết cả/ Huống chi tôi là thánh thể kết tinh Tôi ưa nhìn Bắc Đẩu rạng bình minh /Chiều cùng hết khắp ba ngàn thế giới.."* (Thánh Nữ đồng trinh)

Nếu không có sự thấm nhuần tư tưởng từ bi của nhà Phật như một diệu pháp cứu độ chúng sinh, trong đó có Hàn Mặc Tử cũng là một chúng sinh đang cần sự cứu độ bởi căn bệnh nan y mà thi nhân phải gánh chịu như một nỗi đau thân phận thì không có những câu thơ thể hiện sự kết hợp giữa niềm tin vào "phép lạ" của Thiên Chúa và sự "từ bi" của nhà Phật như thế!? Đây chính là biểu hiện của tâm thức Phật giáo trong thơ Hàn Mặc Tử và điều này đã tạo cho thơ Hàn Mặc Tử một hệ giá trị mới, độc đáo. Bởi, nói như Quách Tấn, một người bạn thân thiết và rất hiểu Hàn Mặc Tử thì "Trong tâm hồn của Tử không có những bức thành kiên cố ngăn cách tôn giáo của mình và tôn giáo của người, nhất là đối với Phật giáo". Phải chăng, từ

cảm thức này mà Hàn thi sĩ đã xác quyết: *Thơ tôi thương huyền di/ Mọc lên đạo Từ Bi...* (Cao húng). Vì ông tin “Tin đồ nhà Phật lấy phút cuối cùng làm hạnh phúc”. (Chơi giữa mùa trăng).

Không chỉ có Hàn Mặc Tử mà trong tâm thức người Việt Nam vốn chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền văn hóa nông nghiệp với sông nước mênh mông nên tính cách con người cũng mềm dẻo, dễ thích nghi, dễ hòa hợp và việc chấp nhận sự hiện hữu của nhiều tôn giáo trên đất nước nói chung và trong mỗi con người nói riêng cũng là điều dễ hiểu. Vì thế, ở Việt Nam không có những sự xung đột tôn giáo đến cực đoan mà trái lại có sự dung hợp giữa các tôn giáo trong từng cộng đồng, trong mỗi con người. Và sự dung hợp này, ta có thể cảm nhận qua thơ Hàn Mặc Tử. Thế nên, tâm thức Phật giáo trong thơ Hàn Mặc Tử không thể hiện riêng biệt mà đang xen cùng đức tin của ông đối với Thiên chúa. Ta hãy nghe Hàn Mặc Tử chia sẻ: *Có tin đồn xa đến/ Có điềm lạ đêm nay/ Đóng cửa mùi phương lại/ Dồn ánh sáng vào đây* (Điềm lạ). Hay: *Ta cho một dòng thơ rất mát/ Mới tinh khôi và tinh sạch bằng hương/ Trời như hộp phải hơi men ngan ngát/ Đám muôn nghìn tinh lạc xuống mùi phương...* (Nguồn thơm).

Rõ ràng, qua các điển ngôn trong thơ Hàn Mặc Tử, ta thấy những thi ngữ mang màu sắc tôn giáo của Đạo Ki Tô vốn được dùng trong Kinh Thánh như: *Phép lạ; Điềm lạ; Thánh Nữ đồng trinh; Ổn phước; Dưới thế; Tâu lạy Bà...* và những thi ngữ vốn được dùng trong kinh Phật như: *Từ bi; Ba ngàn thế giới; Mùi phương Phật* đã được tác giả vận dụng một cách tinh tế, hài hòa trong từng câu thơ, đoạn thơ. Và đây cũng là một phẩm tính của tâm thức Phật giáo trong thơ Hàn Mặc Tử như Phan Xuân Sanh đã suy ngẫm: “Hàn Mặc Tử từ niềm tin thơ đi rộng ra đã bắt gặp niềm tin đạo, qua những dòng thơ lung linh, huyền nhiệm của Hàn Mặc Tử chúng ta có nhiều dịp thấy ẩn hiện một dòng linh hồn nổi từ lòng người tới trăng sao, từ Hàn Mặc Tử tới ba ngàn thế giới, một dòng linh hồn ẩn nấu trong những cụm sen cổ kính mọc lên giữa dòng sông bằng ngọc, giữa suối hổ thất bảo”.⁽²⁾

Là một người am hiểu triết lý Phật giáo và văn hóa phương Đông, nên, tuy là một con chiên ngoan đạo nhưng Hàn Mặc Tử không chỉ tin vào sự cứu rỗi của Thiên Chúa mà còn tin vào sự giải thoát của Phật Pháp đối với phận số con người. Vì vậy, trước những nỗi đớn đau về thể xác và tinh thần bởi cơn bệnh nan y giày vò, Hàn Mặc Tử không chỉ nguyện cầu Thiên chúa và Đức Mẹ Maria mà thi nhân còn khẩn nguyện ở lòng từ bi và sự cứu độ của Đức Phật. Và đây cũng là sự biểu hiện khác của tâm thức Phật giáo trong thơ Hàn Mặc Tử: *“Mia mai thay cho phương hoàng si đại/ Là ta đây đương ở kiếp muôn chim/ Trở lại trời tu luyện với muôn đêm/ Hộp tinh khí muôn năm thành chánh quả”* và *“Lời nguyện gấm xanh như màu huyền diệu/ Nào nề lòng viễn khách giữa lúc mơ/ Trời từ bi cảm động ứa sương mù/ Sai gió lại lay hồn trong kẻ lả”* (Hãy nhập hồn em). Vì thế, khi nghĩ về ảnh hưởng Phật giáo trong thơ Hàn Mặc Tử, Phan Xuân Sanh viết: “Vũ Hoàng Chương nhà thơ Việt Nam giữa thế kỷ XX cũng đã nói nhiều mối tình của con người sống động qua không gian và thời gian. Nếu họ Vũ với giọng thơ nồng nàn, cổ kính đã thi vị hóa quan niệm luân hồi trong Phật giáo, thì Hàn Mặc Tử sau những ngày chạy vạy với số kiếp đọa đầy ở trần gian cũng

biển thể và xê dịch đến cho gần cõi Cực Lạc, giải thoát của đức A Di Đà trong Phật giáo⁽³⁾. Rồi, ông lại tiếp tục luận giải: “Thế giới của Phật A Di Đà là thế giới của mười phương của hào quang vô lượng và đức Từ bi vô cùng. Kinh A Di Đà có lời nguyện: “Nam mô an dưỡng quốc, cực lạc giới Di đà hải hội vô lượng quang Như Lai”.

Và cũng theo Phan Xuân Sanh khi luận giải về hình tượng chim tước trong thơ Hàn Mặc Tử trong đoạn thơ: “*Ngoài không gian rất mát/ Chim thanh tước ra đời/ Nêu cao hơn tiếng nhạc/ Mùa hát sẽ xanh tươi*” thì “Chim Thanh tước, thế giới mười phương đấy là hình ảnh tượng trưng của cõi đời thanh thang và giải thoát, của thời gian vô tận và không gian mênh mông đã được trình bày một cách hết sức kiêu diễm và phong phú trong kinh A Di Đà”.

Là một thi sĩ đa tình và đa tài, sức mạnh tâm linh trong thơ Hàn Mặc Tử không chỉ là kết quả của niềm tin tôn giáo qua các đấng chí tôn mà còn tạo nên bởi tình yêu đối với những người con gái mà Hàn Mặc Tử đem lòng yêu thương. Những người phụ ấy có thể ông đã gặp hoặc chưa từng gặp trong đời, cũng có thể là một Sư cô đã rửa sạch bụi trần nấp mình ở chốn thiền môn. Nhưng với Hàn Mặc Tử, điều đó không thể ngăn cản cảm xúc của ông khi mà hình ảnh họ đã chạm vào trái tim của Thi sĩ, đã trở thành một niềm thổn thức trong thơ ông. Đây phải chăng, cũng là một biểu hiện của tâm thức Phật giáo trong thơ Hàn Mặc Tử. Ta hãy nghe thi sĩ tự tình: “*Mới lớn lên trắng đã thẹn thò/ Thơm như tình ái của Ni cô/ Gió say lướt lướt trong màu sáng/ Hoa với tôi đều cảm động sơ*” (Huyền ảo). Và nói như Phan Xuân Sanh: Phật giáo ảnh hưởng đến thơ Hàn Mặc Tử, ngoài phần ảnh hưởng về ngôn từ trong hình thức câu thơ, còn có phần cảm giác mẫu nhiệm có thể xem như những ảnh hưởng của tâm hồn thoáng đượm tinh thần đạo Phật khi nhà thơ quên thực tại chua cay biển thể và hòa mình vào “Bất giác”, vào cõi trời Đạo lý, Đầu xuất mơ về những cảnh sắc lung linh, kiêu diễm nơi chốn giải thoát của đức A di đà. Đạo Phật đến với nhà thơ Hàn Mặc Tử và gây nên ít nhiều ảnh hưởng còn cho chúng ta cái cảm tưởng này: tinh thần Phật giáo thấm qua cuộc đời thi sĩ như sự trảng chiêm tiếm tàng của một niềm yêu nổi từ nhà thơ đến người thiếu nữ hiền lành, đến Thương Thương, đến những cô gái đồng hương, hay bất cứ ai dù một ni cô trong đám giai nhân từ xa xôi giữ lại.

Những tình cảm đơn sơ, thanh đạm đượm một hương vị Phật giáo này của Hàn Mặc Tử phải chăng là những tình cảm thực nhất? Thực vì đơn sơ thanh đạm, thực là vì tiếng vọng của tâm tư là âm hưởng của một linh hồn đang xê dịch bên cạnh cánh cửa từ bi của đạo Phật?⁽⁴⁾ Và đây cũng là cảm nhận của Thế Phong trong tác phẩm *Hàn Mặc Tử, Quách Thoại – Cuộc đời rướm máu – nhà thơ siêu thoát*, thì : “Ngoài đạo học Thiên Chúa Giáo, Hàn còn yêu mê đạo Phật và nhất là tình ni cô, Hàn đã từng cảm tâm hồn cao cả thanh khiết. Thế cho nên Hàn cầu mong: “*Cho tôi hoa đèn Ngự/ Cho tôi lòng ni cô*”⁽⁵⁾.

Phải chăng, từ sự huyền diệu này mà thi nhân đã khát khao một ân sủng để có thể “*Trở lại trời tu luyện với muôn đêm/Hớp tinh khí muôn năm thành chánh quả*” (Phan Thiết! Phan Thiết!). Và đây là biểu hiện thiêng liêng của tâm thức Phật giáo trong thơ Hàn Mặc Tử.

Kết

Sự xuất hiện của Trường thơ Loạn có thể nói là một bước đột phá được khởi đi từ Nhóm thơ Bình Định. Và như tên gọi, thật sự nó đã tạo nên một sự “nổi loạn” mang tâm thức hiện sinh được thể hiện qua những “tuyên ngôn” về thơ của Hàn Mặc Tử, của Chế Lan Viên, của Bích Khê mà đương thời không phải ai cũng cảm thông và chấp nhận. Nhưng dù chấp nhận hay không thì Trường thơ Loạn vẫn hiện hữu, vẫn tồn tại, vẫn đóng góp cho sự cách tân của thơ Việt về nhiều phương diện nội dung và hình thức nghệ thuật. Đây là một hệ giá trị không thể phủ nhận mà sự bất tử của các tác phẩm như: *Gái què, Đau thương; Xuân như ý; Chơi giữa mùa trăng* của Hàn Mặc Tử; *Điều tàn* của Chế Lan Viên, *Tinh huyết, Tinh hoa* của Bích Khê trong tâm thức và tâm cảm của người tiếp nhận, dù có trải qua những truân chuyên, những lận đận, thậm chí những sự vùi dập một cách có ý thức của một thời không xa, trong đời sống văn học dân tộc là một minh chứng cho những giá trị vĩnh hằng ấy. Và trong các hệ giá trị này có hệ giá trị của Tâm thức Phật giáo qua thơ Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Bích Khê trong Trường thơ Loạn như đã phân tích ở trên. Phải chăng, Tâm thức Phật giáo này đã góp phần cùng với những hệ tư tưởng Đông Phương và Tây Phương khác làm nên giá trị nhân văn cho Trường thơ Loạn. Bởi lẽ, nói như Phan Xuân Sanh: “Đạo Phật đến với nhân loại nói chung và Việt Nam nói riêng, chỉ có nghĩa là con người phải trở về năng lực cao cả của mình, sự có mặt của Phật giáo chỉ có nghĩa như sự đập vỡ những bất công, những mê muội để đòi hỏi cho nhân sinh cái quyền sống, quyền tự lập và sáng tạo”⁽⁶⁾. Và còn gì cao đẹp hơn trên cõi đời này, khi con người được phát huy “năng lực cao cả của mình” để “đập vỡ những bất công, những mê muội để đòi hỏi cho nhân sinh cái quyền sống, quyền tự lập và sáng tạo” trong một xã hội được xây nên bởi lòng từ bi và tinh thần bác ái. Và đây cũng là thông điệp mà bài viết này muốn được chia sẻ...

T.H.A

(1). Thích Mãn Giác, *Phật giáo và nền văn hóa Việt Nam*, Ban Tu thư Đại học Vạn Hạnh xuất bản, Sài Gòn, 1967, tr.17,18

(2). Phan Xuân Sanh, “Ảnh hưởng Phật giáo trong thi ca Việt Nam”, Tạp chí Đại học số 9/1959, tr.40

(3). Phan Xuân Sanh, “Ảnh hưởng Phật giáo trong thi ca Việt Nam”, Tạp chí Đại học số 9/1959, tr.38

(4). Phan Xuân Sanh “Ảnh hưởng Phật giáo trong thi ca Việt Nam”, Tạp chí Đại học số 9/1959, tr.42

(5). Thế Phong, *Hàn Mặc Tử, Quách Thoại – Cuộc đời rướm máu – nhà thơ siêu thoát*, Đại Nam Văn Hiến xuất bản, Sài Gòn, 1965, tr.49

(6). Phan Xuân Sanh, “Ảnh hưởng Phật giáo trong thi ca Việt Nam”, Tạp chí Đại học số 9/1959, tr.21

Âm vang nhịp điệu Bài chòi

THÚY HƯƠNG

So với một số loại hình sân khấu kịch hát dân tộc khác như Tuồng, Chèo... thì nghệ thuật sân khấu Bài chòi vốn được xem là “sinh sau đẻ muộn” hơn. Do đó, Bài chòi có sự thiếu thốn về làn điệu và bài bản nên vay mượn một số bài bản của các bộ môn nghệ thuật truyền thống ra đời sớm hơn là điều khó tránh khỏi. Tuy vậy, Bài chòi vẫn giữ được sắc thái riêng, không bị mờ nhạt. Lời ca của Bài chòi chủ yếu là thơ lục bát và giai điệu Bài chòi đi theo một tổ chức tiết tấu độc đáo gồm 3 phách, lạng 1 phách (nhịp 4/4). Chính những yếu tố đó đã tạo thành nét giai điệu riêng biệt của Bài chòi. Để làm phong phú thêm làn điệu và tăng tính hấp dẫn cho người xem, các nghệ nhân Bài chòi đã không ngừng sáng tạo, nghiên cứu, bổ sung thêm một số làn điệu cho bộ môn này theo thời gian.

Trước khi giới thiệu trên sân khấu văn nghệ Cách mạng, Bài chòi có 4 làn điệu: *xuân nữ, xàng xê, nam xuân, hò Quảng*. Sau hơn 20 năm khai thác, thử nghiệm, nâng cao và phát triển dưới ánh sáng đường lối văn nghệ của Đảng đến nay, Bài chòi đã có những làn điệu chủ yếu như: *xuân nữ cổ, xuân nữ mới, xàng xê dựng, xàng xê luy, nam xuân, hò Quảng*. Ngoài ra, làn điệu Bài chòi còn có hai biến điệu phụ của xuân nữ là xuân nữ chuyển “Mí” và xuân nữ chuyển “Fa”.

Xuân nữ cổ: Thuộc thể loại bài chòi cổ, sử dụng phổ biến là thơ lục bát biến thể, có số ca từ nhiều nên thường sử dụng âm hình tiết tấu đảo phách, nhịp độ hơi nhanh. Giai điệu xuân nữ cổ thanh thoát có pha lẫn giọng điệu tuồng nên làn điệu xuân nữ cổ còn có tên gọi khác là Bài chòi cổ. Làn điệu này được sử dụng trong trường hợp kể lể, dẫn xóc, trữ tình phù hợp với các nhân vật có tính cách trung thực, hiền lương và thường áp dụng cho các vai trung niên hay vai lão. Điệu xuân nữ cổ mang một phong cách, sắc thái riêng biệt từ lối hô đến tiết tấu và giai điệu của nó. Chẳng hạn như:

Vạn cổ trung can huyền nhật nguyệt...

Phen này tào tặc đàng lâm nguy

Ngược lại với xuân nữ cổ, lời ca của xuân nữ mới phần nhiều là thơ lục bát. Thanh thoát vẫn gặp những câu lục hay câu bát biến thể ít từ, thường xuất hiện tiết tấu đập nhịp ở câu lục xuống hò và tiết tấu đảo phách ở câu bát. Nhịp độ hơi chậm so với xuân nữ cổ. Giai điệu của xuân nữ mới mượt mà, da diết, có tính chất

trữ tình, gởi gắm, nhớ nhung phù hợp với hoàn cảnh nhân vật mang nhiều tâm trạng tự sự, bộc bạch, biểu lộ, tâm tình... Ví dụ như:

*Ai về thăm mẹ quê ta
Chiều nay có đứa con xa nhớ thăm
Bầm ơi có rét không bầm
Heo heo gió núi lâm thâm mưa phùn*

(Trích *Bầm ơi* - Tố Hữu)

Xuân nữ mới có đặc điểm thường kèm theo sau hình thức nói lối bằng một trong các làn điệu như: xuân nữ mới - xàng xê lụy hoặc các làn điệu dân ca, vè quảng, lý vải chài... đôi lúc còn sử dụng những đoạn nói lối dài trong ca kịch, nhằm diễn tả tâm trạng nhân vật một cách sâu sắc và ấn tượng.

Tiếp theo là làn điệu *xàng xê* với hai điệu thức: *xàng xê lụy* và *xàng xê dựng*. Với *xàng xê lụy* có lời ca chủ yếu sử dụng thơ lục bát, tiết tấu phần nhiều là nhịp chính, ít đảo, nhịp độ chậm, cường độ lắng xuống. Giai điệu mang tính chất trữ tình, da diết, bi lụy. *Xàng xê lụy* có tính chất đau thương, ai oán, tuyệt vọng, than vãn... phù hợp với nhân vật có tính cách hiền lương, trung thực, mang tâm trạng buồn tủi, mất mát, oán hận... thường áp dụng cho những tầng lớp thấp hèn trong xã hội để họ bày tỏ tâm tư tình cảm hay nguyện vọng của mình. Chẳng hạn như đoạn ông Tiều bị xử oan, uất ức trước cửa quan trích trong vở *Lâm Sanh - Xuân Nương*:

*Xuân Nương ơi! Sống, thác cùng mang nặng trái ngang con ơi!
Ai ơi xin nhớ ngày này cửa quan*

Đối với *xàng xê dựng*: lời ca thường dùng xen kẽ giữa thơ lục bát và thơ lục bát biến thể, tiết tấu dùng nhiều đảo phách, nhịp độ hơi nhanh. Giai điệu trong sáng, hùng hồn. Trái với *xàng xê lụy*, *xàng xê dựng* mang tính chất căm thù, tố cáo, đấu tranh phù hợp với các vai tướng, kếp hay những đoạn kịch đang mâu thuẫn, đấu tranh gay gắt, căm phẫn sục sôi. Cụ thể như:

*Cây xanh chưa kịp đâm chồi
Căm thù Mỹ - Ngụy cắt đôi thân cành
Đêm đêm vắng tiếng túc trình
Con suối trong biếng chảy, con chim xanh cũng biếng chuyền*

(Trích "*Ba Tư quê mẹ anh hùng*")

Xàng xê dựng chỉ áp dụng cho những đối thoại mới gây được hiệu quả diễn xướng có cao trào, nhịp độ nhanh, giục giã, cường độ vang to, chắc khỏe. Tuy hiệu quả diễn tả của hai điệu *xàng xê lụy* và *xàng xê dựng* có tính chất khác nhau nhưng thực tế lại cùng một điệu thức, giai điệu.

Âm nhạc Bài chòi luôn biến hóa sinh động theo nội dung lời ca nên cùng một điệu thức như nhau nhưng vì nội dung lời ca khác nhau cũng dẫn tới phong cách hát và nghệ thuật diễn xướng khác nhau. Xuất phát từ đặc điểm này mà điệu Nam xuân đã có 3 phong cách hát. Đó là nam xuân thường, nam xuân chậm và nam xuân xóc.

Đối với nam xuân thường: sử dụng thơ lục bát biến thể, lời ca chỉ diễn tả những sự việc bình thường như trao đổi, bày tỏ, phân giải, răn dạy... tiết tấu vừa phải, giai điệu mang màu sắc sôi nổi. Điệu nam xuân thường có tính chất kể chuyện, phân

trần, tự hào, tin tưởng... sử dụng rộng rãi, phổ biến cho các vai tướng, đào, kép, lão... chỉ áp dụng cho những đoạn đối thoại do tính chất của làn điệu.

Nam xuân chậm: chủ yếu sử dụng thể thơ lục bát thuần (không dùng lục bát biến thể); tiết tấu, nhịp độ rất chậm là đặc điểm cơ bản của làn điệu này. Nam xuân chậm mang màu sắc trầm lắng, tốc độ giai điệu chậm rãi kèm theo nhiều luyến, láy đầy đặn, sâu sắc. Làn điệu này có tính chất đài các, nhàn hạ, thanh thơi, phù hợp với các vai đào chính diện có tính cao sang, quyền quý, diễm đạm... Do tính chất của giai điệu du dương, chậm rãi nên nam xuân chậm phù hợp với những đoạn hát tự sự, thường ngoạn, bạch...

Còn nam xuân xóc: với thủ pháp xử lý âm hình tiết tấu dẫu lạng đã tạo nên một kiểu giọng điệu ngắt quãng, kết hợp với các kỹ xảo thể hiện to nhỏ, luyến láy vốn có, giai điệu đi lúc trầm lúc bổng, diễn tả tính cách xấu xa, đểu cáng, thủ đoạn hay xu nịnh của nhân vật phản diện.

Một làn điệu nữa không thể thiếu trong nghệ thuật Bài chòi là hò Quảng: Lời ca chủ yếu là thơ lục bát, thỉnh thoảng có xen một hai câu biến thể ít từ, nhịp độ hơi nhanh, tiết tấu sử dụng bình thường tương tự như các làn điệu xuân nữ mới và xàng xê dựng. Nhưng điệu hò Quảng lại đặc biệt thường đảo ở từ số 7 câu bát mỗi khi có xuống hò mà hiện tượng này ít gặp ở các làn điệu khác. Giai điệu của hò Quảng tươi sáng nhộn nhịp, có tính chất vui tươi, trong sáng, đoàn tụ, hạnh phúc,... sử dụng rộng rãi cho các nhân vật già, trẻ. Do tính chất giai điệu của hò Quảng chỉ diễn tả trong phạm vi tình cảm vui mừng, phấn khởi, rạng rỡ nên thường phân đoạn hát ngắn và được áp dụng cho cả đối thoại và độc thoại. Chẳng hạn như:

Quê hương tôi khắp trời đỏ lửa...

Áp Bắc dậy sóng hò reo trống dồn

Ngoài những làn điệu chính, nghệ thuật Bài chòi có thêm nhiều biến điệu phụ với tính chất diễn tả đa dạng như: xuân nữ chuyển Fa và xuân nữ chuyển Mi. Xuân nữ chuyển Fa tức là lời ca mang thanh không dấu đứng ở nốt Fa, giai điệu mượt mà, sâu lắng, da diết rõ nét hơn. Còn Xuân nữ chuyển Mi xảy ra với cả hai thanh điệu chủ: thanh không dấu và thanh dấu huyền, tạo ra một nét giai điệu chắc, khỏe hơn. Tuy vậy, hai hình thức chuyển điệu vẫn còn ở giai đoạn phôi thai, chuyển lướt qua chứ không thể tách riêng thành những làn điệu độc lập. Hai biến điệu phụ này góp phần điểm tô thêm cho Bài chòi một màu sắc trữ tình sâu đậm.

Có thể nói, nghệ thuật Bài chòi không chỉ mang tính cộng đồng, tập thể, phản ánh kịp thời các đề tài dân gian trên kịch bản sân khấu mà còn thể hiện sức hút của các làn điệu trữ tình, mang tính gợi cảm, thướt tha, mượt mà như làn điệu Xuân nữ; hùng dũng, mạnh bạo như điệu Cổ bản, Xàng xê; dịu dàng, sâu lắng như điệu Hò Quảng và các điệu lý, điệu hò, vè... Nhờ vậy, Bài chòi đã sống cùng với dân tộc suốt dòng chảy của thời gian hàng trăm năm. Những nhịp điệu của Bài chòi đã âm vang khắp mọi nẻo quê và có sức sống bất tận trong lòng nhân dân lao động nông thôn cùng với niềm đam mê, nhiệt huyết của những nghệ nhân, nghệ sỹ Bài chòi.

T.H

Mãi còn tình yêu người đến sau

LÊ HOÀI LƯƠNG

Người khóc anh sau tất cả mọi người

(Kính tặng "đôi hồn thi sĩ" Xuân Diệu & Huy Cận)

LỆ THU

Người khóc anh sau cùng
có thể là người thương anh nhất
vì không tin chia ly là sự thật
không tin trên đời người ta có thể lìa nhau

Người khóc anh mang một niềm đau
lớn hơn cuộc đời người ấy
biển sâu thăm nên xốn xang nhường vậy
quá thương bờ
sống võ khôn nguôi

Người khóc anh sau tất cả mọi người
hạt nước mắt như là hạt muối
ai biết được quê hương mình may, rũi
tạo hóa sinh anh và anh đã đi rồi!

Người thương anh
thương cả vụn Gò Bồi
thương từng chiếc lá me rơi
thương cả mùi nước mắm
thương thơ anh đắm nguyên vị mặn
dấu trọn đời tình tự với đơn côi!

Oi người bạn đường thân thiết của anh tôi
hãy về lại đất này như con trai của mẹ
hãy thay anh bước qua cầu... khe khe
nhịp cầu này anh nói những đời thơ

Đáy Gò Bồi - dòng nước thực hay mơ
Sông hồi hải như một đời thi sĩ
Đồng lúa ấy ru hồn anh yên nghỉ
Bầu trời quê ôm ấp dấu anh nằm

Anh vẫn về từ cõi xa xăm
cùng giọt nắng ban mai lấp lánh
cùng giọt mưa những ngày nắng hạn
da diết lòng anh nỗi nhớ con đường

Phút cuối cùng gửi lại quê hương
tình bạn ấy
một đời anh ôm ấp
xin dịu nhẹ khăn mềm lau nước mắt
người khóc anh sau tất cả mọi người.

12.1985

(Rút từ "Điểm đạm Việt Nam" của Lê Thu, Nxb. Văn học, 2014)

Khi nghe tin nhà thơ Xuân Diệu đột ngột qua đời (18.12.1995), viết xong bài thơ *Người khóc anh sau tất cả mọi người* nhà thơ Lê Thu ghi thêm lời đề tặng: "*Kính tặng "đôi hồn thi sĩ" Xuân Diệu & Huy Cận*" là có ý. Bà hiểu tình yêu Huy Cận dành cho Xuân Diệu không chỉ đôi hồn thi sĩ - bạn thơ thời *Thơ thơ, Gửi hương cho gió, Lửa thiêng...*, mà còn là tình yêu máu thịt: em gái Xuân Diệu, Xuân Như, là vợ Huy Cận. Xuân Diệu "giã từ cõi thực để vào hư" là lúc Huy Cận đang ở trời Tây: Cố vấn văn hóa Việt cho tổng thống Pháp trong chuyến đi công tác. Huy Cận đã gọi điện, yêu cầu đám tang Xuân Diệu chậm chút chờ ông về.

Tôi chú thích vậy để người đọc bài thơ hiểu sâu hơn hoàn cảnh nó ra đời.

Và nhà thơ bắt đầu: "*Người khóc anh sau cùng/ có thể là người thương anh nhất*". Thực ra, tình thương/ yêu, dành cho một con người và dành cho văn chương không có khái niệm sau cùng. Đó chỉ là cách nói theo nghĩa đen, chuyện thời gian. Ở phía ngược lại, tôi nhớ 2 câu thơ của nhà thơ Hải Như khóc chủ tịch Hồ Chí Minh: "*Ta đến muộn, đừng lo, Người vẫn đợi/ Với Bác Hồ, Người thương nhất kẻ đến sau*". Vấn đề là xuất phát điểm của thương/ yêu. Có tình yêu vô vụ lợi, cũng có tình yêu có mục đích. Có thể "khóc" thật vì yêu kính, nhưng là khóc để chứng tỏ mình, để...

Triết gia Phạm Công Thiện từng viết: "Độ lượng mà có mục đích, dù mục đích chỉ thuần túy độ lượng, thì độ lượng ấy không phải độ lượng thuần túy". Cũng vậy, tôi hiểu rằng, tình yêu mà có mục đích, dù mục đích chỉ thuần túy tình yêu, thì tình yêu ấy cũng không phải tình yêu thuần túy.

Nhà thơ Lê Thu (người đồng hương Xuân Diệu - Tuy Phước, Bình Định) viết về "người khóc sau cùng" (tức Huy Cận), đã từ liên cảm tâm hồn đến tâm hồn mà thấu tận hai thi sĩ, người còn, người mất. Bằng tình yêu. Cái khoảnh khắc nhà thơ lớn ra đi.

Bài thơ đi qua những lớn lao nhất, về thơ, về tình, của hai thi sĩ. Chẳng hạn, đây “con sóng” Xuân Diệu lớp lớp vô hồi tình yêu “đã hôn rồi hôn lại/ hôn mãi cát vàng em”: *“biển sâu thăm nên xoắn xang nhường vậy/ quá thương bờ/ sóng vỗ khôn nguôi”*. Rồi đây, 2 anh em Huy - Xuân : *“Ơi người bạn đường thân thiết của anh tôi/ hãy về lại đất này như con trai của mẹ/ hãy thay anh bước qua cầu... khe khẽ/ nhip cầu này anh nói những đời thơ”*. Mấy câu thơ đơn giản ngữ nghĩa mà nói nhiều hơn lớp vỏ ngôn từ.

Vì sao có “con trai của mẹ”? Xuân Diệu con trai, Huy Cận cũng “con trai”. Không thấu hiểu không thể viết được như thế. Và lại trở về với Xuân Diệu: *“nhip cầu này anh nói những đời thơ”* - cái nhip cầu tre qua sông Gò Bồi xưa, rồi qua cửa sông Côn vào Quy Nhơn đi học, “nằm một đêm đồ sáng tới nơi” - để Xuân Diệu bay thành thang đường thơ của mình.

Vẫn dòng yêu thương thấu tận này, bài thơ tiếp tục: *“Người thương anh/ thương cả vạt Gò Bồi/ thương từng chiếc lá me rơi/ thương cả mùi nước mắt/ thương thơ anh đắm nguyên vị mặn/ dấu trọn đời tình tự với đơn côi”*. Lá me, lá keo tuổi nhỏ Xuân Diệu; cả mùi hương nước mắt vạt Gò Bồi “Ông đồ Nghệ lấy o làm nước mắt”..., được Lê Thu xúc động gắn với “trọn đời đơn côi”. Chị đã ngay từ đầu “có mặt” nhưng đến giờ mới hiện diện đúng nghĩa! Và từ đây, là chị, với Huy - Xuân, với quê hương: *“Đây Gò Bồi - dòng nước thực hay mơ/ Sông hối hả như một đời thi sĩ/ Đồng lúa ấy ru hồn anh yên nghỉ/ Bầu trời quê ôm ấp dấu anh nằm”*.

Sao tôi nói từ đây là chị? Có một chút kỹ thuật: nếu tất cả những câu thơ từ đầu chí cuối bài thơ chỉ viết hoa chữ đầu mỗi khổ, khổ thơ này khác. Tất cả chữ đầu đều viết hoa: Đây Gò Bồi, Sông hối hả, Đồng lúa, Bầu trời. Vì tất cả, đã hòa trong chị, khái niệm quê hương - đồng hương trong tình yêu lớn.

Tôi chỉ gợi mấy ý riêng mình. Bài thơ hay, tự nó đến với bạn đọc bằng con đường ngắn nhất. Xin trích thêm khổ cuối, nhà thơ lại hòa cùng Huy Cận, Xuân Diệu, để gửi tới mai sau, tới những người yêu thơ: *“Phút cuối cùng gửi lại quê hương/ tình bạn ấy/ một đời anh ôm ấp/ Xin dịu nhẹ khăn mềm lau nước mắt/ người khóc anh sau tất cả mọi người”*. Tất nhiên, tiếng khóc cả chị nữa trong bài thơ, mãi mãi không bao giờ là “người khóc” sau cùng.

Thơ bây giờ đang nỗ lực cách tân, đổi mới. Đương nhiên, khái niệm văn hóa cũng không bất biến, huống chi. Tìm tòi mới trong thi ca để theo kịp thời đại là cần thiết, là quyết liệt. Nhưng thơ còn nguyên thiên chức: góp phần làm cho cuộc sống đẹp hơn, con người đẹp hơn. Tôi vui mừng trước những tìm tòi mới và tôi cũng thực sự xúc động khi đọc *Người khóc anh sau tất cả mọi người*. Bài thơ giúp tôi thêm một lần tin rằng tình yêu thuần túy có thật, và con người mãi đẹp.

Ngày giỗ thứ 35 Xuân Diệu, 18.12.2020

L.H.L

NSUT TẤN HÀO

Một đời duyên nợ Bài chòi

THÚY HƯƠNG



NSUT TẤN HÀO

NSUT Tấn Hào (Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Bình Định) là một nghệ sĩ đa năng. Anh vừa là diễn viên biểu diễn vừa là tác giả. Anh sáng tác không chỉ cho sân khấu chuyên nghiệp mà cả cho sân khấu không chuyên và các phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng...

Sinh năm 1962, tại xã Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, Tấn Hào đến với Bài chòi như một sự tình cờ. Năm 1978, nghe được thông tin trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Nghĩa Bình còn chỉ tiêu tuyển diễn viên dân ca, Tấn Hào đã mạnh dạn đăng ký dự tuyển bổ sung và trúng tuyển vào lớp trung cấp dân ca khóa I (1978 - 1981). Dưới mái trường nghệ thuật chuyên nghiệp, anh được các nghệ sĩ bậc thầy của dân ca Bài chòi như: NSUT Hoàng Lê, NS Trần Chúc, NSUT Cung Nghinh, NSUT Nguyễn Kiểm truyền dạy, nên năng khiếu nghệ thuật của anh ngày càng được phát huy trong ba năm học tập.

Sau khi tốt nghiệp ra trường (1981), Tấn Hào là một trong số ít diễn viên được nhận về công tác tại Đoàn Ca kịch Nghĩa Bình (sau này là Đoàn Ca kịch Bài chòi Bình Định). Với những lợi thế về hình thể: vóc dáng cao, khuôn mặt đầy đặn... và có lối diễn nhanh nhạy, tinh tế cùng với sự chọn lựa của mình, Tấn Hào đã phát huy thế mạnh của mình trong những vai phản diện của Đoàn Ca kịch Bài chòi Bình Định.

Sau khi "gieo cái ác" vào cuộc đời thông qua những nhận vật phản diện mà mình thủ vai, anh lại ngồi sau cánh gà trầm ngâm, suy tư, ngẫm nghĩ và chảy nước mắt với "chiến tích" của mình. Đã đành sân khấu không tách rời cuộc sống và diễn viên phải hết mình với vai diễn nhưng Tấn Hào quả thật là người đa cảm. Và có lẽ, sự đa cảm đó đã mang lại cho anh những thành công trên hành trình chinh phục những vai diễn khó, gai góc của sân khấu Bài chòi. Tên tuổi của anh được ghi danh

nhiều lần với tấm Huy chương Bạc các vai: Nam Hải (vở *Đồng tiền Vạn Lịch*); Bồ Đề (vở *Huyền Trân công chúa*); Nguyễn Hữu Chinh (vở *Anh hùng với giai nhân*); Tiến Sỹ (vở *Đứa con tôi*); đại úy Đăng (vở *Biển và tôi*) tại hội diễn, liên hoan sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc các năm 1990, 1999; 2005;...

Trong một vở diễn, việc xây dựng nhân vật phản diện có “đất diễn”, đẩy mâu thuẫn đạt đến cao trào, dễ khiến người xem “ném đá”, căm ghét những nhân vật ấy. Tuy nhiên, cái “độ” cần thiết của một diễn viên khi diễn xuất thể hiện ở tài năng, “độ chín” của họ trong nghề. Diễn chưa tới “độ” thì cảm thấy nhạt nhẽo nhưng gồng lên, nhấn mạnh quá dễ đem đến cảm giác giả tạo. Với những nghệ sĩ khi thủ vai phản diện, càng phải cảnh giác với sự cố ý quá nhấn. Người diễn viên cần diễn bằng nội tâm, chiều sâu bên trong chứ không chỉ minh họa khá hời hợt và đơn điệu bằng hình thức bề ngoài. NSUT Tấn Hào với thái độ lao động nghệ thuật nghiêm túc cũng đã biết cân nhắc khá nhiều ở liều lượng thể hiện cho phù hợp trong quá trình nghiên cứu, thẩm thấu vai diễn. Vì thế, anh đã thành công với những nhân vật phản diện như: hoạn quan Phan-đi-nô (vở *Công chúa Tô Lan*); Trùm phi Y Mung (vở *Một sự trả giá*); Nguyễn Hữu Chinh (vở *Anh hùng với giai nhân*), đại úy Đăng (vở *Biển và tôi*)... NSUT Tấn Hào cùng với NSUT Thiên Chi tạo thành “cặp đôi” phối hợp ăn ý trên sân khấu khi vào vai phản diện. Anh từng trải lòng: “Bản thân thích diễn những vai chính diện, vai bi hơn, nhưng do đoàn phân công vai phản diện vì chưa có ai đóng tốt hơn nên anh phải tham gia”. Quả thật, khi được trao cơ hội vào vai chính diện, NSUT Tấn Hào đã tỏa sáng, chứng minh sự đa năng của người nghệ sĩ với tấm Huy chương Vàng vai Ba Vinh (vở *Người tử tù mất tích*) tại Liên hoan sân khấu dân ca toàn quốc năm 1998; Huy chương Bạc vai Ngô Tùng Châu (vở *Khúc ca bi tráng*) tại Hội diễn sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc năm 2013. Hay vai khỉ Hanuman (vở *Chuyện tình nàng Si-ta*) do anh thủ vai đã gây được ấn tượng tốt trong lòng khán giả cũng như bạn bè, đồng nghiệp.

Trong quá trình hoạt động nghệ thuật gần 40 năm của mình, NSUT Tấn Hào đã tham gia trên 50 vai diễn trong chương trình kịch mục của đoàn Ca kịch Bài chòi Bình Định. Mỗi vai diễn mang một màu sắc riêng và để lại cho anh những kinh nghiệm nghề nghiệp cũng như cảm xúc khác nhau, đóng góp không nhỏ vào thành tích chung của đoàn.

Ngoài công tác chuyên môn chính là một diễn viên, NSUT Tấn Hào còn tham gia sáng tác và viết kịch bản sân khấu. Ban đầu, anh viết báo đăng về chân dung các nghệ sĩ, những kinh nghiệm thực tiễn trong hoạt động nghệ thuật, những bài viết về bộ môn Bài chòi, sau đó, anh chuyển sang viết kịch ngắn, viết truyện. Truyện ngắn *Bến quê* của anh được Đài truyền hình Việt Nam chuyển thể thành phim cùng tên và đã công chiếu rộng rãi. Năm 1999, Đài truyền hình TP. Hồ Chí Minh đã chọn dàn dựng kịch bản dài sáu cảnh *Ngõ cụt* của tác giả Tấn Hào. Đó là động lực thúc đẩy anh kiên trì theo đuổi nghiệp “cầm bút”.

Qua thời gian, kinh nghiệm nghề nghiệp của anh ngày càng dày lên. Tấn Hào tự tin viết kịch bản Bài chòi. Năm 2001, kịch bản *Tim lại người xưa* của anh được đoàn Ca kịch Bài chòi Bình Định chọn dàn dựng. Trên thực tế, hai lĩnh vực biểu

diễn và sáng tác là hoàn toàn khác nhau nhưng có mối liên hệ khá mật thiết. Nếu người diễn viên thể hiện và nhân vật của tác giả có sự đồng điệu, ăn ý thì sẽ cảm nhận sâu hơn và sáng tạo nhân vật có sức vóc hơn. NSUT Tấn Hào may mắn hội tụ đủ hai lĩnh vực đó. Anh đã được sắm vai trong vở diễn do chính tay mình viết cũng là điều kiện rất thuận lợi để anh thể hiện rõ hơn thông điệp muốn gửi gắm thông qua “đứa con tinh thần” của mình.

Không chỉ là tác giả kịch bản, Tấn Hào còn tham gia chuyển thể nhiều vở diễn đạt giải cao tại các kỳ liên hoan, hội diễn sân khấu hàng năm như: Huy chương Bạc vở *Thời con gái đã xa* (2010); Giải B vở *Người mẹ trước vành móng ngựa* của Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam năm 2015; Và một số vở diễn khác thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch hàng năm của đoàn nơi anh đang công tác, như các vở: *Đứa con tôi*; *Hồn tháp*; *Cổ tích thời hiện đại*; *Nửa đời hương phấn*; *Bình minh trên đỉnh PaRút*... Thêm vào đó, NSUT Tấn Hào còn thổi sức mình với vai trò là đạo diễn (cùng với đạo diễn - NSND Hoài Huệ) qua vở *Vụ án sau 20 năm* nhân kỷ niệm 30 năm thành lập Đoàn Ca kịch Bài chòi Bình Định (1962 - 1992).

NSUT Tấn Hào còn được công chúng biết đến với vai trò là tác giả kiêm đạo diễn cho các phong trào văn nghệ không chuyên của tỉnh nhà. Anh đã sáng tác và dàn dựng trên 100 kịch dân ca ngắn, bài dân ca, Bài chòi lẻ tham dự phong trào nghệ thuật quần chúng, các cơ quan, ban, ngành trong và ngoài tỉnh, cộng tác với các đài truyền hình: Bình Định, VTV Phú Yên... Nhiều kịch bản trong số đó đã đạt Huy chương Vàng, giải A, giải xuất sắc tại các hội thi, hội diễn sân khấu quần chúng.

Trong gia đình, con trai anh là nghệ sĩ Nguyễn Hoài Phong, hiện cũng dẫn thân theo nghiệp Bài chòi với vai trò nhạc công đánh trống của Đoàn Ca kịch Bài chòi thuộc Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh Bình Định.

NSUT Băng Châu - Phó Giám đốc kiêm Trưởng Đoàn Ca kịch Bài chòi nhận xét: “NSUT Tấn Hào là người nghệ sĩ đa năng: Anh là diễn viên chuyên “trì” vai phản diện, có những vai diễn để lại ấn tượng khó phai, được bạn bè, đồng nghiệp và khán giả công nhận. Đồng thời anh còn là tác giả chuyển thể nhiều vở diễn đạt thành tích cao cho đoàn. Song hành với đó, anh tích cực, năng nổ tham gia hoạt động phong trào với vai trò là tác giả kịch bản kiêm đạo diễn đạt nhiều giải thưởng xuất sắc, góp phần làm nên tên tuổi của anh trong phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng”.

NSUT Tấn Hào tên thật là Nguyễn Tấn Hào, sinh năm 1962; quê quán: Nhơn Hưng, An Nhơn, Bình Định; hội viên Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam; hội viên Chi hội Sân khấu (Hội VHNT Bình Định). 01 Huy chương Vàng, 07 Huy chương Bạc cho các vai diễn và nhiều giải thưởng cho các hoạt động phong trào; được phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú năm 2007.

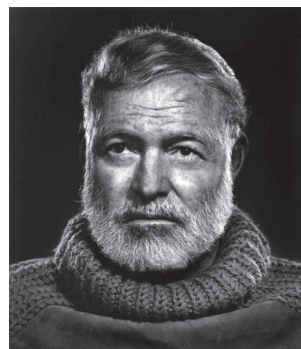
T.H

Rặng đồi tựa như bầy voi trắng

Truyện ngắn ERNEST HEMINGWAY

Ernest Hemingway (1899-1961) là một trong những nhà văn danh tiếng bậc nhất của Mỹ. Lối viết kiệm lời và tinh tế của ông - mà ông gọi là lí thuyết tảng băng trôi (iceberg theory) - ảnh hưởng sâu rộng đến thi pháp tiểu thuyết thế kỉ XX. Ông đoạt giải Nobel Văn học năm 1954.

Truyện ngắn *Rặng đồi tựa như bầy voi trắng* rút từ *Tuyển tập thứ năm và 49 truyện đầu tiên* (The Fifth Column and the First Forty-Nine Stories) xuất bản năm 1938. Câu chuyện diễn ra khoảng năm 1920, lúc nạn phá thai rộ lên và bị xem là điều cực kì tệ hại, bị Giáo hội Công giáo và đại chúng cực lực lên án. Tác phẩm này từng gây tranh cãi thú vị vì tác giả khéo đưa ra những ẩn dụ thuộc phạm trù ngôn ngữ hoặc phạm trù tôn giáo; phần nữa, có đôi mẩu đối thoại hơi lấp lửng và đa nghĩa khiến người đọc chỉ có thể hiểu theo suy đoán của riêng mình.



Những ngọn đồi vắt qua lưu vực sông Ebro chạy dài thoải thoải và bạc trắng. Ở phía bên này có vẻ khá trơ trụi, chẳng hề có bóng cây, và nhà ga xe lửa nằm kể hai đường ray hùng hực nằng. Sát bên cạnh nhà ga có cái bóng to của tòa nhà, nhưng khá oi bức, và một bức sáo ngăn ruồi được làm bằng chuỗi hạt trúc, treo lủng lẳng nơi lối ra vào của một quán bar. Người đàn ông Mỹ và cô gái đi cùng đang ngồi nơi một chiếc bàn trong bóng râm ấy, bên ngoài tòa nhà. Trời nóng kinh khủng và chuyến tàu tốc hành từ Barcelona sẽ đến sau bốn mươi phút nữa. Nó dừng lại ở giao lộ này trong hai phút, rồi rời ga đi tiếp tới Madrid.

- Nên uống gì đây?

Cô gái hỏi. Cô đã gỡ mũ ra và đặt lên bàn.

- Trời nực quá! - Gã đàn ông than phiền.

- Chúng ta uống bia đi - Cô ấy nói.

- Dos cervezas!

Gã gọi to vào tấm sáo.

- Ly lớn hả? - Một phụ nữ cất tiếng hỏi từ lối đi.

- Vâng. Hai ly lớn.

Người phụ nữ mang hai ly bia và hai miếng nỉ ra bàn. Bà đặt tấm đệm và bia lên bàn, rồi nhìn sơ qua hai người khách. Cô gái đang ngược mắt trông xa xa ra những ngọn đồi. Chúng có màu trắng sáng dưới ánh mặt trời, trong khi cả mặt đất có màu nâu sẫm và có vẻ rất khô cằn.

- Chúng trông tựa tựa như một bầy voi trắng - cô gái thốt lên.

- Tôi chả bao giờ nhận ra điều đó - Gã đàn ông uống phần bia của mình.

- Anh chả cảm nhận được điều đó đâu!

- Có lẽ tôi cảm nhận điều đó chỉ vì em nói tôi sẽ không cảm nhận nó nhưng chẳng hề chứng minh được điều gì hết.

Cô gái nhìn vào bức sáo:

- Họ vẽ thứ gì lên đó vậy?

- Anis del Toro. Đó là một thức uống, em ạ.

- Uống thử xem sao nhé?

- Chị gì ơi! - Gã đàn ông gọi to qua tấm sáo.

Người phụ nữ bước ra từ quán bar.

- Cho bốn ly Tây Ban Nha.

- Cùng hai ly Anis del Toro nghe chị!

- Có pha loãng không?

- Em thích pha loãng không? - Gã hỏi.

Cô gái khẽ cười:

- Em không rành chuyện đó. Pha loãng thì có còn ngon không?

- Ngon chứ!

- Cô thích pha loãng không? - Người chủ quán vội hỏi.

- Vâng, pha đi chị.

- Ồ, hay lắm! Nó có vị cam thảo - Cô gái trầm trồ và đặt ly xuống.

- Tôi biết mà. Đó là cách thức cho hầu hết mọi thứ.

Vâng - Cô gái gật gù. Mọi thứ đều có vị cam thảo. Đặc biệt là những thứ em từng chờ đợi rất lâu để được thưởng thức, như absinthe.

- Thôi, đừng nói chuyện đó nữa.

- Anh bắt đầu nói chuyện kia rồi - Cô gái nói. Em đang vui. Em đang cảm thấy thoải mái vô cùng.

- Chà, hãy cố gắng lên để sống thoải mái.

- Được thôi. Em đang cố gắng đây. Em nói những ngọn núi kia trông giống bầy voi trắng. Anh thấy chúng sáng ghê chưa?

- Ừ, rất sáng - Gã gật đầu.

- Em muốn trải nghiệm thức uống mới này. Đó là tất cả những gì chúng ta nên làm, đúng không anh? - nhìn ngắm mọi thứ và thưởng thức những thức uống mới?

Sắc mặt cô tươi lên.

- Tôi cũng thẩm đoán vậy.

Cô gái nhìn chăm chăm ra những ngọn đồi.

- Ôi! Những ngọn đồi dễ thương nhỉ? Chúng không thực sự giống như một bầy voi trắng. Ý em nói vậy chẳng qua vì màu da của cây lá thôi, anh ạ.

- Uống thêm thứ gì không em?

- Được rồi anh.

Cơn gió mang hơi nóng thổi tung bức sáo trúc lên bàn.

- Bia ngon và mát - Gã đàn ông nói.

Cô gái tán thành:

- Đúng, thật dễ chịu.

- Chuyện kia thực ra là một thao tác cực kỳ đơn giản, Jig ạ - gã nhẹ giọng. Nó thực ra chẳng phải là một cuộc phẫu thuật gì hết.

Cô gái nhìn xuống đất, nơi bốn cái chân bàn đang nằm yên ổn.

- Tôi biết em không màng tới chuyện đó, Jig ạ. Nhưng nó thực sự chẳng sao hết.

Người ta chỉ cho một chút khí vào là xong.

Cô gái im lặng, chẳng nói gì.

- Tôi sẽ đến đó cùng với em, rồi ở bên em suốt buổi. Họ chỉ cho một tý không khí vào và sau đó mọi chuyện hoàn toàn tự nhiên.

- Rồi sau đó chúng ta sẽ làm gì? - Cô gái hỏi.

- Chúng ta sẽ ổn cả. Mọi chuyện vẫn y như trước thôi.

- Điều gì khiến anh nghĩ vậy?

- Đó là điều độc nhất đang khuấy rầy chúng ta. Đó là điều duy nhất khiến chúng ta mất vui.

Cô gái nhìn vào bức sáo, cô đưa tay ra nắm lấy hai chuôi hạt trúc:

- Anh nghĩ sau đó chúng ta sẽ yên ổn mọi chuyện và sẽ hạnh phúc sao?

- Tôi biết rõ vậy. Em đừng lo sợ gì hết. Tôi biết nhiều người đã từng làm như thế.

- Em cũng biết - cô gái tán thành. Và sau đó, em thấy tất cả họ đều rất hạnh phúc.



Minh họa: Nguyễn Văn Căn

- Đúng - gã gục gặc cái đầu. Nhưng nếu em không muốn làm thì em đừng miễn cưỡng. Tôi không hề ép em làm điều đó nếu em không thật sự muốn làm. Nhưng tôi biết nó hoàn toàn đơn giản, em ạ.

- Anh thực sự muốn vậy ư?

- Tôi nghĩ đó là điều tốt nhất. Nhưng tôi không muốn em làm điều đó nếu em không thực sự đồng tình.

- Vậy, nếu em làm điều đó, anh sẽ vui lên và mọi thứ sẽ y như trước, và anh sẽ yêu em chứ? – Cô gái nhướn mắt lên hỏi.

- Tôi yêu em. Em biết tôi yêu em mà.

- Em biết rồi. Nhưng nếu em chấp nhận làm điều đó thì mọi chuyện tốt đẹp trở lại; nếu em nói cảnh vật kia tựa như bầy voi trắng, anh sẽ thích nó chứ?

- Đương nhiên tôi sẽ thích nó chứ. Giờ đây tôi thích nó, nhưng không thể nào nghĩ ngợi gì về nó hết. Em biết tôi đang lo sốt vó thì còn thích thú thú quái gì được nữa.

- Nếu em làm điều đó, anh sẽ không bao giờ lo gì nữa, phải không?

- Tôi sẽ không lo lắng về điều đó bởi vì nó hoàn toàn đơn giản, em ạ.

- Vậy thì em chấp nhận. Bởi vì em không quan tâm tới em.

- Ý em là sao? – Gã trở mắt lên.

- Em chả quan tâm tới em.

- Ôi, tôi thì rất quan tâm tới em.

- Ô, được. Nhưng em không quan tâm tới em. Em sẽ làm chuyện đó. Mọi thứ sẽ ổn.

- Tôi không muốn em chấp nhận làm với một cảm nghĩ như vậy.

Cô gái đứng dậy và rảo bộ đến cuối nhà ga. Ở phía bên kia là những cánh đồng ngũ cốc và cây xanh nằm dọc theo bờ sông Ebro. Xa xa, bên kia sông là um tùm núi. Bóng mây lững lờ trôi nơi cánh đồng ngũ cốc và cô nhìn thấy dòng sông xuyên qua những nhánh cây lưa thưa.

- Rồi chúng ta sẽ có tất cả những thứ này - cô gái nói. Chúng ta có khả năng có đủ mọi thứ. Nhưng khả năng ấy dần dần mất đi.

- Em nói sao? – Gã đàn ông hơi lớn giọng.

- Em nói chúng ta có thể có mọi thứ.

- Chúng ta có thể có mọi thứ – Gã xác nhận.

- Không, không dễ đâu.

- Chúng ta có thể có cả thế giới.

- Không, chẳng thể nào.

- Chúng ta có thể du lịch khắp đó đây.

- Không. Điều đó không còn là của chúng ta nữa - Cô gái lắc đầu.

- Đó là quyền của chúng ta mà - Gã khẳng định.

- Không, không phải vậy. Và một khi họ lấy đi, anh sẽ không bao giờ có lại được đâu.

- Nhưng họ không hề lấy nó đi đâu cả.

- Cứ chờ mà xem!

- Quay lại chỗ bóng râm đi em - Gã nói. Em không nhất thiết phải cảm thấy như vậy đâu.

- Em không cảm thấy gì đâu. Em chỉ biết nào chuyện nọ, nào chuyện kia.
- Tôi không muốn em làm bất cứ điều gì mà em không muốn làm...
- Cũng chẳng tốt gì cho em - Cô gái xuống giọng. Em biết... Giờ chúng ta uống bia nữa không?

- Được chứ. Nhưng em phải nhận ra được...

- Em nhận ra rồi! - Cô gái gần như gất lên. Chúng ta có thể ngừng nói chuyện này được không?

Cả hai ngồi vào bàn. Cô gái nhìn băng quơ ra những ngọn đồi ở phía cần khô của thung lũng, còn gã thì ngồi nhìn cô và nhìn mặt bàn.

- Em phải nhận ra - Gã lái nhai - tôi không muốn em làm điều đó một cách miễn cưỡng. Tôi sẵn sàng vượt qua nó nếu nó có chút ý nghĩa gì đối với em.

- Ôi trời! Nó không nghĩa lý gì đối với anh ư? Chúng ta có thể hợp nhau không vậy?

- Tất nhiên là có. Nhưng tôi không muốn ai khác ngoài em. Tôi không muốn ai khác cả. Và tôi biết rõ việc đó hoàn toàn đơn giản.

- Vâng, anh biết nó hoàn toàn đơn giản.

- Em nói vậy đúng rồi. Nhưng tôi biết rõ điều đó.

Cô gái chau mày:

- Bây giờ anh có thể làm cho em một việc được không?

- Tôi sẵn sàng đây.

- Vậy thì em van anh, em xin anh: vui lòng đừng nói nữa!

Gã ngừng nói và chỉ nhìn những chiếc túi xách tựa vào bức tường nhà ga. Trên các túi xách có dán nhãn tất cả các khách sạn mà họ đã từng qua đêm với nhau.

- Nhưng tôi không muốn em làm - Gã lại tiếp tục. Tôi không quan tâm bất cứ thứ gì về điều đó nữa.

- Trời ạ! Em hét to lên đây! - Cô gái bực bội gất.

Người chủ quán bước xuyên qua tấm sáo với hai ly bia và đặt chúng lên tấm đệm nỉ ẩm ướt. Bà loan báo:

- Chuyển tàu đến sau năm phút nữa.

Chị ấy nói gì vậy?- Cô gái hỏi.

- Tàu đến sau năm phút nữa.

Cô gái mỉm cười tươi tắn với bà ấy để cảm ơn.

- Tôi mang mấy túi xách sang phía bên kia nhà ga nhé! - Gã đàn ông nói.

Cô mỉm cười với gã:

- Được rồi. Sau đó quay lại uống hết bia đi.

Gã nhặt hai túi xách nặng lên và mang chúng đi vòng quanh nhà ga đến các đường ray khác. Gã nhìn lên đường ray nhưng chưa thấy tàu đâu cả. Quay trở lại, gã đi qua quầy bar, nơi những người chờ tàu đang uống rượu. Gã uống một ly Anis tại quầy và nhìn phớt qua mọi người. Họ đang bình thản chờ tàu. Gã đi ra ngoài qua tấm sáo. Cô gái đang ngồi ở bàn và khẽ cười với gã.

- Em cảm thấy tốt hơn không? - Gã hỏi.

- Em ổn. Chẳng sao đâu. Em cảm thấy tốt mà.

TRẦN NHƯ LUẬN (chuyển ngữ)

Một bách khoa toàn thư về Bài chòi

(Độc sách **Nghệ thuật Bài chòi dân gian Bình Định**, NXB Văn hóa – Văn nghệ, 2019 của Nguyễn An Pha)

HÀ TÙNG SƠN



Với hơn 400 trang sách, **Nghệ thuật Bài chòi dân gian Bình Định** của tác giả Nguyễn An Pha là một công trình nghiên cứu, sưu tầm và biên khảo chứa đựng nhiều tri thức cả về lí luận và thực tiễn của một loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống ra đời từ thế kỉ thứ 15 ở các tỉnh ven biển miền Trung từ Quảng Bình đến Bình Thuận mà trong đó, Bình Định được xem là cái nôi của sự phát tích gắn liền với tên tuổi của Đào Duy Từ, người được xem là ông tổ của nghệ thuật bài chòi.

Đánh bài chòi lâu nay vẫn được hiểu một cách nôm na là ngồi trên những cái chòi để đánh bài, là một trò chơi vui nhộn có nhiều người tham gia thường diễn ra trong các dịp lễ tết của địa phương. Tuy nhiên, từ công trình của Nguyễn An Pha, bạn đọc sẽ thấy được rằng nó là cả một loại hình nghệ thuật có quá trình ra đời, hình thành và phát triển với rất nhiều ý nghĩa mang đến cho con người trong cuộc sống suốt cả một chiều dài lịch sử hơn nửa thế kỉ nay.

Ở Phần I – *Tổng quan về Bài chòi dân gian Bình Định*, từ những tìm hiểu và chứng lí lịch sử thấu đáo, tác giả đã cho bạn đọc thấy một điều rất thú vị: Nghệ thuật bài chòi ra đời từ hội đánh bài trong những cái chòi (lưu ý “hội” ở đây là lễ hội chứ không phải một tổ chức) nhưng không hề mang tính bài bạc, tiêu cực mà nó hoàn toàn mang tính giải trí và đại chúng. Trò chơi này càng về sau càng được nâng lên thành một nghệ thuật với tư cách là một nghệ thuật văn hóa dân gian.

Ngay trong phần mở đầu cuốn sách cũng đã cho thấy một chân lí: Nghệ thuật ra đời từ cuộc sống lao động của con người. Từ thuở xa xưa ở Bình Định, nhiều thú dữ trên rừng thường về phá hoại mùa màng, quấy nhiễu cuộc sống của người dân. Để chống lại thú dữ, người dân trong làng đã dựng những chiếc chòi rất cao ở ven rừng

và bìa làng. Trên mỗi cái chòi cắt cử một vài thanh niên nông dân trai tráng canh gác, nếu thấy thú dữ về phá hoa màu thì đánh trống, hô to để đuổi chúng... Trong quá trình canh gác ấy, để đỡ buồn chán, họ đã nghĩ ra cách giao lưu với nhau bằng những câu hát, câu hò. Hình thức ban đầu là người trên các chòi đã ngồi trên chòi để hát - hô đối đáp nhau giữa chòi này với chòi khác. Rồi không chỉ có vậy, người dân còn sáng tạo ra cách ngồi trên chòi chơi bài tam cúc (tương tự như chơi bài tổ tôm ở ngoài Bắc). Hình thức vừa chơi bài, vừa hô (hát) giữa các chòi với nhau để giải trí này đã được dân gian gọi là hô bài chòi, khởi nguồn của nghệ thuật bài chòi tồn tại đến ngày nay. Thời gian càng phát triển, để nhiều người cùng biết cách chơi này, những cuộc giải trí dần dần được nâng lên thành hội đánh bài chòi.

Có thể nói, bằng những tìm kiếm không mệt mỏi với tư cách là một nghệ nhân, một nhà sưu tầm và nghiên cứu, công trình của Nguyễn An Pha đã làm sáng tỏ nhiều góc ngách, khía cạnh của một nghệ thuật dân gian quen thuộc với nhiều người nhưng không phải ai cũng có thể hiểu biết về bài chòi và nguồn gốc của nghệ thuật dân gian bài chòi, nâng bài chòi từ chỗ chỉ là một trò chơi khi tết đến xuân về ở các vùng quê nông thôn Bình Định và các tỉnh Trung Trung Bộ thành một nghệ thuật dân gian mang đậm tính folklore. Đó là đóng góp đáng kể từ *Nghệ thuật Bài chòi dân gian Bình Định*.

Cái hay của công trình này không chỉ là mang đến một cái nhìn tổng thể nhất, chi tiết nhất về bài chòi dân gian Bình Định mà từ những đánh giá, kết luận về ý nghĩa và tác dụng to lớn của loại hình văn hóa dân gian mang đậm bản sắc vùng miền này, tác giả đã cho ta thấy sức sống mãnh liệt và sự trường tồn của nghệ thuật bài chòi dân gian Bình Định. Ngày nay, cứ vào mỗi dịp Tết Nguyên đán, chúng ta dễ dàng bắt gặp ở những vùng quê Bình Định từ An Nhơn đến Hoài Nhơn, Tuy Phước... những hội đánh bài chòi râm ran người chơi có khi kéo dài hàng chục ngày từ mừng một Tết cho đến hết mừng mười tháng giêng âm lịch. Bởi với người Bình Định, hội đánh bài chòi có một sức cuốn hút kì lạ. Cuốn hút đến mức: *Rủ nhau đi đánh bài chòi/ Để con nó khóc cho lòi rún ra* (Ca dao Bình Định).

Theo Nguyễn An Pha, người Bình Định mê bài chòi vì họ tìm thấy trong đó những bài học về triết lí nhân sinh, về lẽ ứng xử ở đời, về tình yêu vợ chồng, gái trai, đôi lứa. Chẳng thế mà câu hát: *Vợ chồng âu yếm mặn nồng/ Hai đầu một gối mới hồng yên vui*, không chỉ là *câu thai* con bài *Chín gối* trong hô bài chòi mà còn là tình yêu của một đôi vợ chồng trẻ đang thì say đắm nhau không thể tách rời. Hoặc: *Thấy anh em cũng muốn theo/ Chỉ sợ anh nghèo anh bán em đi*, thì đâu chỉ là nói về con *nhi* nghèo mà đó còn là tình yêu và lòng chung thủy, nghĩa phu thê...

Cứ thế, hội bài chòi sống mãi sau những rặng tre làng, từng bùng mãi giữa những sân đình hoặc đơn giản trên một khu ruộng bỏ không của làng quê yên ả.

Nghệ thuật Bài chòi dân gian Bình Định còn cho bạn đọc gần xa thấy ở Bình Định, cùng với sự giúp sức và đầu tư nhiều mặt của chính quyền địa phương, từ hội đánh bài chòi được phát triển một bước hình thành sân khấu bài chòi dân gian Bình Định. Có lẽ không ở đâu trên dải đất hình chữ S này, nghệ thuật dân gian bài chòi lại được trân trọng, nâng niu và phát triển như ở Bình Định. Do vậy, ở Bình Định bài chòi không

chỉ là cái nôi mà còn là nguồn cảm hứng vô tận cho các nhà văn nghệ sĩ địa phương trong sáng tạo nghệ thuật. Bằng chứng là ở những nơi mà hội bài chòi phát triển ở Bình Định, đã xuất hiện nhiều nhà văn, nhà thơ, nhiều nghệ sĩ kịch hát rất nổi tiếng.

Điều đó chỉ có ở Bình Định. Và người Bình Định lấy đó làm niềm tự hào chính đáng của mình.

Ngoài những tri thức vừa tổng quan vừa rất cụ thể, Công trình *Nghệ thuật Bài chòi dân gian Bình Định* còn mang đến cho bạn đọc những gương mặt nghệ nhân bài chòi tiêu biểu ở vùng đất giàu văn nhạc họa Bình Định từ Nghệ nhân Nhân dân Lê Thị Đào, Nghệ nhân Nhân dân Minh Đức, NSƯT Nguyễn Kiểm cho đến các Nghệ nhân nổi tiếng Trần Văn Tới, NNƯT Minh Lương, NNƯT Minh Liễu, Nguyễn Văn Quý, Phạm Lau, Nguyễn Thị Kiều My... tất cả đã làm nên một không gian nghệ thuật bài chòi sống động và hấp dẫn.

Điều quý nhất từ *Nghệ thuật Bài chòi dân gian Bình Định* đọng lại với người đọc chính là sự hiểu biết, nhận thức thấu đáo của con người Bình Định từ những người thuộc tầng lớp bình dân đến quan chức chính quyền các cấp về một giá trị quý báu của nghệ thuật bài chòi, một loại hình *văn hóa phi vật thể* mà ở những vùng đất khác không dễ gì có được. Chính họ đã đầu tư không ít trí tuệ, tiền của và công sức để giữ gìn và phát triển các hội bài chòi, và sân khấu bài chòi dân gian trên đất Bình Định sống mãi và phát triển như ngày nay.

Cũng vì thế mà có thể nói, *Nghệ thuật Bài chòi dân gian Bình Định* có giá trị như là một cuốn bách khoa toàn thư về bài chòi không chỉ riêng cho bài chòi Bình Định.

Chẳng thế mà người Bình Định cũng như những ai yêu mến, quan tâm đến nghệ thuật hò - hát bài chòi đã rất vui mừng và tự hào khi vào ngày 7 tháng 12 năm 2017, tại Phiên họp Ủy ban Liên Chính phủ Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể lần thứ 12 của UNESCO diễn ra tại TP Jeju, Hàn Quốc, hồ sơ *Nghệ thuật Bài chòi Trung bộ của Việt Nam* đã được ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

Thực hiện công trình *Nghệ thuật Bài chòi dân gian Bình Định* rất dày hơi này, Nguyễn An Pha đã bỏ ra rất nhiều tâm huyết và công sức. Trong nhiều năm trời, anh đã lặn lội đến rất nhiều vùng quê, gặp gỡ rất nhiều nghệ nhân dân gian để sưu tầm những câu thai hò bài chòi đang sống trong lòng dân gian, đang được các nghệ nhân dân gian lưu giữ. Đó là cái công phu vô cùng lớn của tác giả công trình. Bởi với Nguyễn An Pha, chính anh cũng là một nghệ nhân dân gian mà mỗi câu dân ca, mỗi câu hò bài chòi Bình Định luôn chảy trong huyết quản của anh, làm nên ở anh một nghệ sĩ, một nhà nghiên cứu, một nhà quản lý văn hóa trong đó có nghệ thuật bài chòi dân gian Bình Định. Vì thế *Nghệ thuật Bài chòi dân gian Bình Định* xứng đáng là công trình để đời của Nguyễn An Pha và khi thực hiện xong công trình này, anh cũng đã trả xong món nợ ân tình với quê hương Bình Định.

Chẳng thế mà năm 2019, công trình *Nghệ thuật Bài chòi dân gian Bình Định* đã vinh dự nhận giải Nhì B (không có giải A) giải thưởng của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. Đó là một sự tưởng thưởng xứng đáng cho Nguyễn An Pha khi thực hiện công trình nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn này.

H.T.S

Bữa ăn cuối

Truyện ngắn NGUYỄN ANH NHẬT

Bóng chiều liếm ngược từ đằng sau căn bếp, rình rập và tĩnh lặng. Đợt nắng cuối cùng chậm rãi dọi qua một nửa bức tường rồi nhạt nhòa dần đến khi nhều xuống mặt sàn một lớp bụi tối không rõ hình. Nó từ từ lướt ngang mặt bàn lần cuối cùng trong ngày, làm ánh dao bạc lóa lên yếu ớt trước khi để yên cho mặt thép cũ xì giãy thêm vài nhịp rồi nằm trơ ra hẳn.

Vẫn ở đó, lão bếp già bất động ngồi yên nghe tiếng mảng tường bên cạnh tróc ra, tự rơi một mảng lớn xuống đất và mang theo mùi mốc bám giữ đã lâu. Lão nhìn theo vụn vôi nát dưới mũi giày, cố rứt chân để không chạm vào. Chợt, lão nâng tay khẽ chạm vào khoảng tường cũ kỹ, sờ vào màu gạch nhem nhuốc lộ ra trần trụi và bầy nát. Lão sờ đến đâu, vụn rơi xuống theo đầu ngón tay rỏ đầy đất cát, lần này lão kệ cho chúng dính vào người, vào tạp dề trước bụng.

Ngoài cửa có tiếng người đi vào, lão giật mình đứng phắt dậy vờ như đang chuẩn bị dọn dẹp góc bếp của mình, dù biết sẽ chẳng ai thềm liếc qua đến

một cái. Sắp đến giờ cơm tối, suy nghĩ về bữa cuối trong ngày khiến ai cũng dễ cảm thấy đói hơn, huống gì là mấy con người ở đây. Những tay bếp mau chóng vào việc, dáng vẻ khoan thai đến rệu rã tựa quạ trong từng dáng đưa tay, xoay đầu. Lão già hòa theo nhịp điệu, chẳng cần cố gắng mà ngay lập tức hòa lẫn vào những chiếc bóng trắng ngả vàng ố đang vờ trong nhịp di chuyển, hết như đoạn nhạc nặng nề bất đắc dĩ phải xướng lên cho kịp kết bài.

Nốt đến cuối năm nay thì sẽ chẳng còn cái bóng nào lẫn quẩn quanh gian bếp này nữa. Một chủ trương mới sẽ được áp dụng và những tay bếp như lão già sẽ phải cuốn gói ra ngoài tìm một nơi làng hoang hơn mà nấu nướng. Chẳng ai tha thiết công việc ở đây, chuẩn bị từng khay cơm và xếp lên những chiếc xe đẩy, được đưa đến với những con người mà có lẽ cả đời cũng chẳng biết mặt mũi ai đã nấu cho họ, đúng rồi, hoặc chính ra là họ không quan tâm. Và rồi đây, sẽ không có ai hoài niệm về một nơi chốn làm việc thừa ngọt ngọt thiếu hăng say, một căn

bếp nguội lạnh dù lửa vẫn nổi lên hàng ngày. Lão già nhỏ toẹt vào cái hăng say, lão nghiêng răng vì nguyên nhân đến giờ mình vẫn chưa chịu nằm xuống mà chết đi ngay khi mỗi ngày cơn đau đầu vẫn đang chực chờ thực hiện nghĩa vụ cướp cò cao cả mà không một điều gì ngăn cản được. Nhưng rốt cuộc thì lão vẫn còn ở đây, đợi thêm vài ngày nữa chẳng có gì là sung sướng. Tần ngần xoay chiếc cúc áo sắp bục chỉ, lão như ngủi được mùi vị của thời gian đang chùi qua lớp da sần nhẵn nheo xếp lớp.

Mưu cầu được trông thấy dáng hình của thời gian làm tất thấy những ai xung quanh lão (và kể cả lão) đẩy lên một suy tưởng, suy tưởng về sự già nua và héo hắt. Kì thực, đã biết bao lần lão đứng chết trân khi nghĩ về thời gian, lão vẫn sợ sẽ không kịp. Suy tưởng vốn chẳng dễ dàng như việc lường trước rằng món trứng cuộn trên chảo kia sẽ ngả vàng xốp trong vòng bao nhiêu giây nữa, cái vàng xốp chóng vánh trôi đi để rồi chớp mắt lão mơ hồ nhận ra nó đã vừa kịp cháy vụn thành màu hắc ín, nổ lách tách trên những bất lực đời thường.

Thế nhưng lần này, lão chỉ chờ đúng lần này nữa thôi. Lão vẫn chờ để được nấu một bữa cơm ngon, lão vẫn chờ để được tỉ mỉ xắt ra từng lát dưa chuột mát rười rượi, vẫn đợi để vẩy rổ rau thơm, và hơn hết, vẫn đợi để làm tròn một trách nhiệm. Rồi đi sau hơn ba mươi năm, lão trở về chẳng khá khẩm hơn là bao, hoa dại vẫn nở và lũ chó hoang vẫn đá lên đó như chúng vẫn thường làm, chẳng có gì đổi khác. Lão không quay về nhà – nơi mà lão đã bỏ mặc hai mảnh người không trọn vẹn. Lão không gặp lại người đàn bà từng ở

thế kỷ tình yêu, không gặp lại cậu thanh niên giờ đây chắc không nhớ mặt lão. Lão như con chim lặng cầm đứng nhìn, và rồi lại quyết định ở lại khoan đất này, vô danh giữa những thân thuộc.

Vì nhẽ, nỗi lo lắng rằng sự xuất hiện của bản thân có thể làm xáo trộn một dòng chảy, lão nhủ rằng mình đã thừa nhọc nhãi để ra đi nên giờ đây thiếu tự trọng để quay về. Lão nhớ, những tháng ngày chui nhủi xưa như loài vật sợ ánh sáng, lão xăm da mình trong những nhớp nháp và hần học, lão tươi lên quá khứ bằng lớp dầu chiên cũ đầy cạnh suốt những đêm phụ việc quán ăn trên từng con phố. Dần dà đôi tay của người làm bếp cũng uyển chuyển hơn. Lão được cho mình số cộng về tuổi già, càng ngày, vậy mà vẫn chưa thể chuẩn bị một bữa tối nào trước cơn ngủ đàng hoàng như chính bản thân mình mong đợi – món quá khứ đã chín. Luôn là như thế, nó vẫn sống, vẫn sống nhẵn dù qua bao lần sơ chế, qua bao lần trụng luộc, xào nấu, vẫn-còn-sống. Lão không thể nuốt trôi, lão đặt yên ngắm nhìn nó qua những trâm kha vậy rồi, cho tới giờ.

Lão quay về sau ngày dài làm việc và chờ đợi. Lão lại đến, sẵn sàng làm việc và chờ đợi.

Vòng quay tinh cầu đã suýt soát hoàn tất kể từ ngày đầu tiên lão bước vào nơi này theo một lời giới thiệu (mà lão vốn nghĩ không ra gì). Nghĩ, chẳng có gì tự do hơn làm một thằng bếp ở cái chốn này, đủ gần và đủ xa căn nhà chốn cũ, dù cho công việc ban đầu có nhàm chán. Nhưng lão, lão thấy đã đủ rồi. Lão còn mong điều gì hơn để vịn mình ra khỏi nhàm chán, lão còn muốn gì ở thời điểm này nữa đâu. Và cứ thế, thời gian để lại dấu tích đều đều đặn quanh quần



Minh họa: Lê Duy Khanh

gian bếp, trên vết lằn trâm, nắng và mưa và nắng và mưa. Rốt cuộc, cả đời lão, giày xéo thế nào dường như cũng không thể ngờ rằng lại gặp cậu thanh niên kia ở tại chốn này và rồi lão cũng không thể đứng vững khi biết rằng cậu thanh niên ấy đã giết chết mẹ mình trong cơn nghiện, cậu nhận án tử. Lúc đọc tin và thấy tấm hình cậu thanh niên và người phụ nữ trên mặt báo, lão quên mất bản thân đã lịm lâu đến bao nhiêu, nỗi đau mấy chục năm trước chợt hóa trở về đứng ngay cạnh bên, rõ hình thù. Lão cầm ánh mắt dao cau vào đọc mấy chữ trong dòng tin, không nhắc gì tới người đàn ông trong gia đình, dấu tích của người đàn ông đã bốc hơi như vết chó đái trên những bông hoa dại.

Ngay lúc đó, lão biết mình đã hóa điên, hóa điên vào ngay khoảnh khắc tỉnh táo đầu tiên kể từ sau cơn dài ngập ngụa. Lão đã qua cái thời thể hiện nỗi đau trong những xô đẩy của nước mắt, đã qua cái tuổi rửa xả dòng đời. Lão ém đi vội những run rẩy, giữ cho những buốt rát quanh quẩn trong mình, như một món khoái khẩu dâng lên mỗi khi cơn đau nửa đầu tỉnh giấc. Những đêm, lão nằm bẹp dí, đối thoại trong im lặng cùng cơn đau tê tái đằng sau mang tai. Lão không còn sức nghĩ về những ngày mai, thay vào đó là những ám ảnh về cái chết, và thời hạn. Lão bắt lực kết án và rồi tự bào chữa cho chính mình, những âm thanh la ó, những mặt sáng tối chớp giật liên hồi theo cơn đau mỗi lúc như xé toác từng dòng nhận thức. Nhưng ngay chính trong những hỗn loạn yếm thế ấy, lão đã cay đắng (hoặc may mắn) có một quyết định cho mình (và cho cậu thanh niên). Và, lão sẽ chờ.

Rồi ngày ấy cũng tới, lão biết, “rồi

ngày ấy cũng tới” là điều mà ai cũng chờ đợi, là câu mà ai cũng muốn nghe, mặc dù có khi chẳng ai biết điều gì đang chào đón mình. Chờ đợi là một đặc ân giúp người ta biết hối hả, giúp người ta biết căng phồng thân mình lên, giúp người ta đủ sức hét lên một tiếng thật đanh, dù là trong lòng. Lão ghét biết mấy những bộ phim hay cuốn sách chỉ với dòng chữ hay phụ đề ngắn đọt “30 năm sau”, chỉ với bấy nhiêu đấy thôi mà người ta tự cho phép được đổi thay mọi thứ, được trang hoàng hay hủy hoại một đời người. Băm năm lão còn nhớ y nguyên, những cảm giác vẫn nằm lì ở đâu đó, đeo đuổi qua bao vết chim bay. Với lão, thời gian hay là sự đợi đầu thế cứ trôi bay như bụi than như thế. Với lão, lúc này tàn lửa từ bụi than kia cuối cùng đã cháy to, và lão đã sẵn sàng thực hiện công việc của mình.

Lão nhìn mông lung, đảo dòng mắt lạnh đục. Lão đã chuẩn bị tất cả, cho ngày này. Nhưng đến cùng, lão vẫn hối hả, như thể chưa chuẩn bị điều gì. Tủ tù sẽ ăn một bữa cơm vào trưa mai, trước giờ thi hành án tử. Và lão là người có trách nhiệm chuẩn bị, như tắt thây vài lần trước, với vài kẻ tử tù đến sớm. Lão bấu trán, hực hơi tựa vào mép tường. Những tay bếp liếc sang, mặc xác lão già, mặc kệ dấu lằn này có lạ hơn, mặc kệ.

Ngồi yên, lão ngồi yên như vậy. Lão nghĩ đến cậu thanh niên, cả đời chưa từng được ăn một bữa nào do lão nấu, và giờ cậu sắp được làm một đứa trẻ ngoan, lão cũng sắp được làm một ông người lớn ra trò. Lão lắng nghe những thanh âm đang rì rào trong lòng, tiếng thở và tiếng quả tim. Mảnh giấy ghi một cách đàng hoàng những món ăn

mà kẻ tử tù yêu cầu, cườm tay co lại, lão giữ chặt trong những ngón. Chẳng có gì nhiều nhận, giống như một đứa trẻ thèm ăn vôi vĩnh về những món khoái khẩu trước lúc đến trường xa. Lão chẳng cố sức để ghi nhớ, lão biết sẽ làm gì vào ngày mai, lão chẳng dám ngủ vì lo rằng bản thân sẽ không còn đủ can đảm để làm điều này với cậu thanh niên, và với chính lão.

Sáng sớm hôm sau, lão lại đánh vật một giấc với cơn đau đầu trước khi chuẩn bị sẵn sàng để bắt tay nấu nướng. Bộ quần áo của lão được giặt kỹ càng, những đường nếp thẳng thớm hiện rõ khi lão vươn vai hít thở. Lão đã lau chùi bộ dao, lão cũng đã dọn dẹp sạch sẽ gian bếp, kể cả tiếng thở lão khoác quanh mình sáng nay, thơm một mùi như những món đồ đã cẩn thận cất trong tủ mà chỉ vào những dịp đặc biệt mới mang ra dùng. Cứ thế lão bắt đầu chế biến từng món một trong tờ giấy, lòng xoắn xang những hồi hộp bé con. Lão múa con dao, nghe rì rào những hăng say. Lão bắt đầu xắt những lát dưa chuột mát rười rượi, vẩy rổ rau thơm xuyên qua vùng nắng. Lão kéo tay áo, cẩn thận đặt trang trọng lên làn khói mỏng tang bốc ra thơm dịu. Kỳ lạ thay, lão đã không khóc, trong hoàn cảnh phải nấu món ăn cuối cùng cho cậu thanh niên, trước khi cậu khuyu xuống đầu đó trên khoanh đất (chắc cậu cũng sẽ không khóc).

Trời, lão bật ra thành tiếng, loáng cái đã xong, vậy là đã xong. Lão nấu vừa đủ hai phần, một phần người ta đã mang đi, chắc giờ đã đến xà lim nơi cậu thanh niên ngồi sẵn ở đó. Lão có từng trông qua khu biệt giam ở chốn này, lão có

trông qua, vài lần. Phòng biệt giam của cậu thanh niên đắp bằng bột vôi và xi măng, bức tường ẩm chắc cũng bong tróc đôi chỗ. Lão lại nghĩ, lúc này cậu thanh niên có chờ đợi bữa cơm, hay là không? Vẫn còn một bữa cơm trên bàn, lão chuẩn bị cho cả bản thân mình. Lão bắt đầu ăn, lão bắt đầu nuốt. Lão nuốt những món ăn đã chín, lão nuốt chen vào những viên thuốc, và cứ thế lão nuốt. Và những âm thanh bắt đầu đong đưa quanh tai, khê như những nhánh hoa dại. Cơn đau đầu vẫn còn đó nhưng giờ sao dịu ngọt và thanh thản thế. Nổi thanh thản lạ lùng chợt đến ngay cạnh bên, rõ hình thù. Lão dang tay ra, như muốn ôm, như muốn vùi vào hình thù ấy, vùi và cung nụng, hình thù bé con. Lão chơi với, ngã khuyu xuống đầu đó trên khoanh đất. Ai đó sẽ thấy, tấm hình đen trắng cũ phẳng phiu khê tuột ra khỏi cườm tay đang chậm chậm lơ, nằm gọn ra, lão nằm xuống, gọn ghẽ.

Ngục tù của lão và cậu thanh niên vốn trôi trong thiên hà bất định cuối cùng cũng gặp nhau đầu đó, dù có hơi muộn màng, dù có trong chua chát này. Ngục tù của lão đắp bằng những ánh sắc nhọt nhạt của đèn điện, đắp bằng những song sắt mục ruỗng và đắp bằng hằng hà nổi cô đơn mông muội. Lão luôn sống trong đó, suốt hành trình qua, như một gã tù du mục. Giờ đây, khối ấy đã chạm ngõ đích đến, gõ vào phòng biệt giam của cậu thanh niên một tiếng khê khàng, vừa như một tiếng đánh thức, vừa như một lời ru ngủ từ một bóng hình xa lạ ấm nồng.

Họ, ba người họ, đã có giấc trưa đầu tiên, cùng nhau, đầu đó.

N.A.N

Sau đêm mộng

MẪU ĐƠN

Nàng thơ của tôi chờ nắng hạ
Em kiên nhẫn bên hành sen
Tàn hạ
Vòng tròn xanh rì ủ giấc mơ

Những đường vân tìm nhau
Những đường lá muốn nói
Khóc một đôi mắt dài

Cầu xin linh hồn tha thứ cho vầng trăng non
lỡ nhận lời thề nguyện
Cầu xin môi mềm sẽ nở những lời ơn
Tùng cơn bão giấu sau cuống cổ
Cô ta biết mình lạc lối
Không thôi tuyệt vọng
Lần nguyện cầu không thành

Tình còn nồng xanh
Tình đa sắc đa hình đa diện
Tình ngóng trông loài hoa nở

Không ai thần thờ
Cơn mơ bỏ ta đi.

Chia tay mùa thu

PHAN NAM

Có những ngày im lặng đến tức thờ
Hoa sữa nở trắng bạc thêm
Bày biện nỗi nhớ
Gặp gỡ và chia tay
Chỉ như cơn gió thoảng
Phút giao mùa lãng đãng mặt hồ
Chiếc lá xoáy sâu ký ức

Buồn bã chi mà mùa thu cũng đắm lệ
Hỡi em
Đôi môi ấm nồng của mùa đông đang đón chờ
Cuộc trò chuyện khi nhịp nhàng, lúc sôi nổi
Ngọn gió mùa ngang phố
Ám trắng bức tường hoài niệm

Anh chỉ là đứa con hoang của đời
Lấy tư cách chi để yêu em
Khoảnh khắc ân ái gửi trọn mùa đông buốt giá
Bài thánh ca buồn
Vang vọng nỗi cô đơn

Chia tay mùa thu
Cơn gió mùa đi ngang cửa
Mang theo chiếc lá cuối cùng khẽ chạm ngày xưa
Người đàn bà lấp lánh sau chiếc khẩu trang cũ kỹ
Hun hút giấc mơ...

Thất hẹn và trận đấu không diễn ra...

KIM SƠN

Buổi trưa. Nhạc thấy bóng thằng Tùng cưỡi xe đi ngang qua, Hòa ló đầu qua cửa sổ, tay dứ dứ quả bóng mới toanh:

- Nè, thấy gì không?

Hấp lực của quả bóng "lôi tuột" thằng Tùng quay ngược xe trở lại. Đưa ngón tay sờ lên lớp da mát rượi của quả bóng, thằng Tùng xuýt xoa:

- Loại bóng này tốt thiệt. Đá sướng chân phải biết.

Thằng Hòa dẫu môi:

- Chứ không à?

- Cậu kiếm đâu ra thế?

- Chú Thành mới gửi cho tớ đấy.

Nhìn quả bóng bằng ánh mắt thèm thuồng, thằng Tùng không cưỡng lại ước muốn được lướt chân trên cỏ cùng những pha "làm xiếc" khiến các đối thủ của nó phải ngỡ ngàng, thán phục. Nó là tiền đạo số một mà.

- Cậu không đi học à?

- Cậu thừa biết tớ học buổi sáng.

- Ý tớ bảo là cậu có đi học thêm không?

Thấy thằng Hòa lắc đầu, Tùng mừng rỡ:

- Chiều nay bọn mình ra sân đi. Tớ

sẽ về sớm vì chỉ học có bốn tiết thôi.

- Tất nhiên rồi! Cậu đi học nhớ hẹn với bọn thằng Hải xóm Cây Me chiều nay ra sân trường bắn. Đội bóng xóm mình phải "phục thù" trận thua bọn nó hôm Chủ nhật tuần trước mới được.

- Ừ. Tớ sẽ hẹn bọn thằng Hải còn cậu có nhiệm vụ thông báo với mấy đứa ở xóm mình. Thôi, tớ đi học đây!

Buổi chiều. Bọn nhóc trong xóm tập trung đông đủ theo lệnh của thằng Hòa, nhằm hướng sân trường bắn thẳng tiến. Gọi sân trường bắn vì đây là bãi cỏ rộng nằm dưới chân núi, nơi trước đây các chú bộ đội thường diễn tập nhưng nay thì bỏ hoang. Với bọn nhóc, đây là sân bóng vô cùng lý tưởng. Cả bọn đang đi thì một đứa kêu toáng lên:

- A, hình như có một em bé đi lạc hay sao ấy!

Cả bọn quay lại. Trước mắt bọn nhóc là một em bé chừng hai, ba tuổi đang ngồi khóc trên vỉa hè. Mặt nó nhoe nhoét nước mắt, nước mũi. Thằng Tèo lém lỉnh vạnh quần em bé... xem chim rồi hét toáng lên:

- A, nó là con trai chúng mày ơ!

Cả bọn cười rộ lên. Điều này làm cho em bé càng hoảng sợ, khóc gọi “Mẹ ơi”, “Mẹ ơi”, to hơn. Thăng Hòa xoa tay:

- Tụi bay im hết đi nào!

Rồi nó ôm em bé vào lòng, giọng ngọt ngào vỗ về:

- Bố mẹ em đâu?

Đáp lại lời nó là tiếng khóc gọi mẹ tức tưởi. Thăng Hòa vẫn kiên nhẫn:

- Ngoan nào, nói cho anh biết nhà em ở đâu anh sẽ đưa em về nhà với bố mẹ. Ngoan nào!

Thăng Hòa chưa có em nhưng trông cách nó vỗ về em bé thì ra đáng người anh không thể chê vào đâu được. Cả bọn thôi đùa cợt. Em bé được thăng Hòa vỗ về nên không còn khóc ầm ỨC. Nhưng hỏi thế nào nó cũng đều lắc đầu. Thăng Huy “bệu” nảy ra sáng kiến:

- Lọc túi nó xem nào? Hối bé, mỗi lần cho tở đi đâu xa, bố mẹ tở đều bỏ vào túi tở mảnh giấy ghi địa chỉ phòng khi tở bị lạc.

Đúng là ý kiến hay. Nhưng rồi cả bọn lại tiu nghỉu vì quần áo em bé không hề có túi!

Thăng Hòa đề nghị:

- Bọn mình sẽ ngồi đây chơi chờ bố mẹ em tới đón.

Cả bọn im lặng. Riêng thăng Tùng lên tiếng phản đối:

- Thế còn trận bóng chiều nay? Tở đã hẹn chắc như đinh đóng cột với bọn thăng Hải rồi. Giờ này thế nào bọn nó cũng chờ dài cổ ngoài sân bóng.

Bọn mình đi còn thăng bé thì sao? Nếu thăng Ti nhà cậu đi lạc mà không có người giúp đỡ làm sao nó về nhà?

Thăng Tùng có vẻ đuối lý nên im lặng. Bọn thăng Huy “bệu”, thăng Tèo,

thăng Long, thăng Nhí... đều nhất loạt ủng hộ ý kiến của thăng Hòa. Cả bọn ngồi lại vừa tán gẫu vừa chăm chú nhìn người đi đường. Có người đi gần đến, tụi nhóc lại thay phiên nhau hỏi em bé:

- Mẹ em đến phải không?

Em bé lắc đầu.

- Bố em đến phải không?

Em bé lại lắc đầu.

Người đi đường cứ nghĩ bọn nhóc ngồi chơi như bình thường nên không ai để ý.

Trời bắt đầu tối. Người sốt ruột nhất vẫn là thăng Tùng:

- Bọn mình không thể ngồi đây mãi được.

- Nhưng còn em bé?

- Ngộ nhớ mình ngồi đến tối, đến khuya mà bố mẹ em bé không đến thì cậu tính sao?

Đến lượt thăng Hòa im lặng. Thăng Nhí rụt rè gờ tay... xin phát biểu:

- Hay là, bọn mình mang em bé về nhà nuôi?

Mọi ánh mắt đều dồn vào thăng Nhí. Điều này lại khiến nó đăm hoảng:

- Em nghĩ là thế nhưng bố mẹ em khó lắm. Em không nhận nuôi nó đâu.

Trong khi cả bọn đang lúng túng thì thăng Tùng nghĩ ra một kế. Nó bế em bé lên người rồi khoát tay với cả bọn:

- Các cậu đi theo tở!

Điểm đến của bọn nhóc là trụ sở Công an phường gần đấy. Thấy đám nhóc lao xao trước cổng, chú công an trực ban vội chạy ra:

- Có chuyện gì thế các cháu?

Thăng Tùng lễ phép:

- Bọn cháu đi đá bóng nhạt được một em bé đi lạc muốn nhờ chú tìm

giúp bố mẹ ạ!

Chú công an ôn tồn:

- Thế các cháu đã hỏi em bé tên bố mẹ và địa chỉ nhà chưa?

- Bọn cháu hỏi nhưng em lắc đầu không biết. Bọn cháu ngồi chờ mãi mà không ai đến đón nó cả.

- Thôi, các cháu cứ bế em vào trong này rồi chú sẽ tính.

Chú công an nhắc máy điện thoại gọi cho ai đó. Sau khi cúp máy, chú quay sang bọn nhóc:

- Trước hết, chú biểu dương việc làm của các cháu. Tạm thời, em bé sẽ ở lại chỗ của chú. Tối nay, chú sẽ cho thông báo lên ti vi để người thân của em bé biết mà đến đón. Bây giờ các cháu về nhà kéo bố mẹ lại mong.

Cả bọn chào chú công an rồi lục tục kéo nhau ra cổng.

- À này, các cháu tên là gì nhỉ?

Thằng Tùng nhanh nhẩu:

- Cháu tên là Tùng, bạn này là Hòa, bạn này là Huy... bọn cháu ở hẻm 2 gần đây chú ạ!

- À, chú biết rồi. Về nhé!

Cả bọn thở phào nhẹ nhõm. Mong là em bé sớm được trở về nhà với bố mẹ và người thân...

Trên đường đi về nhà, thằng Hòa vẫn không nói câu nào. Gần đến nhà mình, nó đặt quả bóng vào tay thằng Tùng:

- Cho cậu mượn đấy. Sáng mai ở nhà tăng bóng cho đỡ ghiền. Nhớ hẹn lại bọn thằng Hải vào một ngày khác.

Chiều hôm sau.

Trên đường đến lớp, thằng Tùng lo ngay ngáy không biết phải giải thích ra sao với thằng Hải về sự thất hẹn của đội bóng xóm mình. Thế nào bọn chúng cũng bảo mình không dám đến vì sợ thua, sợ ê mặt thêm một lần nữa. Mà kể chuyện giúp một em bé đi lạc chắc gì bọn chúng tin? Đang suy nghĩ không biết nên nói như thế nào thì Tùng chạm mặt thằng Hải ngay cửa lớp. Nó lúng túng:

- Cho tớ xin lỗi. Chiều hôm qua bọn tớ không đến được vì...

- Các cậu còn phải lập một kỳ công, đúng không? Thất hẹn là chuyện nhỏ ấy mà - thằng Hải phẩy tay.

- Cậu không giận tớ à?

- Sao lại giận? Nếu các cậu đến đúng hẹn thì ai sẽ giúp đưa em bé đi lạc về nhà?

Tùng trở mắt, ngạc nhiên:

- Sao cậu biết chuyện em bé đi lạc?

- Thế mới tài chứ!

Thằng Hải tủm tỉm cười rồi đi vào chỗ ngồi.

Có một điều thằng Tùng không biết bố thằng Hải chính là chú công an đã tiếp nhận em bé đi lạc. Và câu chuyện về nhóm trẻ đá bóng ở hẻm 2 nhạt được một đứa trẻ lạc đã được bố Hải kể trong bữa cơm tối. Nghe bố kể chuyện, Hải tủm tỉm cười một mình, cơn giận thằng bạn thất hẹn và trận thư hùng không diễn ra như đã hẹn tan biến từ khi nào.

K.S

Sáng khai trường

NGUYỄN NGỌC HƯNG

Sau ba tháng nghỉ hè
Trời đã thôi nắng nỏ
Hơi gió lạnh se se
Lờ mờ sương lá cỏ.

Trái ổi đào chín đỏ
Không giấu được mùi hương
Tíu tít đàn chim nhỏ
Rủ nhau bay đến trường...

Hình như những mặt đường
Cũng vui hơn mọi bữa
Thoang thoảng mùi hoa sữa
Theo em vào lớp thơm!

LÊ THÀNH VĂN

Uống thuốc

Mỗi lần uống thuốc
Bé khóc thật to
Nên bệnh không hết
Ho, vẫn hoàn ho.

Thuốc của bác sĩ
Hòa vào nước trong
Đắng có tí xíu
Uống “ực” là xong.

Mai rồi bé khỏe
Có đồng bạn bè
Thả diều, bắt bướm
Vui đùa thích ghê!

Bé nghe lời mẹ
Thuốc hòa vào ly
Cầm uống cái “ực”
Bệnh liền bay đi.

Đồng tiền má lúm

Nụ cười má lúm
Má lúm đồng tiền
Đồng tiền rất duyên
Duyên trên má bé

Cười hoài cười mãi
Đồng tiền chẳng rơi
Như ánh sao trời
Sáng ngời gương mặt

Mai này khôn lớn
Đồng tiền lớn theo
Mọi người thêm yêu
Đồng tiền má lúm.

L.T.V

Sưu tập điều khắc Champa Bình Định của công sứ Pháp Albert Morice

NGUYỄN THANH QUANG

Điều khắc nghệ thuật Champa có thể được bắt đầu được chú ý sưu tầm từ khi Toàn Quyền Đông Dương là De La Grandière ra lệnh cho thu thập những di tích của các dân tộc trên bán đảo Đông Dương vào năm 1866. Nhiều tác phẩm điều khắc Champa có giá trị đã chuyển về Pháp bởi các quan chức thuộc địa và các nhà sưu tập người Pháp. Một trong những quan chức thuộc địa ấy là Bác sĩ Albert Morice - Công sứ Pháp tại Quy Nhơn.

Bác sĩ Albert Morice sinh năm 1848 tại Saint Étienne, mất năm 1877 tại Toulon. Từ những năm đầu 1860, Albert Morice được bổ nhiệm làm việc tại Việt Nam, đầu tiên ở Nam Kỳ, sau đó làm Công sứ tại Quy Nhơn và một số tỉnh khác ở Trung Kỳ, Bắc Kỳ. Morice rất quan tâm đến các tác phẩm nghệ thuật Đông Nam Á, đặc biệt đối với kiến trúc và điều khắc Champa. Sưu tập các tác phẩm nghệ thuật như là một thú vui, trong thời gian làm việc ở Bình Định, Việt Nam Morice đã sưu tập được nhiều hiện vật điều khắc Champa và gửi về Pháp nhiều đợt.

Albert Morice từng là Công sứ ở Quy Nhơn – vùng đất Vijaya xưa, nơi định đô 5 thế kỷ của vương quốc Champa, kinh đô Đồ Bàn. Ông đã góp nhặt được một bộ sưu tập khoảng 40 hiện vật điều khắc Champa chất liệu sa thạch, các mẫu vật này là những bộ phận trang trí ở các khu đền tháp, nơi thờ cúng linh thiêng của người Champa đã bị hoang phế thuộc vùng Vijaya – Bình Định.

Một phần hiện vật của bộ sưu tập này đã được Bác sĩ Morice ký gửi qua tàu biển bằng cách chuyển gửi hai lần, một lần gồm khoảng 20 thùng về Bảo tàng Lịch sử Thiên nhiên Lyon. Vào ngày 17.6.1877, con tàu hàng hải Pháp tên Mei-kong (thuộc Công ty hàng hải Messageries Maritimes) trên đường từ Sài Gòn đi Marseille, chở theo bộ sưu tập tượng của Morice đã bị đắm ngoài khơi bờ biển Somalia, cách mũi Guardafui vài hải lý về hướng Nam. Hầu hết hàng hóa chở trên tàu Mei-kong bị thổ dân Somalia cướp, ngoại trừ hai mặt hàng là những thùng rượu và các hiện vật điều khắc chạm trở bằng chất liệu đá, những đồ vật không mang lại cho họ nguồn lợi.

Ông Robert Stenuit là người tổ chức thành lập nhóm nghiên cứu khảo cổ dưới

nước và đã trực vớt được những hiện vật tàu đắm đầu tiên. Nhóm khảo cổ của ông gồm những nhà sử học, nhà khảo cổ, những thợ lặn chuyên nghiệp, tìm hiểu nghiên cứu các tài liệu về hàng hải lưu trữ ở Paris, London, Amsterdam, Séville, Lisbonne... Năm 1967, Robert Stenuit tổ chức khai quật khảo cổ tàu đắm Witte Leeun thuộc Công ty hàng hải Néerlandaise, chìm ở vịnh Saint - Hélène năm 1658, trực vớt được nhiều đồ sành sứ thời Minh (Trung Quốc). Robert Stenuit đã kể lại cuộc mạo hiểm trực vớt bộ sưu tập điêu khắc Champa của Bác sĩ Morice trên tàu đắm Mekong tại mũi Guardafui vào năm 1995, như sau:

Nhóm khảo cổ dưới nước của Robert Stenuit được sự trợ cấp của Công ty Giám định hàng hải nổi tiếng – Comex và sự trợ giúp, ủy thác của chính quyền Đông Bắc nước Cộng hòa Somalia, tổ chức tìm kiếm xác định vị trí tàu Mei-kong đắm giữa mũi Schénaraf và mũi Guardafui, nơi này biển sâu và u tối, nổi tiếng là vùng biển nguy hiểm. Ngày 8.10.1995, đội thợ lặn bắt tay vào công việc và đã tìm thấy tàu đắm Mei-kong, vỏ tàu bằng sắt nằm song song với bờ biển bị đập gãy làm ba đoạn, vung vãi nhiều mảnh vỡ, buồng lái tàu hình bán nguyệt hướng về phương Bắc, tàu chỉ có một chân vịt. Nhóm thợ lặn thay phiên nhau làm việc, mỗi ngày một ca lặn với 4 thợ lặn. Sau hai tháng dò tìm trực vớt, hầu như toàn bộ các hiện vật điêu khắc và các mảnh vỡ có chạm trổ đã được thu hồi và chuyển trả về Châu Âu. Những hiện vật điêu khắc đã tìm lại được, bao gồm 23 hiện vật điêu khắc đá chạm nổi cao, các hiện vật đá vuông cạnh, một mẫu bàn thờ... Trong đó, có 5 hiện vật điêu khắc tìm thấy ở các đền tháp phế tích, nhưng không ghi cụ thể địa phương nào trong vùng Bình Định, có thể là thành Chà Bàn (Đồ Bàn), nơi định đô lâu nhất của vương triều Champa (TKXI-XV). Theo Robert Stenuit, vẫn còn những pho tượng Champa chứa trong các hầm của tàu đắm Mei-kong chưa trực vớt được.

Tất cả những hiện vật trực vớt được từ tàu đắm Mei-kong thuộc bộ sưu tập của Bác sĩ Albert Morice, nhiều tác phẩm điêu khắc có nguồn gốc từ tháp Hưng Thạnh (tháp Đồi), tất cả hiện vật sưu tập có cùng chung khung niên đại thế kỷ XII-XIII – thuộc phong cách Tháp Mẫm hay còn gọi là phong cách Bình Định. Giai đoạn phong cách nghệ thuật Champa có sự ảnh hưởng, pha trộn nghệ thuật Bayon, Ăngcovat, Campuchia.

Bảo tàng Lịch sử Thiên nhiên Lyon hiện đang lưu giữ trưng bày 8 tác phẩm điêu khắc Champa trong bộ sưu tập của Bác sĩ Morice được trực vớt từ tàu đắm Mei-kong, gồm có:

- Phù điêu hình lá đề chạm bán thân người cầu nguyện, chất liệu sa thạch, dài 22cm, cao 39cm, ký hiệu số: 81000011, phong cách Bình Định, thế kỷ XIII. Có thể tượng đang trong quá trình tạo tác chưa hoàn chỉnh, với cái mũ chóp cao có viền một dải băng nhỏ, còn thiếu dây chuỗi vòng cổ, nhưng sự cân đối vuông vức của khuôn mặt và bờ vai đã gợi lên bối cảnh cầu nguyện nơi đền thờ. Tượng có xuất xứ từ tháp Hưng Thạnh.

- Phù điêu hình lá đề chạm bán thân người cầu nguyện, chất liệu sa thạch, dài 58cm, rộng 26cm, cao 49cm, ký hiệu số: 81000012, phong cách Tháp Mẫm, thế kỷ XIII. Tượng người cầu nguyện đang trầm tư, dải dây bện trên trán của chiếc mũ kết nối với đỉnh lỗ tai bằng một đoạn cong làm gợi lên chiếc mũ Thiên triều Bayon của người Khmer.

- Phù điêu rắn Naga nhiều đầu, chất liệu sa thạch, dài 60cm, rộng 41cm, cao 62cm, ký hiệu số: 81000013, phong cách Tháp Mẫm, cuối thế kỷ XII - đầu thế kỷ XIII. Điêu khắc trang trí kiến trúc này gợi cho ta hình ảnh lan can của người Khmer, đặc biệt là ở đền Preah Khan. Tuy nhiên, phù điêu vẫn thể hiện rõ nét phong cách truyền thống điêu khắc rắn Naga nhiều đầu của Champa.

- Đầu sư tử trang trí góc, chất liệu sa thạch, dài 45cm, rộng 47cm, cao 70cm, ký hiệu số: 81000014, phong cách Tháp Mẫm, cuối thế kỷ XII – đầu thế kỷ XIII. Tượng đầu sư tử trang trí góc này có nét tương đồng với đầu rắn thần Naga của các tượng góc trang trí trên đền tháp Bắc nhóm tháp Hưng Thạnh. Con mắt lồi, cái mõm ngẩng lên cùng hình những ngọn lửa viền đã biểu hiện sức mạnh của linh vật.

- Đầu sư tử trang trí góc (mảnh vỡ), chất liệu sa thạch, dài 53cm, rộng 59cm, cao 68cm, ký hiệu số: 81000017, phong cách Tháp Mẫm, thế kỷ XII – thế kỷ XIII. Đầu sư tử là một tác phẩm đang tạo tác chưa hoàn chỉnh, tượng có hình dáng tương đồng hiện vật đầu sư tử có ký hiệu số: 81000014.

- Đầu rồng có chòm râu cằm, chất liệu sa thạch, dài 91cm, rộng 40cm, cao 84cm, ký hiệu số: 81001998, phong cách Tháp Mẫm, thế kỷ XII – thế kỷ XIII. Tượng rồng có đầy đủ nét đặc trưng của phong cách tháp Mẫm, thể hiện sức mạnh uy nghi, được chạm trổ đậm đặc, tỉ mỉ với những trang trí và đồ trang sức. Cách chạm trổ này cũng được thể hiện trên tượng nhân sư cùng thời kỳ. Con rồng có trong ngụ ngôn về thú vật của người Champa, có lẽ chịu ảnh hưởng của Việt Nam.

- Chóp phù điêu trang trí hoa, chất liệu sa thạch, dài 56cm, rộng 26cm, cao 35cm, ký hiệu số: 81001999, phong cách Tháp Mẫm, thế kỷ XIII. Tác phẩm chạm trổ này đại diện cho một phong cách nghệ thuật điêu khắc trang trí kiến trúc về hoa, cần mở rộng nghiên cứu.

- Phù điêu người cầu nguyện, chất liệu sa thạch, dài 95cm, rộng 34cm, cao 75cm, ký hiệu số: 81002000, phong cách Tháp Mẫm, thế kỷ XIII. Tượng chưa tạc hoàn chỉnh, với khuôn mặt vuông, chiếc mũ cao dựng thẳng về phía trước, đường chân mũ chạm nổi cao. Các đường viền mờ nhạt là đặc trưng của phù điêu.

Theo Bác sĩ Louis Jullien “Bác sĩ Morice khảo sát được 8 ngôi đền tháp rất cổ, độ cao ở Quy Nhơn. Tại các ngôi đền tháp ấy còn ẩn chứa nhiều tác phẩm điêu khắc giá trị. Trong đó, 5 đền tháp còn đứng vững, 3 ngôi đền khác đã bị sụp đổ. Ông ấy đã thu thập các tác phẩm điêu khắc giá trị trang trí ở các khu đền tháp này và gửi về Pháp. Từ Quy Nhơn, Morice đã gửi 30 thùng hàng hóa về Pháp. Trong số đó có 20 thùng hàng đã bị đánh mất từ vụ tàu đắm Mei-kong”.

Các hiện vật điêu khắc Champa đã được gửi đến nhiều Bảo tàng, nhà trưng bày ở Pháp và các quốc gia khác. Các quan chức thực dân và những nhà sưu tập cổ vật người Pháp nói chung, Bác sĩ Morice nói riêng, đã tách rời các pho tượng điêu khắc Champa ra khỏi bối cảnh nơi xuất xứ ban đầu – đền tháp, để rồi ban cho những hiện vật này một đời sống khác - “đời sống bảo tàng”. Qua đó, họ đã dựng lại và làm thay đổi ý nghĩa, chức năng của các hiện vật điêu khắc, điều này làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền văn hóa tinh thần của dân tộc Champa.

N.T.Q

Những ngày bình yên

NGUYỄN BÍCH THỦY

Có những ngày mưa lạnh âm u chỉ muốn ngồi lì ở ghế sofa, ôm cốc cà phê nóng, đọc linh tinh hoặc nghe mấy bản nhạc jazz của cô ca sĩ quen thuộc.

Giờ mới hiểu vì sao Trịnh Công Sơn từng bảo, lòng thật bình yên mà sao buồn thế?

Vì thật ra, cảm giác bình yên luôn tiệm cận với buồn hơn là vui, nó mang sự điềm đạm trầm lắng của tháng năm trăm trở hơn là những khoảnh khắc chói lóa thoáng qua. Ai có thể mãn nguyện đi qua những ngày bình lặng mà không mong mỏi gì nhiều, có nghĩa họ đã bình yên rồi đấy.

Cuối năm nghe toàn tin xấu, hết sóng thần đến đánh bom, rồi người ta thà chọn sống tha hương dù phải trốn chui nhủi ở Đài Loan chứ không muốn về nhà...

Nhiều khi nghĩ, người mình như những đứa con trong một gia đình nghèo không hạnh phúc, bố mắng nhiếc cấm cản, mẹ thiếu thốn cay nghiệt cần nhân. Nên trong lúc sang hàng xóm xem ké tivi thấy họ đầm ấm vui tươi, mời ta ăn cả khoai luộc, cứ muốn ở luôn bên không về. Thiệt là khổ. Không gì buồn bằng cảm giác chẳng muốn về nhà, dù ngoài trời mưa lạnh Tết đến nơi.

Cho nên những ai còn thích về nhà, ở lì trong nhà, không ham hố tiệc tùng bon chen, không thèm khát những hẹn hò phù phiếm..., họ chưa hẳn đã hạnh phúc, nhưng có lẽ đã đủ mỗi một và bình thản trước mọi thứ, không cần cảm giác kích thích nào để bước qua buồn chán. Bởi sau tất cả với một số người, có lẽ được bình lặng sống đã là may mắn lớn của cuộc đời dành cho.

Và dẫu sao, hôm nay vẫn là một ngày mưa lạnh đẹp. Gạo đầy bồn, tủ lạnh đầy thức ăn, cà phê hầy còn trong kệ bếp và có người bạn ở đâu đó rất xa gọi về, kể những câu chuyện mỗi ngày quen thuộc.

Người ta bao giờ cũng lắm tưởng, tình yêu là để nói những lời thể non hẹn bẻ, những lời quyết liệt đằm say, nhưng nào đâu phải vậy? Nó đơn giản chỉ là sự lặp lại đều đặn như nhịp đập trái tim, những câu hỏi ngỡ như nhàm chán: Em ngủ ngon không? Em ăn cơm chưa?

Thì ra hạnh phúc thật sự của đời người chính là phải biết nhìn thấy điều đẹp đẽ trong những ngày dài bình lặng, sự sâu sắc yêu thương trong những quan tâm đơn giản hàng ngày. Và cảm giác biết ơn.

Triết lý làm bánh

Dạo trước mẹ có cho tôi cái lò nướng cũ, mà lâu lắm rồi chỉ dùng để cất chìa khóa hoặc tiền lẻ thôi. Cho đến một hôm thấy nó công kênh ngứa mắt thế là mang vớt ra nhà tôi luôn.

Cái lò chắc cũng hơn mười năm rồi, nhưng hiếm khi được đồ điện nên nó vẫn còn tốt lắm, nghe bảo khi xưa mua cũng khá tiền.

Nhớ cái dạo mà tôi hầy còn con gái xinh đẹp, mẹ hầy còn một ông chồng đẹp trai tài giỏi trong nhà để mà chăm lo, thì bà dốc sức cho chuyện bếp núc rất nhiều, mua sắm đủ thứ nổi niêu đất đỏ, nấu bao nhiêu là món ngon, bữa ăn nào cũng như bữa tiệc.

Mẹ thật sự là một đầu bếp giỏi, cho nên mãi đến sau này khi đã chia tay nhiều năm, bố dượng tôi vẫn ngẩn ngơ vì tiếc nhớ cái mùi vị ấy.

Dẫu nấu xong rồi bà hiếm khi ăn, tất cả chỉ là dành cho chồng con, luôn bày biện ngon lành thơm tất. Nếu chồng về muộn, một đĩa gắp vào thành quả ấy bà cũng không đành lòng, như chỉ sợ nó bớt hoàn hảo đi. Thế cho nên những lần ông ấy tiệc tùng không về được, họ lại cãi nhau, mẹ cảm thấy công sức của mình không được trân trọng.

Cái cách mẹ tôi yêu chồng giống như người ta làm một cái bánh nướng. Mang bao nguyên vật liệu tốt và công sức đổ dồn vào, nhưng khi cái bánh không được ngon như mong đợi thì nỗi thất vọng là rất lớn và liền tức giận vứt nó đi. Mà có lẽ hiếm khi người ta chịu nghĩ lại, mình có sai ở công đoạn nào không?

Tôi thì cũng có cái hành trình y chang vậy, nhưng có điều đến lúc cái bánh dở đi, tôi có đôi khi tự chất vấn bản thân mình đã sai chỗ nào? Và ra sức sửa chữa, cơ mà bánh đã dở thì thôi thêm bớt đường, trứng, bột, rồi nướng đi, nướng lại kiểu gì nó cũng chả ngon, vì cơ bản mọi thứ đã sai ngay từ đầu. Thế thì thôi ta tạm thời dừng việc làm bánh lại để học hỏi rút kinh nghiệm cho những lần sau.

Đó chỉ là nói vu vơ về chuyện yêu đương của những thế hệ phụ nữ trong gia đình, chứ tôi chưa bao giờ làm bánh nướng, cho đến hôm qua.

Đó là việc mà tôi đã áp ủ từ bé, nhưng biết mình vụng về nên khó có thể làm được, tôi cứ ngại mãi cho đến khi thấy nhà có quá nhiều trứng, phô mai, bột mì, và lại sẵn lò. Thế là đành liều làm thử vậy. Điều đó cũng giống như trong một đêm mưa gió bão bùng, bạn lạc vào tòa lâu đài ẩm áp bên trong có lò sưởi, rượu vang, đồ ăn, chăn gối thơm tho và cả David Beckham cời trần nữa. Thì bạn sẽ làm gì?

Thế nên tôi hì hục đánh trứng, nhào bột và cho vào khay nướng. Một lúc sau mùi bánh thơm phức bay khắp gian bếp, bánh xém cháy nhưng thơm ngon vô cùng, tôi cắn một miếng, có cảm giác như mình đang thưởng thức Beckham.

Biết dễ vậy đã làm từ lâu rồi, sao cứ chần chừ mãi? Bài học rút ra là bạn hiếm khi phải tiếc vì đã làm gì đó, chỉ tiếc vì không bao giờ dám làm.

Thành công đầu tiên khiến tôi vô cùng hạnh phúc, và nhận ra làm bánh thật sự chỉ có vài công thức căn bản, chỉ cần nắm vững nó là xong chẳng thể nào dở được, chỉ là chưa thể ngon độc đáo mà thôi.

Và có lẽ đúng như vậy, trong mọi vấn đề, ngay cả yêu đương kết hôn cũng giống như làm một cái bánh nướng, đều có một công thức riêng nào đó, chúng ta buộc phải có tính cầu thị, phải biết mình đã sai ở chỗ nào, phải học hỏi luôn luôn.

Hôm qua có chàng trai kia nhắn tin bảo, chị ơi em đã có một cái khung đẹp rồi, chỉ còn thiếu bức tranh gia đình nữa thôi. Tôi cười thầm và nghĩ, cậu khôn quá, giá trị nằm ở chỗ cái bức tranh đẹp chứ khung thì mua đâu chả có, quý báu gì cái khung, nhà tôi đầy những "cái khung".

Tôi có lẽ đang miệt mài vẽ một bức tranh đẹp cho riêng mình, đó là một hành trình dài đầy thú vị mà nó cũng chẳng cần phải thật hoàn chỉnh hay khao khát được treo lên. Tôi không vội.

N.B.T

Về quê

Thơ: Ngọc Lối

Nhạc: Nguyễn Hữu Thuận

Tôi muốn về quê nhật tuổi thơ rơi vãi trên sân trường
Quyển vở lấm lem mực tím thấy giáo chưa khê tay đã
khóc Tôi muốn về quê tìm lại bạn bè Thuở ấu thơ kỷ niệm ngày
xưa mò cua bắt ốc bên dòng sông quê nhà Cô
bé tóc đuôi gà ơi Đội nắng trưa ngói giạt áo bên bờ suối
vắng vớt bóng mình cười má hây hây Tôi muốn về
quê tìm lại dáng xưa Tìm bạn bè trao ánh mắt yêu
thương Tôi muốn về quê để gặp lại chính mình.

Hương quê nhà

Thơ: Hàn Dã Thảo
Nhạc: Trịnh Ngọc Chương

Valse

The musical score is written in treble clef with a key signature of one sharp (F#) and a 3/4 time signature. It consists of seven staves of music. The lyrics are written below the notes. There are triplets in the first and second staves. The piece ends with a double bar line.

Chiều thơm mùi hoa bưởi Tối thoang thoảng hương
cau Anh nghe lòng nhẹ mở Cùng hương thấm dài lâu
Hương thơm lây trang sách nuôi dòng thơ chín vàng Nỗi niềm chưa viết
hết mộng thăm trên mỗi trang Ôi mùi hương quê anh ngọt
ngào dòng nước xanh thơm tho như lời mẹ ru chim ca trên
cánh Làm sao anh nói hết mùi hương của quê nhà cánh
cò đang vỗ nhẹ cho ruộng đồng nở hoa.

Quy Nhơn một khúc miên ca

Tự tình, tha thiết

Nhạc và lời: Lê Trọng Nghĩa

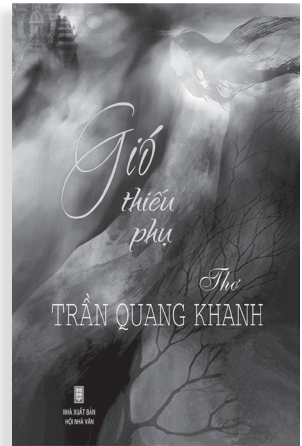
The musical score is written in a single system with ten staves. The key signature is one flat (B-flat) and the time signature is 2/4. The melody is accompanied by a simple harmonic accompaniment. The lyrics are written below the notes, with some words in parentheses indicating alternative phrasing. There are two first endings and one second ending marked with '1.' and '2.' respectively.

Ta về lặng nghe sóng khơi miền man Tiếng ngày xưa Tiếng em cười trong
 gió thu Mênh mang chiều Quy Nhơn Đường mây thơm nắng Lá xây bờ hoa Chập chùng
 nhớ Có tiếng hồn quê neo đậu vào thành phố Trong tiếng lạ- quen nhịp sống
 khua rộn niềm riêng Quy Nhơn còn đó khúc ca ngậm trăm hương vương vào
 (Quy) Nhơn về hát giữa mênh mông trùng khơi xô bờ
 phố Một chén trắng rượu ấm môi khơi lên bao chuyện cũ Còn
 phố Một chén trắng rượu đắng môi đơn côi bên ngày mới Thành
 đó câu thơ hẹn ước thi nhân Qua trường mây buồn thương Bờ
 phố như em một dáng thơ nghiêng Ru đêm mộng tràn hương Nhật
 đá xây hoa đôi núi nghiêng ca Trăm năm mộng còn vương Tình như
 lá xây mơ từng ngón tay thơm Em Quy Nhơn một miên
 sóng Tình như gió lang thang (Quy...) trắng Một miên
 say một miên xóa Nghiêng xô khúc miên ca biển em.

* *Gió thiếu phụ* (NXB Hội Nhà văn) là tập thơ của của nhà thơ Trần Quang Khanh xuất bản tháng 12.2020.

Gió thiếu phụ gồm 3 mảng đề tài chính: Mẹ, Tình yêu và Quê hương... cùng phần phụ lục gồm 10 ca khúc phổ thơ.

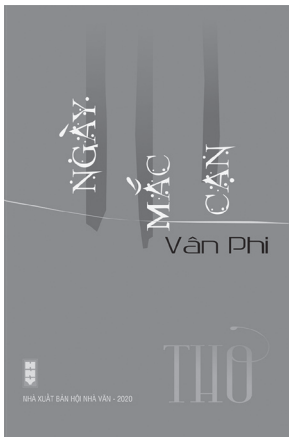
Trần Quang Khanh quen thuộc với bạn đọc với vai trò nhà báo, nhà văn nhưng dường như, thơ mới chính là cuộc đời anh. Nơi ấy, có bóng dáng những người, những cuộc/người mà anh gắn bó, run rẩy từng đến từng cảm xúc; là cách anh nâng niu, trân giữ và sống vì điều đó... Nhà thơ, nhà báo Trần Quang Khanh là hội viên Hội Nhà báo Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội VHNT Bình Định, TBT tạp chí Văn nghệ Bình Định. *Gió thiếu phụ* là tập sách thứ 4 của anh.



* *Ngày mắc cạn* (NXB Hội Nhà văn) là tập thơ của nhà thơ Vân Phi, xuất bản tháng 12.2020.

Ngày mắc cạn mang khát vọng của người trẻ trong hành trình tìm kiếm bản thể. Cảm thức tình yêu, sự cô đơn, vượt thoát, thậm chí đốn ngộ... đều chất chứa một nỗi buồn thường trực. Ngoài những biến thể dễ thương ở thể lục bát, *Ngày mắc cạn* có nhiều tìm tòi, sáng tạo ngôn ngữ trong thể hiện cảm xúc.

Vân Phi là cây bút trẻ trưởng thành từ các Trại sáng tác VHNT Trẻ của Hội VHNT Bình Định; hội viên Hội VHNT Bình Định, hội viên Hội Nhà báo Việt Nam, hiện công tác tại tạp chí Văn nghệ Bình Định. *Ngày mắc cạn* là tập thơ đầu tay của anh.



* *Giao cảm* (Tập ca khúc, NXB Văn hóa – Văn nghệ) gồm 40 ca khúc của nhạc sĩ Thế Tuyên, xuất bản tháng 12.2020.

Giao cảm đa dạng về đề tài như tình yêu quê hương, biển đảo, hậu chiến, những hoài cảm đẹp về quá khứ... nhưng trội hơn cả là những ca khúc viết về đề tài tình yêu với sự chất lọc về ngôn từ, nồng nàn cảm xúc...

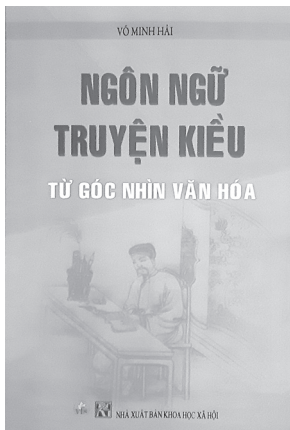
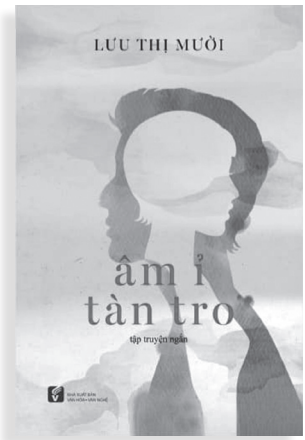
Hầu hết các ca khúc trong tập *Giao cảm* đều đã được phổ biến rộng rãi, một số ca khúc đạt giải thưởng tại Liên hoan Âm nhạc toàn quốc các tỉnh phía Nam. Nhạc sĩ Thế Tuyên là hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam, hội viên Hội VHNT Bình Định. *Giao cảm* là tập ca khúc thứ sáu của anh.



* *Âm ỉ tàn tro* (NXB Văn hóa - Văn nghệ) là tập truyện ngắn của nhà văn Lưu Thị Mười, xuất bản tháng 12.2020.

Âm ỉ tàn tro gồm 11 truyện ngắn, được chuyển tải bằng giọng văn đầy nữ tính, da diết và đau đáu nỗi niềm. Tác giả khá dụng công trong xây dựng tâm lý nhân vật nữ nhiều ẩn ức, đầy khát vọng sống nhưng luôn cố giấu cảm xúc trong vỏ bọc đạo đức, luân thường... Hầu hết các truyện trong tập đã giới thiệu trên các diễn đàn văn chương uy tín trong nước và nhận được sự đồng cảm của bạn đọc.

Lưu Thị Mười là hội viên Chi hội Văn học (Hội VHNT Bình Định). *Âm ỉ tàn tro* là tập truyện ngắn thứ hai của chị sau *Trăng khóc* (2015).



* *Ngôn ngữ Truyện Kiều từ góc nhìn văn hóa* (NXB Khoa học Xã hội) là tập sách nghiên cứu của tác giả Võ Minh Hải xuất bản tháng 12.2020.

Sách gồm 3 chương: *Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa nhìn từ quan điểm thẩm mỹ trung đại; Ngữ liệu văn hóa trong Truyện Kiều; Hiệu quả thẩm mỹ của ngữ liệu văn hóa trong ngôn ngữ Truyện Kiều.* Đây là công trình nghiên cứu công phu, có giá trị khoa học và thực tiễn, tiếp cận ngôn ngữ Truyện Kiều từ mối quan hệ giữa ngôn ngữ, văn học và văn hóa; góp thêm một hướng nghiên cứu, tiếp cận ngôn ngữ *Truyện Kiều*.

TS. Võ Minh Hải là Trưởng bộ môn Ngữ văn, Khoa KHXH&NV, ĐH. Quy Nhơn; hội viên Hội VHNT Bình Định,

đã có nhiều công trình (in chung) cùng đồng nghiệp.

* *Hoa cúc quỳ* (NXB Văn hóa - Văn nghệ) là tập thơ của tác giả Đinh Khoa, xuất bản tháng 12.2020.

Hoa cúc quỳ được viết với giọng thơ dịu dàng, sâu lắng, mang nhiều cảm thức hoài cổ, trân trọng và nâng niu ký ức. Gần 100 bài, với nhiều cách thể hiện khác nhau, tập thơ như nhật ký cảm xúc của tác giả dành cho gia đình yêu thương, cho quê hương, cho bạn bè, cho nghề giáo, cho ký ức tình yêu một thuở...

Đinh Khoa là nhà giáo đã nghỉ hưu, hiện đang sống tại thành phố Quy Nhơn.

Hoa cúc quỳ là tập thơ đầu tay của anh.



* *Ảnh Nghệ thuật Nguyễn Tùng Đệ* là triển lãm ảnh cá nhân của NSNA Nguyễn Tùng Đệ, diễn ra từ ngày 26 đến 31.12.2020 tại Khu di tích Chiến thắng Cây Bàng Chợ Cát (phường Hoài Hảo, thị xã Hoài Nhơn, Bình Định).



Đại biểu cắt băng khai mạc Triển lãm

Ảnh: Minh Vương

Triển lãm giới thiệu 50 tác phẩm ảnh nghệ thuật được chọn lọc trong rất nhiều tác phẩm NSNA Nguyễn Tùng Đệ sáng tác trong khoảng 10 năm qua. Trong ngày khai mạc, NSNA Nguyễn Tùng Đệ đã trao tặng 16 suất quà (500.000 đ/suất) cho các em học sinh và gia đình có hoàn cảnh khó khăn bằng tiền bán ảnh.

NSNA Nguyễn Tùng Đệ là hội viên Chi hội Nhiếp ảnh (Hội VHNT Bình Định), hội viên Hội NSNA Việt Nam; có nhiều tác phẩm dự treo, đoạt giải tại các cuộc thi ảnh nghệ thuật Bình Định, Liên hoan ảnh nghệ thuật khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên, các cuộc thi ảnh trong nước và quốc tế.

* *Mộng寐 một mình* là chủ đề triển lãm tranh cá nhân của họa sĩ Đặng Mậu Tựu, diễn ra từ ngày 25.12.2020 đến 05.01.2021 tại Tạp chí Sông Hương (TP. Huế). Triển lãm giới thiệu đến công chúng yêu mỹ thuật 15 tác phẩm trừu tượng bằng chất liệu sơn dầu và acrylic được họa sĩ Đặng Mậu Tựu sáng tác trong hai năm trở lại đây.



Triển lãm *Mộng寐 một mình*

Ảnh: Cổng TT UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế

Họa sĩ Đặng Mậu Tựu quê Phù Mỹ, Bình Định, hiện là Chi hội trưởng Chi hội Mỹ thuật Việt Nam tại Huế, nguyên Chủ tịch Liên hiệp các Hội VHNT Thừa Thiên – Huế. *Mộng寐 một mình* là triển lãm thứ hai của họa sĩ Đặng Mậu Tựu trong năm 2020. Tháng 3.2020, họa sĩ đã tổ chức triển lãm tranh sơn dầu và tranh lụa gồm 36 tác phẩm với chủ đề *Cám ơn Eva*.

* Tác phẩm *Sắc màu biên cương* của NSNA Trần Bảo Hòa (Chi hội Nhiếp ảnh, Hội VHNT Bình Định) đoạt giải Nhì (thể loại ảnh đơn) Cuộc thi sáng tác ảnh nghệ thuật với chủ đề “Tự hào một dải biên cương” do Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ VH-TT&DL, Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam, Hội NSNA Việt Nam phối hợp tổ chức.

Sau 5 tháng phát động, BTC đã nhận được gần 7.000 tác phẩm của 745 tác giả từ 63 tỉnh, thành phố tham gia dự thi. Kết quả, BTC đã chọn 21 tác phẩm xuất sắc để trao giải, gồm: 2 giải Nhất, 3 giải Nhì, 6 giải Ba và 10 giải Khuyến khích; đồng thời, chọn 196 tác phẩm triển lãm. Ngoài giải Nhì, NSNA Trần Bảo Hòa còn đạt giải Khuyến khích với tác phẩm *Tinh hữu nghị*.

* Hội thảo khoa học *Văn học Hán Nôm miền Nam Trung bộ - Giá trị và thành tựu* do trường đại học Quy Nhơn tổ chức, diễn ra vào sáng 24.12. Hội thảo xuất phát từ nội dung đề tài KH&CN cấp Bộ 2019 - 2020: *Văn học Hán Nôm của miền Nam Trung bộ trong tiến trình Văn học cổ điển Việt Nam*, do TS. Võ Minh Hải làm chủ nhiệm.



Hội thảo KH *Văn học Hán Nôm miền Nam Trung bộ - Giá trị và thành tựu*

Hội thảo giới thiệu các kết quả sưu tầm, nghiên cứu tư liệu Hán Nôm hiện nay ở Nam Trung bộ, tập trung vào hai thể loại Tuồng và Văn tế. Hội thảo thu hút 10 tham luận tham gia với nhiều góc độ tiếp cận, bước đầu ghi nhận một vài đặc điểm riêng của văn học Hán Nôm vùng Nam Trung bộ, đồng thời đặt ra yêu cầu về khai thác và bảo tồn mảng di sản văn học này.

* Sáng 28.12, Ban chỉ đạo gia đình tỉnh đã tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện các đề án, chương trình thuộc Chiến lược Phát triển Gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình và tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 49 - CT/ TW ngày 21.02.2005 của Ban Bí thư (Khóa IX) trên địa



Hội nghị tổng kết thực hiện các đề án Phát triển gia đình Việt Nam...

bàn tỉnh. Tại Hội nghị, các tập thể, cá nhân báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất các giải pháp thực hiện có hiệu quả các đề án trong thời gian tới.

Ngày này, UBND tỉnh đã tặng Bằng khen cho 1 tập thể, 3 cá nhân; Sở VH&TT tặng Giấy khen cho 4 tập thể, 2 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác gia đình, phòng chống bạo lực gia đình.

* 3 hội viên Hội VHNT Bình Định đạt giải thưởng của Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam năm 2020 gồm: NSNA Trần Bảo Hòa (Chi hội Nhiếp ảnh) đạt giải Tác phẩm xuất sắc Hội chuyên ngành Trung ương với tác phẩm *Nghề nuôi mực lá mùa rong biển*; nhà

văn Trần Quang Lộc (Chi hội Văn học) đạt giải Khuyến khích với tập truyện ngắn *Làng Krona*; nhà nghiên cứu Nguyễn Thanh Quang (Chi hội VNDG) đạt giải Khuyến khích với tác phẩm *Hoài Nhơn, Qui Nhơn, Qui Ninh, Bình Định đất và người* (khảo cứu).

Giải thưởng Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam năm 2020 gồm 9 giải xuất sắc và 65 giải thưởng các Hội VHNT tỉnh, thành phố gồm: 3 giải A, 9 giải B, 17 giải C, 33 giải Khuyến khích và 3 giải dành cho tác giả trẻ.

* Tác phẩm *Chuỗi mộng* (gỗ+sắt) của nhà điêu khắc Lê Trọng Nghĩa (Hội VHNT Bình Định) đã giành giải Ba, Triển lãm Mỹ thuật toàn quốc năm 2020.

Sau hơn sáu tháng phát động, BTC đã nhận được 3.571 tác phẩm (đồ họa, hội họa, điêu khắc, nghệ thuật sắp đặt, video art và các loại hình nghệ thuật đương đại khác...) của 1.382 tác giả từ 58 tỉnh, thành phố gửi về tham dự. Hội đồng Nghệ thuật đã chọn 497 tác phẩm của 483 tác giả để trưng bày và chọn 29 tác phẩm xuất sắc để trao giải thưởng gồm: 06 giải Nhì, 11 giải Ba và 12 giải Khuyến khích.

Trước đó, tác phẩm *Chuỗi mộng* đã đạt Nhì, giải thưởng Mỹ thuật Việt Nam năm 2020; giải B Triển lãm Mỹ thuật khu vực V, Nam Trung bộ và Tây Nguyên và giải A, giải thưởng Mỹ thuật Bình Định năm 2020.

* *Xuân Diệu với quê hương* là chủ đề đêm thơ nhạc tưởng niệm nhà thơ Xuân Diệu do Trung tâm VH-TT&TT huyện Tuy Phước phối hợp với CLB Văn học Xuân Diệu (Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh) tổ chức, diễn ra vào tối 18.12 tại nhà tưởng niệm Xuân Diệu (thôn Tùng Giản, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước). Chương trình gồm 12 tiết mục diễn ngâm, bình thơ của nhà thơ Xuân Diệu và trình diễn các ca khúc về quê hương Tuy Phước - quê mẹ nhà thơ Xuân Diệu.

Sáng cùng ngày, đại diện lãnh đạo Sở VH-TT, Hội VHNT Bình Định, UBND huyện Tuy Phước và các văn nghệ sĩ đã dâng hương tưởng niệm 35 năm ngày mất nhà thơ Xuân Diệu tại nhà tưởng niệm ông.

* 2 NSNA thuộc Chi hội Nhiếp ảnh Bình Định vinh dự nhận giải thưởng xuất sắc năm 2020 của Hội NSNA Việt Nam gồm: NSNA Trần Bảo Hòa giành cúp VAPA với bộ ảnh *Nghề nuôi mực lá mùa rong biển*; NSNA Đào Tiến Đạt đạt giải C với tác phẩm *Lo lắng 3*. Trước đó, tác phẩm *Nghề nuôi mực lá mùa rong biển* giành Huy chương Bạc tại Cuộc thi và Triển lãm Ảnh nghệ thuật Việt Nam 2020; *Lo lắng 3* đạt nhiều giải thưởng tại các cuộc thi ảnh nghệ thuật quốc tế. Giải thưởng Nhiếp ảnh Xuất sắc năm 2020 của Hội NSNA Việt Nam được trao cho 34 tác giả (bao gồm cả tác phẩm ảnh và công trình sách ảnh) với 01 Cúp VAPA, 04 giải A, 10 giải B và 19 giải C.

* 2 nghệ sĩ trẻ thuộc Hội VHNT Bình Định gồm NSNA Nguyễn Tiến Dũng, biên đạo múa Kim Tiến và NSNA Lê Trọng Khang (Quảng Nam) được Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam chọn làm đại diện dự đại hội Tài năng trẻ Việt Nam lần thứ III, năm 2020, diễn ra từ ngày 11-13.12 tại Hà Nội. Tại Đại hội, BTC đã tuyên dương 20 tài năng trẻ đặc biệt xuất sắc trên các lĩnh vực; gửi thông điệp kêu gọi tuổi trẻ Việt Nam trong và ngoài nước đoàn kết, không ngừng rèn luyện, phấn đấu, phát huy tinh thần dân tộc, thực hiện trách nhiệm quốc gia và chung tay kết nối toàn cầu.

NSNA Nguyễn Tiến Dũng và biên đạo múa Kim Tiến là những nghệ sĩ trẻ tiêu biểu, đạt nhiều giải thưởng trong lĩnh vực nhiếp ảnh và múa.

* *Nhớ thương mùa Tết* là chủ đề của cuộc thi viết do báo Thế Giới Tiếp Thị Online tổ chức, dành cho các tác giả trong và ngoài nước. Tác phẩm dự thi bằng tiếng Việt, chưa từng được công bố, có độ dài không quá 1.000 chữ, viết về thời khắc thiêng liêng đón Tết, vui Tết ở quê nhà, đoàn tụ gia đình; về những khoảnh khắc khó quên trong dịp Tết; về những ký ức Tết Việt khi đang sinh sống ở nước ngoài hay những trải nghiệm ngày Tết giữa đại dịch Covid-19, khi phải sống trong khu cách ly...

Bài dự thi gửi về: Email: nhotet@thegioitiepthi.vn; hoặc địa chỉ: số 57 đường 10, phường An Lợi Đông, quận 2, TP.HCM trước ngày 15.02.2021. Cơ cấu giải thưởng gồm: 01 giải Nhất; 01 giải Nhì; 2 giải Ba và 5 giải Khuyến khích.

P.V

HỘP THƯ

Trong thời gian qua (16.11.2020 - 15.12.2020), Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định đã nhận được tác phẩm văn học, nghệ thuật của các bạn gửi công tác:

Trương Thị Mai Hương, Đào Viết Bửu, Võ Ngọc Thọ, Hồng Phúc, Lê Hứa Huyền Trân, Thiên Trúc, Đặng Quốc Khánh, Hồ Thế Phát, Thái An Khánh, Nguyễn Thị Phụng, Thúy Hường, Phạm Văn Phương, Trần Hà Nam, Nguyễn Đình Thu, Ngô Văn Cư, Bùi Tấn Phước, Hồ Thế Sinh, Trần Quang Lộc... (Bình Định); Lê Pha Lê, Lê Hào, Y Nguyên, Nguyễn Thị Bích Nhàn, Nguyễn Tường Văn (Phú Yên); Phụng Tú Trần Xuân Thụy, Võ Khoa Châu, Khuê Việt Trường, Võ Hoàng Nam, Ngô Thế Lâm, Đặng Thị Bảo Trâm, Hoàng Bích Hà, Duy Hoàn (Khánh Hòa); Xuân Mẫn, Nguyễn Trọng Đồng (Đắk Lắk); Lý Thị Minh Châu (Lâm Đồng); Võ Hoàng Minh, Nguyễn Hiệp, Lê Thanh Hùng (Bình Thuận); Huỳnh Gia, Tịnh Bình (Tây Ninh); Nguyễn Nguyên Phương (Đồng Nai); Nguyễn Như (Đắk Nông); Nguyễn Thị Như Ý, Hoàng Khánh Duy (Cần Thơ); Nguyễn Minh Thuận, Nguyễn Tuyết Quyên, Thùy Như (Bạc Liêu); Ngọc Hùng, Huỳnh Thị Quỳnh Nga (Tiền Giang); Vĩnh Thông (An Giang); Diệp Linh (Long An); Huỳnh Thị Kim Cương, Huỳnh Thị Mộng Tuyền, Trương Anh Sáng (Kiên Giang); Lê Thị Hồng Châu, Trần Thị Kỳ Duyên (Sóc Trăng); Trần Thái Học (Bến Tre); Lê Thị Ngọc Nữ, Trần Đức Tín, Nguyễn Thanh Vũ, Thanh Trắc Nguyễn Văn, Đặng Trung Thành, Nguyễn Hoàng Duy, Kha ly Chàm, Nguyễn An Bình, Trần Hoài Anh, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Anh Nhật (TP.HCM); Nguyễn Hoài Ân, Nguyễn Ngọc Hưng, Thanh Thảo (Quảng Ngãi); Nguyễn Miên Thượng, Minh Vũ, Huỳnh Minh Tâm (Quảng Nam); Nguyễn Thị Thu Hiền, Trần Văn Thọ, Thanh Quế (Đà Nẵng); Nguyễn Văn Thanh (Quảng Trị); Hồ Ngọc Diệp, Nguyễn Đại Duẩn, Hoàng Thụy Anh, Lê Thị Hải, Hoàng Thị Hoa (Quảng Bình); Dương Thắng, Đặng Thị Ước (Hải Phòng); Vũ Thị Thanh Hòa (Hải Dương); Vũ Thị Huyền Trang, Nguyễn Hưng Hải (Phú Thọ); Hà Ngọc Hoàng (Quảng Ninh); Hoàng Lộc, Nguyễn Quang Hào (Ninh Bình); Lê Đình Tiến (Hưng Yên); Nguyễn Tường Thuật (Thái Bình); Nguyễn Chí Diễm (Bắc Giang); Lâm Bằng, Nguyễn Văn Tru, Trịnh Phương Thảo, Trịnh Minh Thuyết, Phạm Công Phổ (Thanh Hóa); Dương Văn Mưu, Lãnh Uyển Nhi, Nguyễn Anh Đào, Nguyễn Minh Trọng (Thái Nguyên); Nông Quang Khiêm (Yên Bái); Cao Văn Quyên, Cao Thơm, Nguyễn Văn Chiến, Đào Thanh Tùng, Tăng Hoàng Phi, Đinh Thành Trung, Văn Tín, Nguyễn Thị Hải, Trịnh Viết Hiệp, Chung Tiến Lực, Nam Thanh (Hà Nội)...

Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của các bạn. Nếu tác phẩm được chọn đăng trên tạp chí, biên tập viên từng chuyên mục sẽ liên lạc trực tiếp với các bạn qua địa chỉ email hoặc điện thoại.

Rất mong sự cộng tác tích cực của các bạn.